

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 43 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 08/10/2007, Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC33/KDBH ngày 01/04/2020)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định niêm yết số: ...890.../ QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM cấp ngày 30 tháng 12 năm 2020)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1. Công ty cổ phần Chứng Khoán MB (MBS)

Địa chỉ: Tầng M-3-7, số 3 Liễu Giai, phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP.Hà Nội

Điện Thoại: + 84 24 3726 2600 – Fax: + 84 24 3726 2601

Website: <https://mbs.com.vn/>

2. Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện Thoại: (024) 6285 3388 – Fax: (024) 6285 3366

Website: www.mic.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÀ NGÔ BÍCH NGỌC – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(Điện thoại: (024) 6285 3388 – Fax: (024) 6285 3366)

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 43 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 08/10/2007, Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC33/KDBH ngày 01/04/2020)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định niêm yết số:/ QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM cấp ngày ... tháng ... năm 2020)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1. Công ty cổ phần Chứng Khoán MB (MBS)

Địa chỉ: Tầng M-3-7, số 3 Liễu Giai, phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP.Hà Nội

Điện Thoại: + 84 24 3726 2600 – Fax: + 84 24 3726 2601

Website: <https://mbs.com.vn/>

2. Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện Thoại: (024) 6285 3388 – Fax: (024) 6285 3366

Website: www.mic.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÀ NGÔ BÍCH NGỌC – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(Điện thoại: (024) 6285 3388 – Fax: (024) 6285 3366)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI

Giấy phép thành lập và hoạt động số 43 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 08/10/2007, Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC33/KDBH ngày 01/04/2020

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 6285 3388 – Fax: (024) 6285 3366

Website: www.mic.vn – Email: info@mic.vn

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	: MIG
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	: 130.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết	: 1.300.000.000.000 (Một nghìn ba trăm tỷ) đồng tính theo mệnh giá

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: Số 2, Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3824 5252 – Fax: (028) 8324 5250 – Website: www.ey.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty cổ phần Chứng Khoán MB (MBS)

Địa chỉ: Tầng M-3-7, số 3 Liễu Giai, phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: + 84 24 3726 2600 – Fax: + 84 24 3726 2601

Website: <https://mbs.com.vn/>

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về luật pháp	10
3. Rủi ro đặc thù	10
4. Rủi ro khác	11
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	12
1. Tổ chức niêm yết.....	12
2. Tổ chức tư vấn niêm yết.....	12
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	15
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	15
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty dưới dạng Tập đoàn	24
3. Cơ cấu trong Tập Đoàn	33
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	34
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	37
6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty..	39
7. Hoạt động kinh doanh	39
8. Báo cáo kết quả kinh doanh	61
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	65
10. Chính sách đối với người lao động	69
11. Chính sách cổ tức	70
12. Tình hình hoạt động tài chính.....	71
13. Danh sách và sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng	79
14. Tài sản	95
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	98
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	100
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết.....	101
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	101

V.CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	102
1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông	102
2. Mệnh giá: 10.000 đồng.....	102
3. Mã chứng khoán: MIG	102
4. Tổng số chứng khoán niêm yết:	102
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết.....	102
6. Phương pháp tính giá.....	103
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	105
8. Các loại thuế có liên quan	106
VI.CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	108
VII.PHỤ LỤC.....	109

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

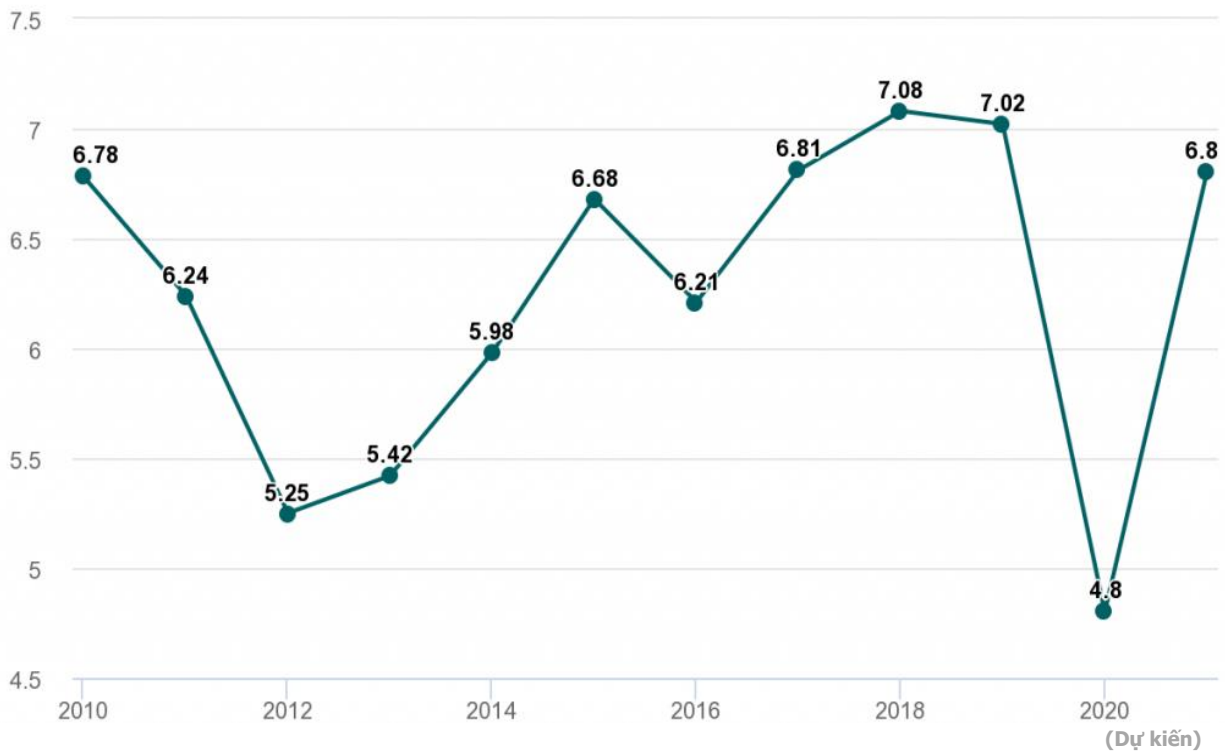
Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC) hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm. Công ty sẽ bị tác động bởi các rủi ro như sau:

1. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, doanh nghiệp cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ thay đổi của các nhân tố ấy.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng GDP giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2020



Nguồn: Theo dự báo của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2019 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Bên cạnh đó, sự biến động khó lường trên thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế, giá dầu diễn biến phức tạp tác động đến tăng trưởng tín dụng, tâm lý và kỳ vọng thị trường. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực trong năm 2018, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng cũng phải đối mặt không ít khó khăn, thách thức với thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng ngành chăn nuôi, trồng trọt, đồng thời, sự tăng trưởng chậm lại của một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực dẫn đến giải ngân vốn đầu tư công không đạt kế hoạch.

GDP năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01%. đóng góp 4,6% vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,90%; đóng góp 50,4%; khu vực dịch vụ tăng 7,3%; đóng góp 45%.

Tăng trưởng GDP là yếu tố vĩ mô quan trọng nhất ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế. Theo Tổng cục Thống kê, trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp năm 2019 duy trì mức tăng trưởng cao với 8,86%, đóng góp 2,91 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò chủ chốt dẫn dắt nền kinh tế tăng trưởng với mức tăng 11,29%, đóng góp 2,33 điểm phần trăm. Ngành công nghiệp khai khoáng tăng nhẹ ở mức 1,29% sau 3 năm sụt giảm liên tiếp, đóng góp 0,09 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Ngành xây dựng duy trì đà tăng trưởng tích cực với tốc độ 9,1%, đóng góp 0,66 điểm phần trăm vào mức tăng chung.

Khu vực dịch vụ năm 2019 tăng 7,3%, chỉ thấp hơn mức tăng 7,47% của năm 2011 và 7,44% của năm 2017 trong giai đoạn 2011-2019. Trong khu vực dịch vụ, đóng góp của một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm năm 2019 như sau: Bán buôn và bán lẻ tăng 8,82% so với năm 2018, là ngành có tốc độ tăng trưởng cao thứ hai trong khu vực dịch vụ nhưng đóng góp lớn nhất vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế (0,96 điểm phần trăm); hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 8,62%; đóng góp 0,56 điểm phần trăm; ngành vận tải; kho bãi tăng cao nhất trong khu vực dịch vụ với mức tăng 9,12%; đóng góp 0,3 điểm phần trăm; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 6,71%; đóng góp 0,28 điểm phần trăm.

Riêng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2019 đạt mức tăng trưởng thấp do hạn hán, biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới năng suất và sản lượng cây trồng, ngành chăn nuôi chịu thiệt hại nặng nề bởi dịch tả lợn châu Phi, nông sản gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ và giá xuất khẩu. Tăng trưởng của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2019 đạt 2,01%, chỉ cao hơn mức tăng 1,36% của năm 2016 trong giai đoạn 2011-2019. Ngành nông nghiệp đạt mức tăng thấp 0,61%, là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2019, đóng góp 0,07 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 4,98% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,04 điểm phần trăm. Điểm sáng của khu vực này là ngành thủy sản tăng trưởng khá ở mức 6,3%, đóng góp 0,21 điểm phần trăm do sản lượng nuôi trồng và khai thác đạt khá.

Trong năm 2020, với bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Những nền kinh tế lớn như Mỹ, Nhật Bản, Cộng đồng chung châu Âu đang đối mặt với tình trạng suy thoái kinh tế sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua; thương mại toàn cầu tiếp tục suy giảm, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, giá dầu thô giảm mạnh do nhu cầu sử dụng hạn chế; thất nghiệp tăng cao. Theo các tổ chức quốc tế và thể chế tài chính, tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ rơi vào suy thoái trong năm 2020. Trong bối cảnh đó, tăng trưởng GDP Việt Nam cũng sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực do dịch Covid-19. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm tăng cao. Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) dự báo tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam có thể còn khoảng 4,8% trong năm 2020, giảm đến 2,1 điểm so với dự báo trước lúc đại dịch Covid-19 bùng nổ. Mức giảm trong tăng trưởng đến từ việc hai ngành du lịch và công nghiệp gia công, nhất là dệt may, bị tác hại nặng nề của dịch bệnh. Tuy vậy xét về trung hạn, tăng trưởng dự báo sẽ quay lại mức 6,8% trong năm 2021

nhờ sức cầu bên ngoài được cải thiện, ngành dịch vụ được củng cố và sản xuất nông nghiệp dần được khôi phục.

GDP 6 tháng đầu năm 2020 tăng 1,81%, là mức tăng thấp nhất của 6 tháng các năm trong giai đoạn 2011-2020. Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, toàn bộ hệ thống chính trị. Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đặt ưu tiên hàng đầu việc phòng chống và dập dịch, hy sinh lợi ích kinh tế để bảo đảm tính mạng và sức khỏe của người dân. Đây chính là nền tảng vững chắc để nền kinh tế nước ta tiếp tục duy trì tăng trưởng, không rơi vào tình trạng tăng trưởng âm. Trong 06 tháng đầu năm 2020, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 14,16%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 33,44%; khu vực dịch vụ chiếm 42,04%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 10,36% (Cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2019 là: 13,54%; 34,20%; 42,03%; 10,23%).

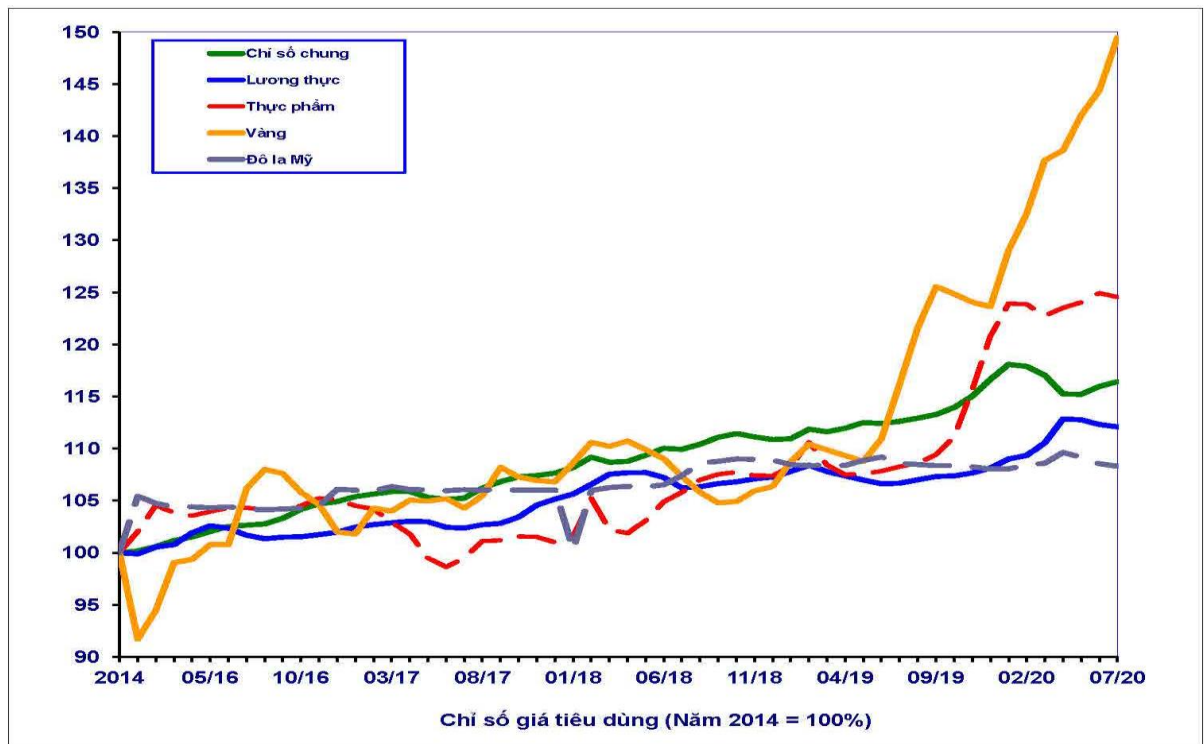
Trước những tác động từ nền kinh tế, Công ty đã xem xét một cách thận trọng trong việc hoạch định chiến lược phát triển trên cơ sở hạn chế tối đa những tác động tiêu cực, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Tình hình lạm phát

Theo công bố của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra, đây cũng là mức tăng bình quân năm thấp nhất trong 3 năm qua; CPI tháng 12/2019 tăng 5,23% so với tháng 12/2018. Mức lạm phát cơ bản tháng 12/2019 tăng 0,68% so với tháng trước và tăng 2,78% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2019 tăng 2,01% so với bình quân năm 2018.

Chỉ số giá tiêu dùng qua từ 2014 đến nay

Đơn vị: %



Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

Theo Tổng cục Thống kê, nguyên nhân chủ yếu làm tăng CPI trong năm 2019 là do một số mặt hàng tăng giá theo quy luật hàng năm như nhóm hàng tiêu dùng (thực phẩm, đồ uống, dịch vụ giao thông công cộng, du lịch. ...). Giá điện sinh hoạt điều chỉnh tăng cùng theo mức tăng của nhu cầu tiêu dùng điện và thời tiết nắng nóng; giá nhiên liệu, chất đốt, sắt thép trong nước tăng theo giá thế giới; giá dịch vụ y tế điều chỉnh tăng theo mức tăng thêm của lương cơ bản; giá vật liệu xây dựng và nhân công tăng do nhu cầu và chi phí đầu vào. Tuy nhiên, giá xăng dầu, gas, viễn thông, đường giảm. ... đặc biệt, nhờ có công tác điều hành, phối hợp các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường giá cả hiệu quả.

Sau khi tăng mạnh kể từ quý III/2019, giá cả tiêu dùng bắt đầu giảm từ tháng 2/2020. Theo Tổng cục Thống kê, nguyên nhân khiến CPI quý I/2020 tăng do nhiều mặt hàng lương thực, thực phẩm, đặc biệt là giá thịt lợn tăng cao, liên tục thiết lập mặt bằng giá mới. Việc hạ nhiệt giá thịt lợn sẽ góp phần kiểm soát tốt chỉ số giá tiêu dùng CPI. Đến 06 tháng đầu năm 2020, chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng 4,19% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2016-2020. CPI bình quân 6 tháng đầu năm nay tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau: giá thịt lợn tăng tăng 68,2% và trở thành nguyên nhân chính khiến giá các mặt hàng thực phẩm tăng trong 6 tháng đầu năm nay tăng tới 14,28% so với cùng kỳ năm ngoái (làm CPI chung tăng 2,86%), từ đó gây áp lực lên chỉ số giá CPI tổng thể tăng 2,86%, giá các mặt hàng lương thực cũng tăng 3,38% so với cùng kỳ năm trước. làm CPI chung tăng 0,15%... Mặc dù vậy, giá các mặt hàng thiết yếu như xăng, dầu giảm 19,49% (tác động làm CPI chung giảm 0,81%), giá gas trong nước giảm 3,63%; ảnh hưởng của dịch COVID-19 và nhu cầu đi lại, du lịch của người dân sau Tết Nguyên đán giảm làm giá của nhóm du lịch trọn gói giảm 1,49% so với cùng kỳ năm trước; giá cước vận tải của các loại phương tiện như tàu hỏa, giá vé máy bay giảm 29,8% so với cùng kỳ năm trước là các yếu tố góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI 06 tháng đầu năm. Nhìn chung, việc kiểm soát lạm phát mục tiêu ở mức 4% trong năm nay sẽ có nhiều áp lực. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn có thể đạt được mục tiêu này khi các cơ quan điều hành chính sách thận trọng và chú trọng kiểm soát lạm phát.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát những năm gần đây được duy trì khá ổn định, với áp lực không quá lớn nhưng không thể đảm bảo rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không tiếp tục lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai. Đặc biệt, trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang có mức tăng trưởng khá tốt và được dự báo đang tăng trưởng nhanh trở lại. Những biến động này sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến tình hình kinh doanh và lợi nhuận của Công ty trong thời gian sắp đến.

Lãi suất

Lãi suất là một trong những yếu tố tác động mạnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Lãi suất ngân hàng tăng cao sẽ gây áp lực lên chi phí tài chính và ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế.

Nhìn chung trong năm 2019, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay cơ bản ổn định, mặc dù có những đợt sóng tăng lãi suất huy động nhưng mức tăng nhẹ. Vì về cơ bản, thanh khoản của các ngân hàng thương mại khá tốt, hiện tượng tăng lãi suất chủ yếu chỉ diễn ra ở một vài ngân hàng nhỏ, trong khi lãi suất cho vay có thể được kiểm giữ theo chủ trương của Chính phủ.

Theo Tổng cục thống kê, tính đến ngày 20/12/2019, tổng phương tiện thanh toán tăng 12,1% so với cuối năm 2018 (cùng kỳ năm 2018 tăng 11,3%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 12,5% (cùng kỳ năm 2018 tăng 11,5%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế tăng 12,1% (cùng kỳ năm 2018 tăng 13,3%).

Trước ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch Covid-19 đối với nền kinh tế, để phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính quốc tế và tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều chỉnh giảm 2 lần các mức lãi suất điều hành với tổng mức giảm 1%-1,5%/năm để hỗ trợ thanh khoản và tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp. Theo đó, lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,1%-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4%-4,25%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4,9%-6,6%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 6,5%-7,4%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay đồng Việt Nam phổ biến ở mức 6%-9%/năm đối với cho vay ngắn hạn; 9%-11%/năm đối với cho vay trung và dài hạn.

Mặt khác, với đặc thù của ngành kinh doanh bảo hiểm, lợi nhuận kỳ vọng của các doanh nghiệp bảo hiểm có thể bị ảnh hưởng nhiều bởi xu hướng giảm mạnh lãi suất tiền gửi trong năm nay bởi lẽ các khoản lãi từ tiền gửi ngân hàng đều chiếm 60 – 80% doanh thu hoạt động tài chính cho các nhà bảo hiểm và lợi nhuận tài chính đang chiếm tỷ trọng lớn trong tổng lợi nhuận của các doanh nghiệp bảo hiểm. Tuy nhiên, bên cạnh hoạt động tiền gửi, các doanh nghiệp bảo hiểm còn tạo lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính bao gồm các loại cổ phiếu, trái phiếu. Do đó, rủi ro lãi suất cũng phần nào được giảm bớt nhờ cân đối danh mục đầu tư của doanh nghiệp bảo hiểm.

2. Rủi ro về luật pháp

Là Công ty cổ phần nên hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật và các văn bản dưới Luật trong lĩnh vực này hiện còn trong quá trình hoàn thiện. Do vậy, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra có thể ảnh hưởng tới hoạt động của Tổng Công ty. Bên cạnh đó, do hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, Tổng Công ty còn phải tuân thủ các quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm, các văn bản hướng dẫn và các quy định khác có liên quan của Bộ Tài chính.

Nhận thức rõ vấn đề này, Tổng Công ty luôn chú trọng quan tâm tới việc cập nhật pháp luật. Tổng Công ty thường xuyên có kế hoạch tập huấn, cập nhật kiến thức cho tập thể cán bộ công nhân viên Tổng Công ty về các quy định của pháp luật cũng như ý thức chấp hành pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro kinh doanh

Kinh doanh bảo hiểm là ngành kinh doanh các rủi ro. Các sản phẩm của Tổng Công ty được xây dựng trên cơ sở tính toán và cân nhắc những rủi ro có thể xảy ra cũng như các biện pháp phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên với đặc thù rủi ro bảo hiểm có tính bất ngờ, nên khi rủi ro xảy ra có thể ảnh hưởng tới kết quả và hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty.

Bên cạnh những rủi ro từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, trực lợi bảo hiểm cũng là một yếu tố ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động của Tổng Công ty. Để giảm thiểu hiện tượng này, Tổng Công ty luôn cố gắng hoàn thiện cơ sở pháp lý, tăng cường công tác quản lý và đánh giá rủi ro, cải tiến công tác giám định và giải quyết bồi thường theo hướng kịp thời, chính xác, không gây phiền hà cho khách hàng... Qua đó, giảm thiểu trực lợi bảo hiểm và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Ngoài hoạt động kinh doanh bảo hiểm, Tổng Công ty cũng tham gia đầu tư tài chính, góp vốn mua cổ phần tại một số công ty niêm yết và chưa niêm yết. Trong điều kiện thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi, các khoản đầu tư của Tổng Công ty có thể phải trích lập dự phòng. Điều này sẽ ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Công ty nếu khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng, và phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, các khoản đầu tư tài chính vào chứng khoán nợ.

Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro ngoại hối là rủi ro về sự không chắc chắn của khoản thu nhập do biến động về tỷ giá hối đoái giữa các đồng tiền có liên quan.

Hiện tại, rủi ro tỷ giá hối đoái của Tổng Công ty Bảo Hiểm Quân Đội là không đáng kể do chủ yếu Tổng Công ty không có trạng thái tiền tệ trọng yếu với các đơn vị tiền tệ không phải VNĐ.

Rủi ro về thanh toán

Rủi ro thanh toán phát sinh khi Tổng Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Với đặc thù của các doanh nghiệp bảo hiểm, Tổng Công ty luôn đảm bảo ở mức cao nhất rằng Tổng Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn.

Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Do đặc thù của các doanh nghiệp bảo hiểm, Tổng Công ty không có các hoạt động ngoại bảng nên không bị ảnh hưởng bởi các rủi ro này.

Rủi ro cạnh tranh

Xu hướng hội nhập là tất yếu, Việt Nam không thể đứng ngoài quá trình này. Việc thực thi các chính sách mới sẽ cần phải có thời gian thích nghi với môi trường kinh doanh mới.

Bảo hiểm là một ngành dịch vụ tài chính mang tính toàn cầu, rủi ro bảo hiểm không giới hạn trong phạm vi một nước. Hoạt động bảo hiểm phải thực hiện Tái bảo hiểm để phân tán rủi ro và cùng nhau gánh chịu tổn thất xảy ra. Thị trường bảo hiểm các nước chịu sự tác động lẫn nhau vừa hợp tác, vừa cạnh tranh với nhau. Hơn nữa, khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Quốc tế WTO, việc hội nhập quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm sẽ tạo ra cơ hội và thách thức đòi hỏi thị trường bảo hiểm phải gia tăng năng lực cạnh tranh, phát triển phù hợp tiêu chuẩn và thông lệ Quốc tế.

Việc mở cửa thị trường sẽ tạo ra áp lực cạnh tranh rất cao, không những đối với những doanh nghiệp bảo hiểm đang hoạt động, mà còn đối với cả những doanh nghiệp sắp hoạt động. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh mẽ và phong cách quản lý hiện đại sẽ là những đối thủ cạnh tranh thực sự đối với các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam, bao gồm cả các doanh nghiệp lớn, có kinh nghiệm, lợi thế về khách hàng truyền thống và năng lực kinh doanh như Bảo Việt, PVI, Bảo Minh... và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội cũng nằm trong số đó.

4. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy, hằng năm Công ty đều tham gia ký kết các hợp đồng bảo hiểm như: bảo hiểm lao động, bảo hiểm tai nạn... nhằm phòng ngừa và hạn chế thiệt hại nếu có xảy ra.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông Uông Đông Hưng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Bà Ngô Bích Ngọc Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính

Bà Nguyễn Thị Phương Thúy Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Bà Lê Thị Thanh Hải Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn niêm yết

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân Chức vụ: Phó Giám Đốc Khối DVNHĐT

(Theo giấy ủy quyền số 72/2020/MBS-UQ ngày 01/11/2020 của Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Chứng Khoán MB)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng Khoán MB tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết với Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- “Công ty/Tổng Công ty/MIC”: Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 43 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp lần đầu ngày 08/10/2007, thay đổi lần thứ Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC33/KDBH ngày 01/04/2020.
- “Bản cáo bạch”: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- “Cổ phần”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- “Cổ phiếu”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty.
- “Cổ đông”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- “Cổ tức”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
- “Đại hội đồng cổ đông”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty.
- “Hội đồng quản trị”: Hội đồng quản trị của Công ty.
- “Ban kiểm soát”: Ban kiểm soát của Công ty.
- “Ban Tổng giám đốc”: Ban Tổng giám đốc của Công ty.
- “Vốn điều lệ”: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được quy định tại Điều lệ công ty.
- “Tổ chức niêm yết”: Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội.
- “Tổ chức tư vấn”: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS).
- “Tổ chức kiểm toán”: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam.
- Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:
 - ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
 - HĐQT: Hội đồng quản trị
 - BKS: Ban kiểm soát
 - TGD: Tổng Giám đốc
 - BTGD: Ban Tổng Giám đốc
 - CBNV: Cán bộ nhân viên
 - UBND: Ủy ban Nhân dân
 - TSCĐ: Tài sản cố định
 - TSLĐ: Tài sản lưu động
 - SGDCCK/HOSE: Sở Giao dịch Chứng khoán
 - UBCKNN: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

-
- TP. HCM: Thành phố Hồ Chí Minh
 - SG: Sài Gòn
 - HN: Hà Nội
 - CP: Cổ phiếu
 - LNST: Lợi nhuận sau thuế
 - SXKD: Sản xuất kinh doanh
 - DTT: Doanh thu thuần
 - TTNDN: Thuế thu nhập doanh nghiệp
 - Giấy CN ĐKKD: Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
 - Giấy CN ĐKHĐ: Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động
 - CBTT: Công bố thông tin
 - CTCP: Công ty cổ phần
 - TNHH: Trách nhiệm hữu hạn
 - GDP: Tổng sản phẩm quốc nội
 - CMND: Chứng minh nhân dân
 - BHXH: Bảo hiểm xã hội
 - BHYT: Bảo hiểm y tế
 - BHTN: Bảo hiểm thất nghiệp
 - KRIs: Bộ chỉ số rủi ro chính
 - Bancass: Bancassurance là sự kết hợp của hai thuật ngữ “Ngân hàng” (Bank) và “Bảo hiểm” (Insurance). Bancassurance được hiểu là việc các ngân hàng tham gia cung cấp các sản phẩm bảo hiểm cho khách hàng thông qua mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch của mình.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về tổ chức niêm yết

- Tên Công ty: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI**
- Tên tiếng Anh: **Military Insurance Corporation**
- Tên viết tắt: **MIC**
- Trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 6285 3388 Fax: (024) 6285 3366
- Website: www.mic.vn Email: info@mic.vn
- Vốn điều lệ đăng ký: 1.300.000.000.000 (Một nghìn ba trăm tỷ) đồng.
- Vốn điều lệ thực góp 1.300.000.000.000 (Một nghìn ba trăm tỷ) đồng.
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép thành lập và hoạt động số 43 GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 08/10/2007, và Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC33/KDBH ngày 01/04/2020.
- Tài khoản Ngân hàng: 0051100307 007 mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Sở Giao dịch 1
- Đại diện **Ông Ưông Đông Hưng - Chủ tịch HĐQT**

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, bao gồm kinh doanh bảo hiểm gốc (chi tiết: bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người; bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại; bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường không; bảo hiểm xe cơ giới; bảo hiểm cháy nổ; bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu; bảo hiểm trách nhiệm chung; bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính; bảo hiểm thiệt hại kinh doanh, bảo hiểm hàng không, bảo hiểm bảo lãnh và bảo hiểm nông nghiệp kinh doanh tái bảo hiểm, tiến hành các hoạt động đầu tư và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Hiện tại, các hoạt động kinh doanh mang lại doanh thu cho Công ty bao gồm các lĩnh vực: Kinh doanh dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, bao gồm các nghiệp vụ về bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm và đầu tư tài chính.

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 08/10/2007, Bộ Tài chính đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 43 GP/KDBH thành lập Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (tên gọi tắt là MIC). MIC là doanh nghiệp bảo hiểm đầu tiên thành lập theo Nghị định số 45/CP ngày 27/3/2007 của Chính Phủ với số vốn điều lệ là 300 tỷ đồng, hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. Sau hơn 4 năm hoạt động, MIC đã khẳng định được vị trí của mình trên thị trường bảo hiểm Việt Nam, ngày 31/5/2011 Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC8/KDBH đổi tên thành Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.
- Trải qua gần 12 năm xây dựng và phát triển, MIC đã phát triển mạnh mẽ với số vốn điều lệ

1.300 tỷ đồng, có 66 công ty thành viên trên nhiều tỉnh thành trên cả nước. Đến nay, MIC không chỉ khẳng định là đơn vị bảo hiểm tốt nhất cho các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng mà còn đẩy mạnh phục vụ ra bên ngoài với 146 sản phẩm bảo hiểm đáp ứng yêu cầu của mọi đối tượng khách hàng.

- MIC kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ bao gồm: Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người; Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại; Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường sắt, đường biển, đường sông và đường hàng không; Bảo hiểm xe cơ giới; Bảo hiểm cháy, nổ; Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu; Bảo hiểm trách nhiệm; Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính; Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh; Bảo hiểm hàng không. Đồng thời, MIC kinh doanh nhận và nhượng tái bảo hiểm và đầu tư vốn.

Một số mốc thời gian trong quá trình phát triển của MIC

Năm 2007: Thành lập

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập và nhanh chóng hoàn thiện hệ thống bộ máy tổ chức, thành lập các phòng chức năng tại Văn phòng Tổng công ty và các chi nhánh tại các tỉnh, thành phố lớn.
- Ban hành trên 80 sản phẩm bảo hiểm và các quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ từ khai thác đến giám định bồi thường, nhận và nhượng tái bảo hiểm nhằm chuẩn hoá hoạt động kinh doanh và quản lý.
- Ký kết hợp tác toàn diện với Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng và các đối tác tiềm năng khác.

Năm 2008: Mở rộng kinh doanh

- MIC đã thành lập mạng lưới kinh doanh gồm 18 Chi nhánh và 30 phòng kinh doanh tại các tỉnh, thành phố lớn trên cả nước.
- Đa dạng hóa các kênh khai thác bảo hiểm thông qua mạng lưới của Bưu chính Viettel, các điểm giao dịch của Ngân hàng TMCP Quân đội và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng.
- Triển khai áp dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại vào quản lý bao gồm phần mềm nghiệp vụ bảo hiểm, kế toán trên toàn hệ thống.
- Đặt quan hệ hợp tác và thu xếp chương trình tái bảo hiểm cố định với các nhà nhận tái bảo hiểm có uy tín và tiềm lực tài chính hàng đầu thế giới để đảm bảo an toàn tài chính cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Năm 2009: củng cố và phát triển

- Hoàn thiện hệ thống sản phẩm và triển khai một số sản phẩm mới như: Bảo hiểm tai nạn quân nhân áp dụng cho lực lượng vũ trang trong toàn quân; Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp; Bảo hiểm tín dụng cá nhân; Bảo hiểm du lịch toàn cầu.
- Phát triển mô hình bán hàng mới như bảo hiểm tín dụng liên kết ngân hàng – bảo hiểm (Bancassurance) và các chương trình dịch vụ hỗ trợ khách hàng như hỗ trợ y tế toàn cầu của SOS đối với khách hàng tham gia bảo hiểm du lịch toàn cầu hay bảo lãnh viện phí đối với khách hàng tham gia bảo hiểm con người mức trách nhiệm cao.

-
- Cùng cố tổ chức bộ máy. tăng cường đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và quản lý cho cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống MIC.

Năm 2010: Mở rộng và đa dạng hóa lĩnh vực đầu tư

- MIC thực hiện đa dạng hoá các hình thức đầu tư thông qua việc mua trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh, bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Repo cổ phiếu. đầu tư bất động sản như mua sàn văn phòng của dự án MIPEC Tower, tham gia góp vốn vào dự án đầu tư xây dựng tổ hợp dịch vụ công cộng. nhà ở và văn phòng cho thuê Pearl Tower.
- Chuẩn bị cho việc tiếp nhận khu đất D47 từ Bộ Tư lệnh Thủ đô để thực hiện công tác đầu tư theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng. Tham gia các dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho cán bộ và sĩ quan thuộc Bộ Quốc phòng.

Năm 2011: Tăng vốn điều lệ và chuyển đổi mô hình tổ chức thành Tổng công ty

- MIC đã thực hiện thành công tăng vốn điều lệ lên 400 tỷ đồng, chuyển đổi mô hình tổ chức thành Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội và thành lập thêm 5 Công ty Bảo hiểm thành viên nâng số Công ty Bảo hiểm thành viên trực thuộc Tổng công ty lên 24 đơn vị.
- Việc chuyển đổi sang mô hình Tổng Công ty và tăng vốn điều lệ góp phần tạo điều kiện cho MIC có thể phát huy tốt nguồn nhân lực sẵn có, mở rộng quy mô hoạt động, phát triển thêm sản phẩm bảo hiểm hàng không, thúc đẩy hoạt động đầu tư và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tham gia bảo hiểm của khách hàng.

Năm 2012: MIC thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp

- Tái cơ cấu Hội đồng quản trị và Ban điều hành
- Doanh thu bảo hiểm đạt hơn 500 tỷ đồng. tăng hơn 13,93% so với năm 2011
- Chuyển trụ sở Tổng Công ty về số 3 Liễu Giai. Ba Đình. Hà Nội
- Hội sở Tổng Công ty tổ chức thành 5 Khối: Khối Vận hành, Khối Nghiệp vụ, Khối Tái bảo hiểm. Khối Dự án Đầu tư và Khối Quan hệ Khách hàng.
- Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động Hạng 3 vì “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2007 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc”.

Năm 2013: Tiếp tục củng cố và phát triển bền vững

- Thông qua Đề án Chiến lược phát triển kinh doanh MIC giai đoạn 2014 – 2015 và tầm nhìn đến 2020.
- Là doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ duy nhất trong nước tăng vốn thành công lên 500 tỷ đồng.
- Nằm trong Top các doanh nghiệp tăng trưởng mạnh nhất với tốc độ tăng trưởng doanh thu là 41%.
- Triển khai thành công hệ thống ISO 9001:2008.

-
- Khai trương tổng đài chăm sóc khách hàng 1900 558891 và website bán bảo hiểm trực tuyến www.baohiem247.vn; khai trương trung tâm cứu hộ ô tô miễn phí tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Ký kết hợp tác toàn diện với Tổng Công ty Bưu chính Viettel.
 - Tiếp tục đón nhận nhiều danh hiệu cao quý: Thương hiệu tin dùng thủ đô năm 2013; Sao Vàng Đất Việt năm 2013; Top 100 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam năm 2013; Bằng khen Bộ trưởng Bộ Tài chính dành tặng giai đoạn 2010-2012 vì đã có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển của Thị trường Bảo hiểm Việt Nam; Bằng khen của Bộ Quốc phòng tặng vì đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện bảo hiểm tai nạn trong Quân đội từ 2009-2013; Bằng khen Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội vì có thành tích xuất sắc năm 2013.

Năm 2014: Vươn tới tầm cao

- Lần đầu tiên doanh thu vượt mốc 1000 tỷ đồng;
- Lọt vào Top 7 Doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ mạnh nhất thị trường;
- Phát triển nhiều sản phẩm mới: Trách nhiệm nghề nghiệp bác sỹ quân y; bảo hiểm cây cao su; tín dụng ô tô; hỏa hoạn nhà tư nhân; bảo hiểm dàn ngoài khơi...
- Ký kết hợp tác toàn diện với: Báo Quân đội nhân dân. Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam...
- Đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự. xây dựng văn hóa doanh nghiệp và con người MIC tận tâm. chuyên nghiệp;
- Chuyển Hội sở Tổng Công ty về Tầng 15, tòa nhà Mipec số 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội;
- Được UBND Thành phố Hà Nội tặng cờ Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2014;

Năm 2015: Triển khai chiến lược 2015 - 2017 và tầm nhìn đến năm 2020

- Phần đầu trở thành Top 5 Doanh nghiệp bảo hiểm tốt nhất trên thị trường Việt Nam;
- Xây dựng mối quan hệ với các đối tác lên tầm cao mới;
- Tái cơ cấu danh mục đầu tư. tái cơ cấu các dự án...
- Thu hút thành công nhà đầu tư chiến lược nước ngoài;
- Mở rộng mạng lưới với 37 công ty bảo hiểm thành viên. 300 phòng kinh doanh và 2.300 đại lý.

Năm 2016: Phát triển nhanh, Bền vững, sát TOP 5 thị trường

- Doanh thu tăng trưởng ấn tượng chạm mốc 1.900 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 90 tỷ đồng tăng gấp đôi 2015.
- MIC tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng, nâng tỷ lệ sở hữu của MB tại MIC lên mức 69,85% đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của MIC trên thị trường bảo hiểm.
- Mạng lưới phát triển lên tới 54 công ty bảo hiểm thành viên.
- MIC đã hoàn thiện xong mô hình tổ chức mới, kiện toàn tổ chức và ban hành bộ tiêu chuẩn KPIs.

-
- Đẩy nhanh bán hàng qua các kênh Bancas, đăng kiểm, tổ chức nhiều chương trình thúc đẩy kinh doanh hiệu quả.
 - MIC nhận nhiều phần thưởng cao quý của UBND TP Hà Nội trao tặng, TOP 10 DNBH uy tín do khách hàng bình chọn.
 - Dành hàng tỷ đồng mỗi năm tổ chức nhiều hoạt động xã hội, cộng đồng hướng đến đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, không may mắn.

Năm 2017: Thượng tôn pháp luật, đột phá về tăng trưởng, chất lượng và hiệu quả

- MIC tiếp tục duy trì vững chắc vị trí Top 6 thị trường bảo hiểm.
- Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 2.060 tỷ đồng. Thị phần tăng từ 4,5% lên 5%.
- Năng lực kinh doanh và quản lý của các đơn vị tốt.
- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2017-2022 và chào sàn Upcom.
- Tổ chức thành công kỉ niệm 10 năm ngày thành lập Tổng công ty.
- Mạng lưới phát triển lên tới 63 công ty bảo hiểm thành viên.

Năm 2018: Tăng trưởng bền vững, hoạt động hiệu quả

- MIC tiếp tục duy trì vững chắc vị trí Top 6 thị trường bảo hiểm.
- Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng vượt bậc đạt 135,2 tỷ đồng, tăng trưởng 143,6% so với cùng kỳ.
- Đẩy nhanh quá trình số hóa tại MIC, áp dụng công nghệ hiện đại tăng trải nghiệm khách hàng: Triển khai xong Core Insurance (Phase1); Triển khai xong Hóa đơn và Ấn chỉ điện tử, GĐBT Online.
- Áp dụng khung quản trị rủi ro 3 lớp, tăng cường công tác quản trị rủi ro, phòng tránh trực lợi.
- Hoàn tất thoái vốn tại Công ty con.
- Hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 840 tỷ đồng.

Năm 2019 – 2020: Tập trung các nguồn lực để triển khai chiến lược phát triển MIC giai đoạn 2015 – 2020

- Hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 1.300 tỷ đồng (năm 2019).
- Tập trung bán lẻ, Bancas, mở rộng môi giới và bảo hiểm số.
- Tăng trưởng doanh thu vượt trội và quản trị chi phí hiệu quả.
- Hoàn thiện các quy trình nội bộ phù hợp với mô hình tổ chức mới.
- Tiếp tục triển khai chiến lược phát triển MIC giai đoạn 2015 – 2020 với mục tiêu “Trở thành doanh nghiệp bảo hiểm thuận tiện hàng đầu trong lĩnh vực bán lẻ tại Việt Nam”. Lọt vào Top 5 doanh nghiệp mạnh nhất trên thị trường năm 2020.

Năm 2020 – 2025: Bứt phá thành công

- Phát triển MIC trở thành công ty bảo hiểm phi nhân thọ nằm trong Top 5 năm 2020 và Top 3 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ năm 2025.

- Đứng đầu thị trường bảo hiểm số và bán lẻ.
- Cải tiến các mô hình kinh doanh, chú trọng trải nghiệm khách hàng.
- Xây dựng các sản phẩm đi đầu, khác biệt.
- Đa dạng hóa kênh bán: Đại lý, môi giới, app và Bancas trực tiếp.

1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ

Ngày 08/10/2007, Công ty được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 43 GP/KDBH do Bộ Tài chính với vốn điều lệ đăng ký là 300 tỷ đồng; Vốn thực góp là: 300 tỷ đồng. Từ thời điểm đó đến nay, Công ty đã thực hiện 05 (năm) lần thay đổi vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp	Văn bản chấp thuận
Ban đầu	300				
Năm 2011	400	100	<ul style="list-style-type: none"> - Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 6.000.000 cổ phần: <ul style="list-style-type: none"> • Tỷ lệ phát hành: 10:2. • Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu. - Chào bán cho CBCNV: 1.500.000 cổ phần <ul style="list-style-type: none"> • Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu. - Chào bán cho đối tác chiến lược: 2.500.000 cổ phần <ul style="list-style-type: none"> • Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu. 	Bộ Tài chính và UBCKNN	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông số 05/2011/NQ- HĐQT ngày 26/04/2011 - Công văn số 6863/BTC-QLBH ngày 26/5/2011 của Bộ Tài Chính về việc chấp thuận tăng vốn điều lệ - Công văn chấp thuận việc chào bán của UBCK số 89/GCN-UBCK ngày 26/5/2011 - Báo cáo kết quả phát hành của MIC gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tháng 10/2011 - Giấy phép điều chỉnh số 43/GPCĐ10/KDBH ngày 24/11/2011.

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp	Văn bản chấp thuận
Năm 2013 - 2014	500	100	- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000.000 cổ phần <ul style="list-style-type: none"> • Tỷ lệ phát hành: 4:1. • Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu. 	Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán	- Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông số 06/NQ.ĐHCD.MIC ngày 27/6/2013; - Công văn chấp thuận của Bộ Tài Chính số 15757/BTC-QLBH cấp ngày 15/11/2013 - Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng của UBCK số 69/GCN-UBCK ngày 3/12/2013 - Báo cáo kết quả số 373/2014/TGD-MIC ngày 04/03/2014 - Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC14/KDBH ngày 11/6/2014
Năm 2016	800	300	- Chào bán 28.500.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu <ul style="list-style-type: none"> • Tỷ lệ phát hành: 10:5.7. • Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu. - Chào bán 1.500.000 cổ phần cho cán bộ công nhân viên: <ul style="list-style-type: none"> • Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu. 	Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán	- Nghị quyết ĐHĐCD số 01/2016/NQ- HĐQT cấp ngày 28/03/2016; - Công văn chấp thuận của Bộ Tài Chính số 6026/BTC-QLBH cấp ngày 5/5/2016 - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 24/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 30/05/2016; - Báo cáo kết quả chào bán số 2310/2016/MIC.BC cấp ngày 26/9/2016. - Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC/KDBH ngày 03/11/2016

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp	Văn bản chấp thuận
Năm 2018	840	40	- Phát hành 4.000.000 cổ phần để trả cổ tức: • Tỷ lệ phát hành: 20:1.	Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2018/NQQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2018 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2018/02/2018/HQQ-ĐHĐCĐ ngày 3/12/2018 ; - Công văn chấp thuận của Bộ Tài Chính số 13050/BTC-QLBH cấp ngày 24/10/2018; - Công văn nhận đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức của Ủy ban Chứng khoán số 7397/UBCK-QLVB cấp ngày 24/10/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Báo cáo kết quả chào bán số 2782/2018/BC-MIC cấp ngày 19/11/2018; - Công văn chấp thuận báo cáo kết quả chào bán của Ủy Ban Chứng Khoán số 7676/UBCK-QLVB cấp ngày 21/11/2018. - Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC28/KDBH ngày 12/12/2018.

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp	Văn bản chấp thuận
Năm 2018 – Năm 2019	1.300	460	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành 42.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu: <ul style="list-style-type: none"> • Tỷ lệ phát hành: 2:1. • Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu. - Phát hành 4.000.000 cổ phần cho cán bộ nhân viên <ul style="list-style-type: none"> • Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu. 	Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2018/NQQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2018 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2018/02/2018/HQQ-ĐHĐCĐ ngày 3/12/2018 - Công văn chấp thuận của Bộ Tài Chính số 15635/BTC-QLBH cấp ngày 14/12/2018; - Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 02/GCN-UBCK ngày 18/01/2019 - Báo cáo kết quả chào bán số 36/2019/BC-MIC cấp ngày 22/03/2019; - Công văn chấp thuận báo cáo kết quả chào bán của Ủy Ban Chứng Khoán số 1879/UBCK-QLCB cấp ngày 27/03/2019. - Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC29/KDBH ngày 24/4/2019.

1.4 Chiến lược kinh doanh

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội đặt mục tiêu chiến lược MIC giai đoạn 2015 – 2020 và tầm nhìn đến 2025 trở thành Nhà bảo hiểm thuận tiện hàng đầu trong lĩnh vực bán lẻ. MIC quyết tâm vào TOP 5 năm 2020 và TOP 3 năm 2025 cùng với phương châm hoạt động “Nhanh – Khác biệt – Bền vững” và là doanh nghiệp bảo hiểm có quy mô lớn. Với mong muốn đem lại giá trị bền vững cho khách hàng, cổ đông và nhà đầu tư, MIC đã và đang tích cực đổi mới, cải tiến hoạt động theo hướng chuyên nghiệp, năng động và gần gũi hơn với khách hàng.

Bên cạnh đó, trong chiến lược phát triển của mình, MIC không ngừng quảng bá, xây dựng hình ảnh, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và đã thu hút được đáng kể hệ thống khách hàng là các doanh nghiệp, tổ chức uy tín khác và đặc biệt là hệ thống khách hàng lẻ trên toàn quốc. Với ưu thế là doanh nghiệp trẻ, đi tắt đón đầu các công nghệ mới phục vụ công tác quản lý, khai thác bảo hiểm. Đồng thời với phương châm đặt hiệu quả lên hàng đầu, bằng cách tập trung khai thác các nghiệp vụ

bảo hiểm có hiệu quả cao, hạn chế khai thác các nghiệp vụ kém hiệu quả, sẽ hứa hẹn một kết quả kinh doanh tốt hơn cho MIC trong tương lai.

1.5 Tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu phát triển

1.5.1 Tầm nhìn

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC) nỗ lực để trở thành doanh nghiệp bảo hiểm bán lẻ thuận tiện hàng đầu. MIC hiểu rằng, khách hàng luôn muốn được lắng nghe, quan tâm, chăm sóc và được cung cấp dịch vụ cũng như giải quyết bồi thường một cách nhanh nhất, thuận tiện nhất, thỏa đáng nhất. Vì vậy, MIC luôn nỗ lực để phục vụ những nhu cầu của khách hàng bằng sự thấu hiểu và sẻ chia.

1.5.2 Sứ mệnh

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội cam kết cung cấp sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm tốt nhất nhằm đem lại sự an tâm và hài lòng cho khách hàng và cổ đông.

1.5.3 Mục tiêu phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Nằm trong Top 5 doanh nghiệp bảo hiểm năm 2020.
- Nằm trong Top 3 doanh nghiệp bảo hiểm năm 2025.

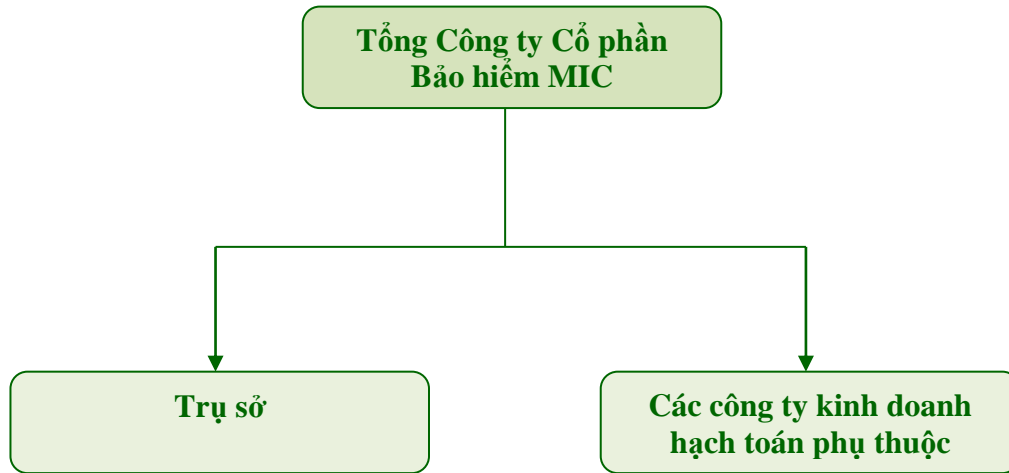
1.6 Thành tích của Công ty

Trong quá trình hoạt động, Công ty được tặng thưởng các bằng khen của các tổ chức, ban ngành cụ thể như:

- Huân chương Lao động Hạng Nhì năm 2017;
- Bằng khen của Bộ Tài chính vì những đóng góp cho sự phát triển của Thị trường bảo hiểm giai đoạn 2007 - 2017;
- Cờ Thi đua của Ủy Ban Nhân dân TP Hà Nội (lần thứ 3 liên tiếp).
- Top 10 Công ty Bảo hiểm uy tín năm 2017 do Vietnam Report xếp hạng;
- Giấy chứng nhận Top 20 Nhãn hiệu Nổi tiếng – Nhãn hiệu cạnh tranh năm 2018 do Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam trao tặng;
- Giấy chứng nhận Top 10 Doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ uy tín năm 2018 do Tổ chức xếp hạng Việt Nam Report và báo Việt Nam net trao tặng;
- Giấy chứng nhận Top 100 Giải thưởng Sao Vàng đất Việt năm 2018 do Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam trao tặng;
- Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận cao nhất do Bộ Thông tin Truyền thông phối hợp với Vietnam Report tổ chức bình chọn năm 2019;
- Top 10 doanh nghiệp công bố thông tin minh bạch do HNX bình chọn.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty dưới dạng Tập đoàn

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



Hiện tại, Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội có trụ sở chính tại:

- Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 6285 3388 Fax: (024) 6285 3366
- Website: www.mic.vn

Ngoài ra, Công ty còn có mạng lưới gồm 66 công ty thành viên trực thuộc trên cả nước, bao gồm:

1/ Công ty Bảo hiểm MIC Điện Biên Phủ

Địa chỉ: Tầng 6 và tầng 7, Tòa nhà văn phòng, số 14 Phố Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: 04.63252233 Fax: 04.62632525

2/ Công ty Bảo hiểm MIC Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Bắc Hà - C14, phố Tô Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (04) 6287 3388

3/ Công ty Bảo hiểm MIC Hà Thành

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà 22 tầng, số 249A Thụy Khuê, Q Tây Hồ, TP Hà Nội

Tel: 04 6282 3377 Fax: 04 6282 7799

4/ Công ty Bảo hiểm MIC Thăng Long

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Ngọc Khánh Plaza, số 01 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 38256688

Fax: (04) 37621156

5/ Công ty Bảo hiểm MIC Thủ Đô

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà HTP, số 434 đường Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Tel: 04.62750182

Fax: (04) 6282 3399

6/ Công ty Bảo hiểm MIC Tràng An

Địa chỉ: Tầng 3, số 1, phố Bà Triệu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại:

Tel: (04) 2122 6688

Fax: (04) 37100 126

7/ Công ty Bảo hiểm MIC Hùng Vương

Địa chỉ: Tầng 3, Tháp A, Tòa nhà Golden Palace, đường K1, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Tel: (04) 37621976

Fax: (04) 3762 1975

8/ Công ty bảo hiểm MIC Đông Đô

Địa chỉ: tầng 2 tòa nhà King, số 7 Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Tel: (04) 38552888

Fax: (04) 35570888

9/ Công ty Bảo hiểm MIC Thành Đô

Tầng 14 Tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Thành phố Hà Nội

Tel: 04.627 111 99

10/ Công ty Bảo hiểm MIC Long Biên

Số 558 phố Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Tel: 04.387 88 555

11/ Công ty Bảo hiểm MIC Thành An

Tầng 04 – Tòa nhà 319 Tower, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Tel: 04.3206 26 26

12/ Công ty Bảo hiểm MIC Hà Sơn Bình

Địa chỉ: Tầng 4- Tòa nhà 319- Số 63 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 0218.6251888

13/ Công ty Bảo hiểm MIC Bắc Ninh

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà MB, số 24 Lý Thái Tổ, phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: 0241.3856646

Fax: (0241) 3856648

14/ Công ty Bảo hiểm MIC Bắc Giang

Địa chỉ: số 46, đường Hùng Vương, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Tel: (0240) 6251888

Fax: (0240) 6251888

15/ Công ty Bảo hiểm MIC Hưng Yên

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 537 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Hiến Nam, Hưng Yên

Tel: 03213.563566

16/ Công ty Bảo hiểm MIC Hải Dương

Địa chỉ: 262 Ngô Quyền - P. Tân Bình - TP Hải Dương

Tel: 03203.833.177

17/ Công ty Bảo hiểm MIC Hải Phòng

Địa chỉ: Số 2B Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

Điện thoại: (0316) 252566

Fax: (0313) 747 188

18/ Công ty Bảo hiểm MIC Quảng Ninh

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Hạ Long Center, số 162 đường Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Tel: (033) 6275699

Fax: (033) 3613366

19/ Công ty Bảo hiểm MIC Vĩnh Phúc

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Viettel Vĩnh Phúc, khu đô thị Chùa Hà Tiên, Định Trung, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc

Tel: 0210.6256089

20/ Công ty Bảo hiểm MIC Tây Bắc

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Viettel Phú Thọ, số 1688, đường Hùng Vương, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Tel: 0210.627.777

Fax: 0210.6255.083

21/ Công ty Bảo hiểm MIC Thái Nguyên

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Viettel, số 4 đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Tel: 02806.269.555

Fax: (0280) 3657191

22/ Công ty Bảo hiểm MIC Yên Bái

Địa chỉ: 961 đường Điện Biên, tổ 32C, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Điện thoại: (029) 3892288

Fax: (029) 3892299

23/ Công ty Bảo hiểm MIC Lào cai

Địa chỉ: Tầng 2, số 119 đường Hoàng Liên, p,Cốc Lếu, TP Lào Cai, Tỉnh Lào Cai.

Điện thoại: (020) 6252 663

Fax: (020) 6252 662

24/ Công ty Bảo hiểm MIC Nam Sông Hồng

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Viettel Ninh Bình, Số 18 đường Trần Hưng Đạo, phường tân Thành, Tp Ninh Bình

Tel: 0351.6257277 – 0977 053368

25/ Công ty Bảo hiểm MIC Nam Định

Địa chỉ: Số 199 đường Quang Trung, P.Quang Trung, TP Nam định, Tỉnh Nam Định

Điện thoại: (0350) 3528177

Fax: (0350) 3528179

26/ Công ty Bảo hiểm MIC Thái Bình

Địa chỉ: 309 Trần Thái Tông, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình

Tel: 036.3835886

Fax:0363835198

27/ Công ty Bảo hiểm MIC Thanh Hóa

Địa chỉ: Số 585 Bà Triệu, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa

Điện thoại: (037) 625 3788/ 6253299

Fax: (037) 625 3088

28/ Công ty Bảo hiểm MIC Nghệ An

Địa chỉ: Số 236 đường Trần Phú, Khối 10, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: (038) 3560077

Fax: (038) 3560075

29/ Công ty Bảo hiểm MIC Quảng Bình

Số 266 đường Lý Thường Kiệt, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Tel: 052.38 50 345

30/ Công ty Bảo hiểm MIC Quảng Trị

Địa chỉ: Số 7 Đường Ngô Quyền – Phường 5- Trung tâm Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Tel: (053) 36259 777

Fax: (053) 36252 139

31/ Công ty Bảo hiểm MIC Huế

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Viettel Huế, số 11 Lý Thường Kiệt, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điện thoại: (054) 6250222

Fax: (054) 6250 224

32/ Công ty Bảo hiểm MIC Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 161 Nguyễn Văn Linh, P.Nam Dương, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: (0511) 3584648

Fax: (0511) 3647 818

33/ Công ty Bảo hiểm MIC Nam Đà Nẵng

Số 127 đường Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0236.366 23 55

34/ Công ty Bảo hiểm MIC Quảng Ngãi

Địa chỉ: Số 179, Phan Đình Phùng, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Tel: 055.3714250

35/ Công ty Bảo hiểm MIC Bình Định

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Viettel, số 01 đường Đinh Bộ Lĩnh, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tel: (0563) 525777

Fax: (0563) 525777

36/ Công ty Bảo hiểm MIC Gia Lai

Địa chỉ: 118 đường Hai Bà Trưng, Phường Yên Đỗ, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Điện thoại: (059) 3887 887

Fax: (059)3888 987

37/ Công ty Bảo hiểm MIC Tây Nguyên

Địa chỉ: Số 199 Lê Thánh Tông, P.Tân Lợi, TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: (0500) 3968885

Fax: (0500) 3968886

38/ Công ty Bảo hiểm MIC Lâm Đồng

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà MB, số 26 đường Phan Đình Phùng, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Tel: 0633.727616 – 0984345079

39/ Công ty Bảo hiểm MIC Khánh Hòa

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà MB, số 9 Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: (058) 6250 383

Fax: (058) 6250 393

40/ Công ty Bảo hiểm MIC Phú Yên

Số 236 Trần Hưng Đạo, Phường 6, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Tel: 057.3893955

41/ Công ty Bảo hiểm MIC Bình Thuận

Địa chỉ: Lô A51, đường Hùng Vương, Phường Phù Thủy, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

Tel: 0626.252097 - 0949102102

42/ Công ty Bảo hiểm MIC Đồng Nai

Địa chỉ: R168 đường Võ Thị Sáu, Khu phố 7, Phường Thống Nhất, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (061)3918756

Fax: (061) 3918759

43/ Công ty Bảo hiểm MIC Đông Đồng Nai

Địa chỉ: Số 43 Đường Đồng Khởi, P.Tam Hòa, Tp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Tel: 0616.293.578 - 0616.293.656

Fax: 0616.293.679

44/ Công ty Bảo hiểm MIC Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ: Số 93 Lê Hồng Phong, phường 7, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Điện thoại: (064) 3577166

Fax: (064) 3577169

45/ Công ty Bảo hiểm MIC TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 6 - 7, 198A đường 3/2, Phường 12, Quận 10, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 38181777

Fax: (08) 38181778

46/ Công ty Bảo hiểm MIC Bắc Sài Gòn

Địa chỉ: Số 672A35 Phan Văn Trị, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3989 6868

Fax: (08) 3989 6969

47/ Công ty Bảo hiểm MIC Nam Sài Gòn

Địa chỉ: Số 338 Bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 62611111

Fax: (08) 62611222

48/ Công ty Bảo hiểm MIC Đông Sài Gòn

Địa chỉ: Số 180 Hoa Lan, phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (08) 35173366

49/ Công ty Bảo hiểm MIC Sài Gòn

Địa chỉ: 202 Phường Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (08) 62954555 Fax: (08) 62834488

50/ Công ty Bảo hiểm MIC Gia Định

Địa chỉ: số Lầu 5, tòa nhà Athena, số 146-148 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (08) 62924275 Fax: (08) 62924285

51/ Công ty Bảo hiểm MIC Thống Nhất

Đ/c: Lầu 4, Cao Ốc Hoàng Xuân, số 198A Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (08) 3 931 1973 Fax: (08) 3931 1974

52/ Công ty Bảo hiểm MIC Bến Thành

Tầng 7, Tòa Nhà 33C,D,E Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Tel: 0907 008 666

53/ Công ty Bảo hiểm MIC Tân Sơn Nhất

Số 56 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Tel: 0903 317 680

54/ Công ty Bảo hiểm MIC Bình Dương

Địa chỉ: Số 369 đường Phú Lợi, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Tel: (0650) 3813875 – (0650) 3813876

55/ Công ty Bảo hiểm MIC Tây Ninh

Địa chỉ: Số 948 đường Cách Mạng Tháng 8, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

Tel: (066) 6260999

56/ Công ty Bảo hiểm MIC Long An

Địa chỉ: Số 357A Quốc lộ 1, Phường 4, Thành phố Tân An, tỉnh Long An

Tel: (0723) 581780 Fax: (0723) 581 778

57/ Công ty Bảo hiểm MIC Cần Thơ

Địa chỉ: Số 320/3A Đường Trần Ngọc Quế, P. Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại: (0710) 6252628

Fax: (0710) 6252629

58/ Công ty Bảo hiểm MIC An Giang

Địa chỉ: Số 59, Trần Hưng Đạo, Khóm Bình Long 2, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Tel: (076) 3912091

59/ Công ty Bảo hiểm MIC Tiền Giang

Địa chỉ: 543B Ấp Bắc, phường 5, TP Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

Tel: (073) 6255368

60/ Công ty Bảo hiểm MIC Kiên Giang

Lô A2, Căn 11, Đường Trần Quang Khải, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Tel: 0939 97 39 79

61/ Công ty Bảo hiểm MIC An Phú

Số 76 Nguyễn Quý Đức, Phường An Phú, Quận 2. Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: 0908 751 882

62/ Công ty Bảo hiểm MIC Phú Mỹ

178A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 08, Quận Phú Nhuận, TP HCM.

Tel: 08 626 11111

63/ Công ty Bảo hiểm MIC Quảng Nam

Số 04, đường Tôn Đức Thắng, khối phố 6, Phường An Sơn, Thành phố Tam kỳ, tỉnh Quảng Nam

Tel: 05 103 844 845

64/ Công ty Bảo hiểm MIC Sơn La

Số 01, đường Chu Văn Thịnh, P. Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La

Tel: 02122258888

65/ Công ty Bảo hiểm MIC Nam Hải Phòng

Tầng 4, tòa nhà số 8 lô 22B, đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khuê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

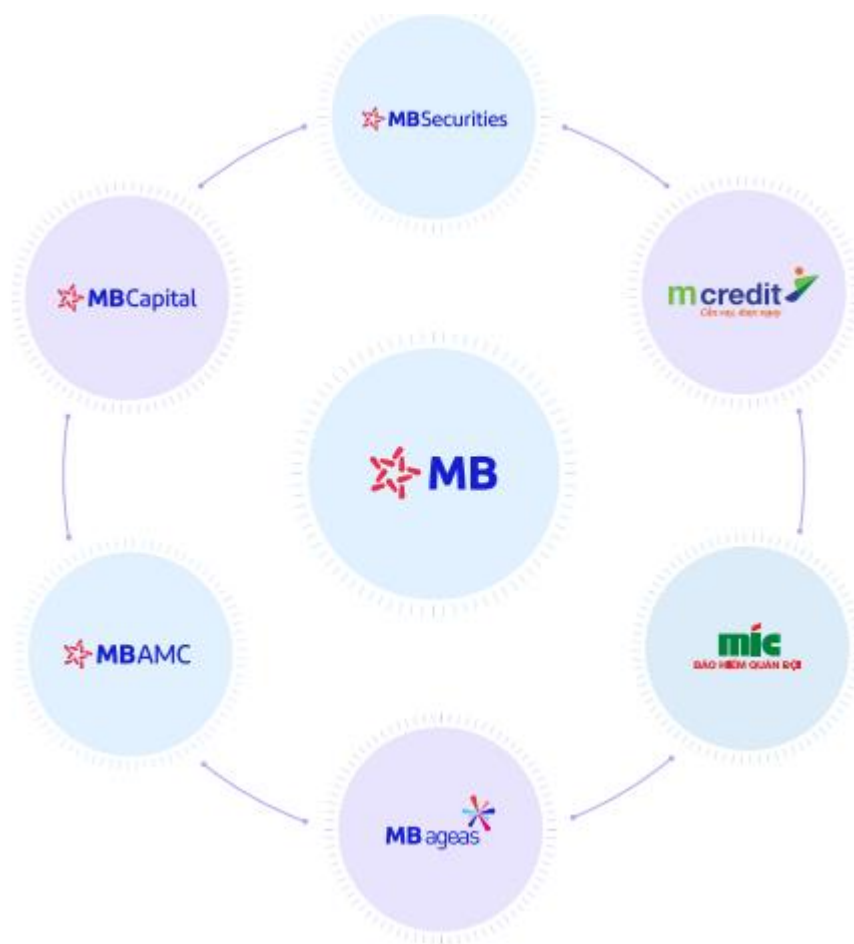
Tel: 0225.3999355

66/ Công ty Bảo hiểm MIC Cà Mau


Số 62 (Lô 69) Đường 3 tháng 3, KháM 8, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau






Tel: 0290.355.69.69

3. Cơ cấu trong Tập Đoàn



Tổng Công ty cổ phần Bảo Hiểm Quân Đội là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân Đội. Chi tiết về các thành viên trong tập MBGroup như sau:

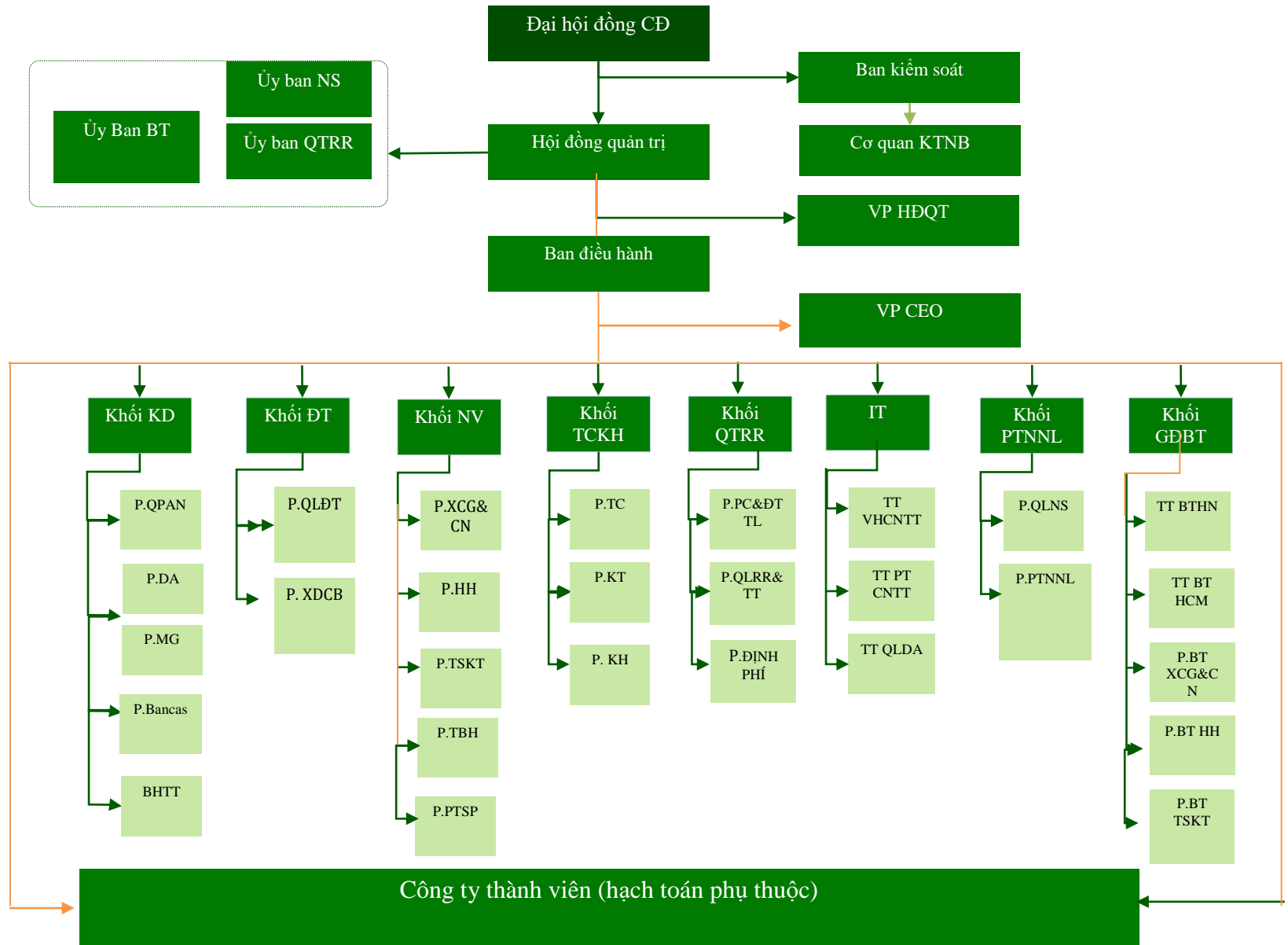
STT	Tên Công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ tại 31/12/2019 (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của MBB (%)
1	Công ty TNHH Quản Lý Nợ và Khai Thác Tài Sản Ngân Hàng TMCP Quân Đội (MBAMC) 	Xử lý nợ, quản lý khai thác tài sản và tư vấn thẩm định tài sản	665.862	100%
2	Công ty tài chính TNHH MB Shinsei	Tài chính, tín dụng tiêu dùng	800.000	50%

STT	Tên Công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ tại 31/12/2019 (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của MBB (%)
				
3	Công ty cổ phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư (MB Capital) 	Quản lý quỹ đầu tư, tư vấn đầu tư và quản lý tài sản ủy thác đầu tư...	323.795	90,77%
4	Công ty cổ phần Chứng Khoán MB (MBSecurities) 	Môi giới, kinh doanh chứng khoán, dịch vụ ngân hàng đầu tư	1.221.243	79,52%
5	Tổng Công ty cổ phần Bảo Hiểm Quân Đội 	Bảo hiểm phi nhân thọ	1.300.000	68,37%
6	Công ty TNHH Bảo Hiểm nhân thọ MB Ageas 	Bảo hiểm nhân thọ	1.500.000	61%

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua, Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình sau:

Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của MIC (nguồn MIC)



4.1 Đại Hội Đồng Cổ Đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm giám đốc điều hành;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

Các thẩm quyền khác theo Điều lệ Công ty.

4.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, luân chuyển, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính/Kế toán trưởng; các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trên cơ sở quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành;
- Chỉ đạo, giám sát công việc điều hành của Tổng giám đốc và các chức danh do Hội đồng quản trị trực tiếp quản lý;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

4.3 Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty, Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành;

- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của MIC để thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Phê duyệt chính sách kiểm toán nội bộ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của HĐQT)
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng, hằng năm của MIC;
- Có quyền lựa chọn và đề nghị ĐHCĐ phê duyệt Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

4.4 Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tổ chức thực hiện các phương án kinh doanh và phương án đầu tư của MIC theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; quyết định các phương án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính và/hoặc Quy chế phân cấp đầu tư do Hội đồng quản trị ban hành;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

4.5 Các bộ phận phòng ban

Hiện tại MIC bao gồm các phòng ban và đơn vị khác như: Khối Nghiệp vụ, Khối Tài chính Kế toán, Khối Giám định Bồi thường, Khối Đầu tư, Khối Quản trị rủi ro, Khối Phát triển nguồn Nhân lực, Khối CNTT, Văn phòng CEO, Khối Kinh doanh

Chức năng chính của các Khối cụ thể:

Khối Tài chính Kế toán:

- Xây dựng và triển khai chính sách tài chính, giám sát tài chính, báo cáo quản trị trong toàn hệ thống MIC.
- Xây dựng chiến lược tài chính của TCT: Kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.
- Xây dựng Quy chế quản lý tài chính nội bộ của TCT

-
- Nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, thống kê, cập nhật tình hình và diễn biến chung của toàn thị trường.
 - Xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm toàn Tổng Công ty
 - Tổ chức, quản lý, hướng dẫn và thực hiện công tác hạch toán kế toán, báo cáo tài chính, chế độ kế toán, chi phí hiệu quả của đơn vị, quản trị thông tin trong toàn hệ thống MIC.

Khối Quản trị rủi ro:

- Quản lý các rủi ro trong toàn MIC đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ MIC và định hướng của Hội đồng quản trị MIC.
- Quản lý và thực hiện việc tính toán trích lập dự phòng và định phí (Actuarial) đối với các sản phẩm/dịch vụ bảo hiểm của MIC;
- Tham mưu, quản lý công tác điều tra, phòng chống trục lợi bảo hiểm tại MIC;
- Tham mưu và giúp việc cho Lãnh đạo TCT trong công tác Pháp lý bảo đảm hoạt động của MIC phù hợp với pháp luật;
- Tham mưu và giúp việc cho Lãnh đạo TCT trong công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ
- Quản lý, vận hành hệ thống quản lý chất lượng toàn hệ thống MIC.

Khối PTNNL:

- Hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực trên toàn hệ thống.
- Tư vấn cho HĐQT, Ban TGD về chiến lược dài hạn, ngắn hạn trong các hoạt động phát triển nguồn nhân lực.
- Là nhân tố chính trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc và cơ cấu tổ chức nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh, tối đa hóa hiệu quả nguồn nhân lực.
- Quản lý, tổ chức triển khai các hoạt động quản lý nhân sự, tuyển dụng, thi đua khen thưởng - kỷ luật, đánh giá HQLV, chế độ đãi ngộ đối với CBNV trên toàn hệ thống MIC.
- Xây dựng, thực hiện các chương trình đào tạo - phát triển nguồn nhân lực theo định hướng của MIC.
- Xây dựng các chính sách nhân sự phù hợp với chiến lược của MIC trong từng thời kỳ.

Thực hiện chi trả lương, các chế độ chính sách cho Người lao động

Khối Giám định Bồi thường:

- Hoạch định chiến lược, kế hoạch cho hoạt động ban Giám định bồi thường
- Tổ chức thực hiện hoạt động GĐBT theo phân cấp

Khối CNTT:

- Xây dựng, phát triển, quản lý hoạt động của hệ thống CNTT
- Công tác phát triển ứng dụng CNTT, Vận hành ứng dụng CNTT
- Tổ chức triển khai thực hiện dự án phát triển CNTT.

Khởi Nghiệp vụ:

- Hoạch định chiến lược, kế hoạch và các văn bản hướng dẫn các nghiệp vụ bảo hiểm;
- Tổ chức thực hiện nghiệp vụ bảo hiểm gốc;
- Tổ chức thực hiện nghiệp vụ Tái bảo hiểm, đảm bảo đạt mục tiêu doanh thu và tuân thủ các quy định.
- Nghiên cứu, thiết kế, đóng gói sản phẩm, các nghiệp vụ cho các khách hàng.

Khởi Đầu tư:

- Quản lý dòng tiền của Tổng Công ty;
- Thực hiện các hạng mục đầu tư.

Văn phòng CEO:

- Tổ chức, triển khai các hoạt động hành chính quản trị và hậu cần phục vụ cho các hoạt động của HSC và các đơn vị MIC theo yêu cầu của Tổng công ty;
- Tư vấn, tham mưu cho Ban Lãnh đạo trong việc tổ chức, quản lý và phát triển các hoạt động công tác đảng và các hoạt động đoàn thể khác;
- Tổ chức thực hiện và quản lý hoạt động thư ký Ban Tổng giám đốc;
- Tham mưu cho Ban điều hành về công tác Marketing, phát triển thương hiệu;
- Xây dựng và thực hiện các chương trình truyền thông bên ngoài và nội bộ, thực hiện quản trị thương hiệu toàn hệ thống;
- Tổ chức triển khai dịch vụ 24/7.

Thực hiện tìm kiếm và thuê địa điểm mạng lưới, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ thống mạng lưới.

Khởi Kinh doanh

- Chủ trì xây dựng và đề xuất chiến lược, chính sách, quy chế quy định về việc khai thác và phát triển khách hàng doanh nghiệp và tổ chức trên toàn hệ thống;
- Nghiên cứu xây dựng mục tiêu, chiến lược phát triển kinh doanh, hệ thống thông tin, chính sách;
- Quản lý kênh phân phối và kênh bán;
- Xây dựng hệ thống báo cáo, thống kê, tổng hợp, đánh giá, theo dõi, phân tích tình hình kinh doanh;
- Trực tiếp khai thác các KHQB, KHDN & TC tập trung của Tổng Công ty, hệ thống khách hàng cá nhân, các dịch vụ thông qua các công ty môi giới bảo hiểm.

5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**5.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 25/12/2020**

TT	Cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	Số 21 Cát Linh. Đống Đa. Hà Nội	0100283873	88.885.206	68,37%
	Đại diện sở hữu:				
1.1	Uông Đông Hưng	16A4/13 Khu đô thị Làng Việt kiều Châu Âu, Mỗ Lao, Từ Liêm, Hà Nội		57.775.384	44,44%
1.2	Vũ Hồng Phú	Căn hộ 1811 – B3 Tầng 18 Khu Phúc Hợp Mandarin Garden		31.109.822	23,93%
	Tổng cộng			88.885.206	68,37%

5.2. Danh sách cổ đông sáng lập:

Theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 119 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2015: Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội được thành lập kể từ ngày 08/10/2007, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đều đã hết hiệu lực.

5.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 25/12/2020

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tổng giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1	Trong nước	1.248	128.406.935	1.284.069.350.000	98,77%
	Tổ chức	10	103.842.151	1.038.421.510.000	79,88%
	Cá nhân	1.238	24.564.784	245.647.840.000	18,90%
2	Nước ngoài	26	1.593.065	15.930.650.000	1,23%
	Tổ chức	1	1.490.200	14.902.000.000	1,15%
	Cá nhân	25	102.865	1.028.650.000	0,08%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	1.274	130.000.000	1.300.000.000.000	100,00%

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán ngày 25/12/2020

6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

6.1. Danh sách công ty mẹ của Công ty

Ngân hàng TMCP Quân Đội

Địa chỉ: Số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100283873 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/09/1994, đăng ký thay đổi lần thứ 43 ngày 02/11/2018.

Sản phẩm dịch vụ: huy động vốn, cho vay, bảo lãnh...

Hiện nay, Ngân hàng TMCP Quân đội đang nắm giữ 88.885.206 cổ phiếu của MIC, tương ứng với tỷ lệ nắm giữ là 68,37%.

6.2. Danh sách công ty con của Công ty

Không có.

6.3. Công ty mà Công ty đang liên doanh, liên kết

Không có.

6.4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

Ngân hàng TMCP Quân Đội

Địa chỉ: tòa nhà 63 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội.

Lĩnh vực kinh doanh: ngân hàng thương mại.

Vốn điều lệ: 27.987.568.720.000 đồng

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Hoạt động kinh doanh chính

Hiện tại, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội có hoạt động kinh doanh mang lại doanh thu chính bao gồm các lĩnh vực: Kinh doanh dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, bao gồm các nghiệp vụ về bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm và đầu tư tài chính. Đối với kinh doanh dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, Tổng Công ty đang thực hiện cung cấp một số nghiệp vụ bảo hiểm như sau:

- Bảo hiểm con người
- Bảo hiểm tài sản
- Bảo hiểm hàng hóa
- Bảo hiểm xe cơ giới
- Bảo hiểm trách nhiệm
- Bảo hiểm kỹ thuật
- Bảo hiểm tàu thuyền
- Bảo hiểm hỗn hợp

- Bảo hiểm hàng không
- Bảo hiểm năng lượng
- Bảo hiểm bảo lãnh
- Bảo hiểm nông nghiệp

7.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.

Cơ cấu tổng doanh thu của Công ty năm 2018, 2019 và 09 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	09 tháng đầu năm 2020
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	1.632.301	1.847.707	1.604.712
Doanh thu hoạt động tài chính	176.398	203.223	151.462
Doanh thu khác	10.353	2.100	2.100
Tổng cộng	1.819.052	2.053.030	1.758.274

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC 09 tháng đầu năm 2020

Cơ cấu thu phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Công ty năm 2018, 2019 và 09 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		09 Tháng Năm 2020	
		Giá trị	% tổng thu phí	Giá trị	% tổng thu phí	Giá trị	% tổng thu phí
1	Thu phí bảo hiểm gốc	1.924.850	91,1%	2.506.602	91,2%	2.186.380	91,2%
2	Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	141.823	6,7%	204.688	7,4%	191.461	8,0%
3	Thu phí nhận tái bảo hiểm	38.358	1,8%	33.229	1,2%	13.862	0,6%
4	Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	6.858	0,3%	5.263	0,2%	5.214	0,2%
	Tổng cộng	2.111.889	100%	2.749.782	100%	2.396.917	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý III năm 2020

Trong cơ cấu thu phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội, thu phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất (thường xuyên chiếm

khoảng 90% tổng doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm). Đây cũng là nghiệp vụ truyền thống của MIC.

Thứ hai là thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm, chiếm khoảng hơn 7% tổng thu phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Tỷ trọng của thu phí nhận tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm chiếm tỷ trọng khá nhỏ trong tổng doanh thu.

Năm 2019, tổng thu phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Tổng Công ty đạt 2.749,8 tỷ đồng, hoàn thành khoảng 110% so với kế hoạch đề ra và tăng 30,2% so với năm 2018. Nhìn chung, trong cơ cấu tổng thu phí của hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Tổng Công ty giai đoạn từ năm 2018 đến hết 09 tháng năm 2020, thu phí bảo hiểm gốc chiếm tỷ trọng trên 90%, tuy nhiên tỷ trọng này có xu hướng tăng nhẹ dần, cụ thể lần lượt đạt tỷ trọng 91,1% năm 2018, 91,2% và 91,2% trong 09 tháng đầu năm 2020. Bên cạnh đó, tỷ trọng thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm có xu hướng tăng nhẹ trong cơ cấu tổng thu phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm, đạt tỷ trọng lần lượt là 6,7% năm 2018, 7,4% năm 2019 và 8,0% trong 09 tháng đầu năm 2020.

7.2.1. Kinh doanh bảo hiểm gốc

Cơ cấu thu phí bảo hiểm gốc qua các năm

TT	Nghiệp vụ	Năm 2018		Năm 2019		09 tháng Năm 2020	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Bảo hiểm con người	205.837	10,7%	251.461	10,0%	266.212	12,18%
2	Bảo hiểm tài sản	239.846	12,5%	329.275	13,1%	304.418	13,92%
3	Bảo hiểm hàng hóa	112.203	5,8%	108.838	4,3%	84.314	3,86%
4	Bảo hiểm xe cơ giới	896.548	46,6%	1.287.104	51,4%	1.218.416	55,72%
5	Bảo hiểm trách nhiệm	40.205	2,1%	35.852	1,4%	29.729	1,36%
6	Bảo hiểm kỹ thuật	168.218	8,7%	147.924	5,9%	151.749	6,94%
7	Bảo hiểm tàu thuyền	160.500	8,3%	196.959	7,9%	95.948	4,39%
8	Bảo hiểm hỗn hợp	16.442	0,9%	25.425	1,0%	1.953	0,09%

TT	Nghịệp vụ	Năm 2018		Năm 2019		09 tháng Năm 2020	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
9	Bảo hiểm hàng không	73.796	3,8%	132.983	5,3%	33.470	1,53%
10	Bảo hiểm năng lượng	11.256	0,6%	(9.220)	(0,4%)	171	0,01%
	Tổng cộng	1.924.850	100,0%	2.506.602	100,00%	2.186.380	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III năm 2020

Trong giai đoạn từ năm 2018 đến nay, doanh thu các nghiệp vụ bảo hiểm của Tổng Công ty có sự tăng trưởng khá đồng đều. Tổng Công ty tập trung khai thác các nghiệp vụ hiệu quả cao, hạn chế và kiểm soát chặt chẽ đối với các nghiệp vụ mang nhiều rủi ro.

Nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới là loại hình bảo hiểm luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc. Tỷ trọng của nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới trong tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc thu được chiếm 46,6% trong năm 2018; 51,4% trong năm 2019 và chiếm đến 55,72% trong 09 tháng đầu năm 2020. Các nghiệp vụ bảo hiểm tàu thuyền, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm con người và bảo hiểm kỹ thuật là nhóm có tỷ trọng lớn thứ hai, chiếm tỷ lệ từ 8 - 14%, đặc biệt là nghiệp vụ bảo hiểm tài sản, đang dần chiếm vị trí cao hơn trong việc đóng góp đáng kể cho tổng doanh thu phí. Cụ thể năm 2019, doanh thu nghiệp vụ này tăng trưởng 37,3% so với cùng kỳ năm trước và đến 09 tháng đầu năm 2020, chiếm tỷ trọng đứng thứ hai với tỷ lệ 13,92%. Bên cạnh đó, các nghiệp vụ bảo hiểm khác của công ty như: bảo hiểm hàng không và bảo hiểm hàng hóa chiếm một tỷ trọng khá đồng đều trên tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc (khoảng 1%-2%). Các nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm hỗn hợp và bảo hiểm năng lượng chiếm một tỷ trọng rất nhỏ.

7.2.2. Kinh doanh tái bảo hiểm

Tái bảo hiểm là việc chuyển giao một phần rủi ro từ công ty bảo hiểm gốc sang các nhà tái bảo hiểm. Với chức năng của mình, tái bảo hiểm giúp các công ty bảo hiểm gốc có thể cấp các đơn bảo hiểm có số tiền bảo hiểm lớn hơn rất nhiều so với năng lực tài chính của mình. Khi có tổn thất, công ty bảo hiểm gốc có thể thu hồi từ các nhà nhận tái bảo hiểm số tiền bồi thường tương ứng với mức độ tham gia của các nhà tái bảo hiểm. Từ khía cạnh này có thể thấy, tái bảo hiểm đảm bảo an toàn về tài chính cho công ty bảo hiểm gốc.

Nhận tái bảo hiểm

Hoạt động tái bảo hiểm được thực hiện dưới hình thức là Tổng Công ty nhận tái bảo hiểm cho các rủi ro được cấp đơn bảo hiểm bởi công ty bảo hiểm khác Theo Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 về Quy định chi tiết thi hành luật kinh doanh bảo hiểm và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật kinh doanh bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 10% nguồn vốn chủ sở hữu. Phần trách nhiệm vượt quá tỷ lệ 10% nói trên phải nhượng tái bảo hiểm. Xét trên khía cạnh tài chính,

doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chi trả một phần phí bảo hiểm gốc thu được từ khách hàng cho các công ty nhận tái bảo hiểm, đổi lại, trong trường hợp có tổn thất xảy ra, các công ty nhận tái bảo hiểm sẽ chi trả số tiền bồi thường cho rủi ro đó tương ứng với tỷ lệ phí bảo hiểm đã nhận hoặc trả số tiền bồi thường tương ứng vượt mức tự chịu của Công ty bảo hiểm gốc. Xét trên khía cạnh kỹ thuật nghiệp vụ, tái bảo hiểm là phương thức gia tăng năng lực bảo hiểm gốc.

Hoạt động nhận tái bảo hiểm nói chung bao gồm 2 hình thức: Nhận tái cố định và nhận tái tạm thời. Tại MIC, cụ thể hoạt động nhận tái bảo hiểm như sau:

- Từ khi thành lập đến năm 2016, MIC thực hiện nhận tái bảo hiểm bao gồm cả tái cố định và tái tạm thời, trong nước và nước ngoài.
- Từ năm 2017 đến hiện tại, MIC chỉ thực hiện nhận tái tạm thời trong nước do đánh giá hiệu quả của các dịch vụ nhận tái nước ngoài mang lại thấp trong khi mức độ rủi ro cao.

Đối với các dịch vụ nhận tái bảo hiểm, MIC thực hiện đánh giá rủi ro cân trọng, có ý kiến tham vấn của các Phòng nghiệp vụ bảo hiểm đối với từng rủi ro đề xuất nhận tái bảo hiểm.

Cơ cấu doanh thu phí nhận tái bảo hiểm qua các năm

TT	Nghiệp vụ	Năm 2018		Năm 2019		09 tháng Năm 2020	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Bảo hiểm con người	-	0,0%	4.404	13,25%	-	-
2	Bảo hiểm tài sản	7.438	19,4%	8.153	24,54%	5.625	40,6%
3	Bảo hiểm hàng hóa	807	2,1%	634	1,91%	35	0,3%
4	Bảo hiểm xe cơ giới	65	0,2%	222	0,67%	111	0,8%
5	Bảo hiểm trách nhiệm	4.194	10,9%	2.550	7,67%	253	1,8%
6	Bảo hiểm kỹ thuật	2.391	6,2%	4.008	12,06%	4.060	29,3%
7	Bảo hiểm tàu thuyền	19.053	49,7%	12.647	38,06%	3.732	26,9%
8	Bảo hiểm hỗn hợp	1.759	4,6%	-	-	34	0,2%
9	Bảo hiểm hàng không	987	2,6%	451	1,36%	6	0,0%
10	Bảo hiểm năng lượng	1.664	4,3%	159	0,48%	6	0,0%
	Tổng cộng	38.358	100,0%	33.229	100,0%	13.862	100,0%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý III năm 2020

Bên cạnh việc duy trì, nâng cao uy tín, thương hiệu với các đối tác cũ, MIC tiếp tục tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác mới, đặc biệt là các công ty bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, các nhà tái bảo hiểm trong và ngoài nước, nhằm học hỏi kinh nghiệm, phát triển và đa dạng hóa nghiệp vụ nhận tái bảo hiểm.

Xét về tổng quan, năm 2019, doanh thu phí nhận tái bảo hiểm đạt 33 tỷ đồng giảm 13,37% so với doanh thu phí nhận tái bảo hiểm năm 2018. Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm trong 09 tháng đầu năm 2020 đạt 13,8 tỷ đồng tương đương 41,7% so với doanh thu phí nhận tái bảo hiểm năm 2019. Nhìn chung, doanh thu phí nhận tái bảo hiểm có xu hướng giảm qua các năm từ năm 2018 đến nay. Nguyên nhân là do MIC chỉ thực hiện nhận tái tạm thời trong nước do đánh giá hiệu quả của các dịch vụ nhận tái nước ngoài mang lại thấp trong khi mức độ rủi ro cao. Đồng thời, đối với việc nhận tái bảo hiểm trong nước, MIC cũng chủ động chọn lọc dịch vụ nhận tái bảo hiểm, chỉ nhận tái bảo hiểm sau khi đã thẩm định được rủi ro của dịch vụ và đánh giá hiệu quả của từng vụ việc nhằm nâng cao lợi nhuận, quản trị rủi ro từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Về cơ cấu thu phí nhận tái bảo hiểm: Từ năm 2018 đến năm 2019, bảo hiểm tàu thuyền chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng phí bảo hiểm với tỷ trọng lần lượt là 49,7% và 38,06%. Tuy nhiên, trong 09 tháng đầu năm 2020, bảo hiểm tài sản chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng phí bảo hiểm của MIC với tỷ trọng là 40,06%. Tiếp theo là các nghiệp vụ bảo hiểm kỹ thuật (đặc biệt tăng trưởng mạnh trong 09 tháng đầu năm 2020) và bảo hiểm tàu thuyền. Các nghiệp vụ bảo hiểm còn lại chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng phí nhận tái bảo hiểm.

Nhượng tái bảo hiểm

Nhượng tái bảo hiểm là hoạt động nhằm san sẻ rủi ro cho các doanh nghiệp bảo hiểm gốc khi rủi ro xảy ra. Hoạt động nhượng tái bảo hiểm bao gồm 2 hình thức: nhượng tái cố định và nhượng tái tạm thời. Cụ thể tại MIC hoạt động nhượng tái bảo hiểm như sau:

- Nhượng tái bảo hiểm cố định:

MIC thu xếp các Hợp đồng tái bảo hiểm cố định với các nhà tái bảo hiểm đứng đầu (Leaders) có xếp hạng tài chính uy tín, tỷ trọng tham gia của các nhà tái bảo hiểm theo sau đảm bảo tuân thủ quy định trong Chính sách tái bảo hiểm của Tổng công ty.

- Nhượng tái bảo hiểm tạm thời:

+ MIC thực hiện thu xếp tái bảo hiểm tạm thời đối với các dịch vụ/ rủi ro lớn vượt quá năng lực hoặc thuộc điểm loại trừ của Hợp đồng tái bảo hiểm cố định.

+ Các nhà nhận tái bảo hiểm tạm thời của MIC được chọn lọc đảm bảo xếp hạng tài chính uy tín cũng như tuân thủ quy định trong Chính sách tái bảo hiểm.

Cơ cấu tổng phí nhượng tái bảo hiểm qua các năm

TT	Nghiệp vụ	Năm 2018		Năm 2019		09 tháng Năm 2020	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Bảo hiểm con người	243	0,05%	1.417	0,20%	106.624	16,13%

TT	Nghệp vụ	Năm 2018		Năm 2019		09 tháng Năm 2020	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
2	Bảo hiểm tài sản	119.244	23,00%	153.945	21,48%	115.590	17,49%
3	Bảo hiểm hàng hóa	8.136	1,57%	14.980	2,09%	15.398	2,33%
4	Bảo hiểm xe cơ giới	170.564	32,90%	312.177	43,55%	309.717	46,86%
5	Bảo hiểm trách nhiệm	6.404	1,24%	7.709	1,08%	4.867	0,74%
6	Bảo hiểm kỹ thuật	84.877	16,37%	66.491	9,28%	87.616	13,26%
7	Bảo hiểm tàu thuyền	36.380	7,02%	48.583	6,78%	3.636	0,55%
8	Bảo hiểm hỗn hợp	692	0,13%	-	-	1.249	0,19%
9	Bảo hiểm hàng không	82.310	15,88%	116.658	16,27%	15.967	2,42%
10	Bảo hiểm năng lượng	9.538	1,84%	(5.137)	(0,72%)	292	0,04%
	Tổng cộng	518.388	100,00%	716.823	100,00%	660.956	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý III năm 2020

Các nhà nhận tái bảo hiểm tham gia Hợp đồng tái bảo hiểm của MIC được lựa chọn hết sức kỹ càng trên cơ sở mức độ chuyên nghiệp và năng lực tài chính của các công ty nhận tái. Điều này vô cùng quan trọng bởi một công ty nhận tái có khả năng tài chính tốt mới có thể đáp ứng việc chi trả bồi thường nhanh chóng khi có tổn thất phát sinh.

Về cơ cấu tổng thu phí nhượng tái bảo hiểm: Từ giai đoạn năm 2018 đến nay, tỷ trọng doanh thu dần chuyển dịch về phí nhượng tái bảo hiểm xe cơ giới với tỷ trọng lần lượt là 32,9% trong năm 2018, 43,55% năm 2019 và 46,86% trong 09 tháng năm 2020. Phí nhượng tái bảo hiểm từ nghiệp vụ bảo hiểm kỹ thuật và bảo hiểm tài sản của Tổng Công ty cũng chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong cơ cấu phí nhượng tái bảo hiểm của MIC. Đặc biệt, phí nhượng tái bảo hiểm nghiệp vụ bảo hiểm con người có sự tăng trưởng mạnh trong 09 tháng đầu năm 2020, đứng vị trí thứ ba về tỷ trọng. Các loại phí nhượng tái bảo hiểm khác như phí nhượng tái bảo hiểm tàu thuyền, hàng hóa và hàng không cũng chiếm tỷ trọng tương đối đáng kể qua các năm.

Cùng với đà tăng trưởng chung về doanh thu của MIC thì số lượng các vụ tổn thất cũng gia tăng cả về số lượng và mức độ. Do vậy thu đòi bồi thường nhượng tái hết sức được chú trọng và thực hiện kịp thời để đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty.

7.2.3. Hoạt động đầu tư

Hoạt động đầu tư đóng một vai trò rất quan trọng đối với một doanh nghiệp bảo hiểm. Mặc dù trong bối cảnh nền kinh tế vẫn chưa thực sự phát triển ổn định trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay, hoạt

động đầu tư vẫn mang lại nguồn lợi nhuận chủ yếu cho MIC; đồng thời Tổng Công ty luôn duy trì được sự an toàn về mặt tài chính.

Tình hình hoạt động đầu tư tài chính qua các năm

TT	Nghiệp vụ	Năm 2018 (triệu đồng)	Năm 2019 (triệu đồng)	09 tháng Năm 2020 (triệu đồng)
1	Doanh thu hoạt động tài chính	176.398	203.223	151.462
2	Chi phí hoạt động tài chính	58.233	48.722	3.430
3	Lợi nhuận hoạt động tài chính	118.165	154.501	148.032

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III năm 2020

Năm 2019, doanh thu từ hoạt động tài chính của MIC đạt 203,2 tỷ đồng, tăng 15,2% so với năm 2018. Đến 09 tháng đầu năm 2020, doanh thu tài chính đạt 151 tỷ đồng, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm trước. Có thể nói, kết quả kinh doanh của hoạt động đầu tư tài chính đã đóng góp quan trọng vào tổng doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong giai đoạn 2018 đến nay.

Chi phí hoạt động tài chính của MIC chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá, các khoản hoàn nhập hoặc trích lập dự phòng đầu tư và chi phí tài chính khác. Trong đó, chi phí hoạt động tài chính khác chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2019 Đơn vị: đồng	09 tháng đầu năm 2020 Đơn vị: đồng
Lỗ cổ phiếu Tân Phú Long	35.007.838.122	0
Phí quản lý danh mục ủy thác đầu tư MBCap	6.029.680.025	138.222.963
Chi phí khác (phí lưu ký, giao dịch chứng khoán, phí chuyển tiền...)	692.657.266	297.170.371
Tổng cộng	41.730.175.413	435.393.334

Công ty cổ phần Tân Phú Long là công ty được thành lập với mục tiêu xây dựng 1 dự án tổ hợp văn phòng và trung tâm Thương mại tại địa chỉ số 1152-1154 đường Láng, quận Đống Đa, TP.Hà Nội. Công ty không có hoạt động kinh doanh khác kể từ khi thành lập cho đến nay. Năm 2010, MIC thực hiện mua cổ phần với mục đích bán sinh lời. MIC nắm giữ 2.277.000 cổ phần tương đương với 69% vốn điều lệ Công ty Tân Phú Long.

Đến năm 2019, MIC đã tìm kiếm được đối tác mua để chuyển nhượng dự án. Tuy nhiên, do thị trường bất động sản thoái trào nên sau khi bán dự án, MIC ghi nhận khoản lỗ 35 tỷ đồng.

Cơ cấu chi tiết doanh thu hoạt động đầu tư tài chính

TT	Nghiệp vụ	Năm 2018		Năm 2019		09 tháng Năm 2020	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Thu lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	24.259	13,752%	22.611	11,13%	12.008	7,928%
2	Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi ủy thác đầu tư	87.119	49,388%	158.031	77,76%	125.849	83,089%

TT	Nghịệp vụ	Năm 2018		Năm 2019		09 tháng Năm 2020	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
3	Lãi đầu tư cổ phiếu ngắn hạn	63.716	36,121%	17.119	8,42%	12.566	8,296%
4	Cổ tức được chia	925	0,524%	4.560	2,24%	0	0,000%
5	Lãi chênh lệch tỷ giá	378	0,214%	760	0,37%	1.037	0,685%
6	Doanh thu hoạt động tài chính khác	1	0,001%	142	0,07%	2	0,001%
	Tổng cộng	176.398	100,00%	203.223	100,0%	151.462	100,000%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý III năm 2020

Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng, lãi ủy thác đầu tư chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu hoạt động đầu tư tài chính của MIC với tỷ trọng lần lượt là 49,388% trong năm 2018; 77,76% trong năm 2019 và 83,089% trong 09 tháng năm 2020. Doanh thu từ lãi đầu tư trái phiếu và đầu tư cổ phiếu ngắn hạn cũng chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong từ năm 2018 đến nay, tuy nhiên có sự chuyển dịch cơ cấu qua lại giữa các hoạt động đầu tư này do phụ thuộc nhiều vào yếu tố thị trường. Doanh thu từ chênh lệch tỷ giá và doanh thu hoạt động tài chính khác chiếm tỷ lệ không đáng kể.

Đối với việc đầu tư trái phiếu, MIC đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp được ghi nhận tại khoản mục đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, chi tiết như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2018 Đơn vị: đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2019 Đơn vị: đồng	Ngày 30 tháng 09 năm 2020 Đơn vị: đồng
Trái phiếu doanh nghiệp	100.000.000.000	150.000.000.000	250.000.000.000
Trái phiếu VIX	100.000.000.000	0	0
Trái phiếu HEM		150.000.000.000	
Trái phiếu GELEX			150.000.000.000
Trái phiếu BCM			100.000.000.000

Các khoản đầu tư ủy thác của MIC được thực hiện theo Hợp đồng ủy thác đầu tư giữa MIC và Công ty cổ phần Quản lý Quỹ MB (“MBCap”) để thực hiện các hoạt động đầu tư sinh lời. Các điều khoản chính của hợp đồng như sau:

- Giá trị ủy thác đầu tư tối đa: 300 tỷ đồng (năm 2017), 500 tỷ đồng (năm 2018), 500 tỷ đồng (năm 2019), 500 tỷ đồng (năm 2020).
- Loại tài sản đầu tư: tiền, cổ phiếu, trái phiếu, quyền mua chứng khoán, bất động sản, và các loại tài sản khác.
- Hợp đồng ủy thác thực hiện đầu tư theo chiến lược đầu tư quy định cụ thể tại Hợp đồng, theo đó MIC chịu rủi ro trên kết quả đầu tư của danh mục, MBCapital được hưởng phí ủy thác trên cơ sở NAV định kỳ của danh mục.
- Lợi tức danh mục được MIC ghi nhận khi thực hiện chuyển lợi tức từ danh mục về MIC.
- Hội đồng đầu tư (bao gồm MBCap và MIC) là bên ra quyết định đầu tư.

Chi tiết khoản Ủy thác đầu tư tại Công ty Cổ phần Quản lý quỹ MB tại như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2018 (đồng)	31/12/2019 (đồng)	30/09/2020 (đồng)
Tiền	184.330.140.922	74.040.365.947	321.539.415.963
Cổ phiếu	215.669.859.078	425.959.634.053	78.460.584.037
Trái phiếu	100.000.000.000	-	100.000.000.000
Tổng cộng	500.000.000.000	500.000.000.000	500.000.000.000
Giá trị tài sản ròng (NAV)	502.820.219.997	525.051.160.168	555.910.491.427

Lợi tức từ khoản đầu tư ủy thác được MIC ghi nhận theo các năm như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)	Năm 2019 (đồng)	09 tháng Năm 2020 (đồng)
Lợi tức ủy thác đầu tư tại MB Cap	25.331.109.394	51.029.680.025	15.138.222.963

Riêng đối với khoản lãi đầu tư cổ phiếu ngắn hạn của MIC được chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2018 (đồng)	31/12/2019 (đồng)	30/09/2020 (đồng)
Lãi đầu tư cổ phiếu chưa niêm yết	58.075.630.070	0	0
Lãi đầu tư cổ phiếu niêm yết	4.293.048.000	17.118.681.530	12.565.938.001
Lãi từ chứng chỉ quỹ	2.272.000.000		
Tổng cộng	64.640.678.070	17.118.681.530	12.565.938.001

Bên cạnh đó, MIC còn có khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sài Gòn 3 Group (SG3). Năm 2018, vốn góp của MIC tại Công ty CP SG3 là 3.800.000 cổ phần; giá trị 128,440 tỷ đồng tương đương 5,43% vốn điều lệ. Từ năm 2018 đến nay, MIC vẫn giữ nguyên vốn góp đầu tư vào Công ty cổ phần SG3. Chi tiết thông tin về Công ty Cổ phần SG3 như sau:

- Địa chỉ: 47 đường số 17, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Tp HCM.
- Vốn điều lệ tại 31/12/2019: 699.747.650.000 VND
- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất hàng may mặc; bán buôn hàng may mặc; quần áo thời trang; bán buôn thiết bị phục vụ ngành dệt. may; bán buôn nguyên phụ liệu ngành dệt may...

Lĩnh vực hoạt động chính của SG3 là may mặc. SG3 là một trong những công ty sản xuất xuất khẩu hàng may mặc uy tín hàng đầu Việt Nam, đặc biệt chuyên về chủng loại quần jeans, kaki với năng lực sản xuất hơn 12 triệu sản phẩm mỗi năm.

Tình hình hoạt động kinh doanh của công ty năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)
A. Bảng cân đối kế toán	
Tài sản ngắn hạn	1.682.702.503.264
Tài sản dài hạn	1.151.323.588.237
Tổng tài sản	2.834.026.091.501
Nợ ngắn hạn	633.706.204.911
Nợ dài hạn	416.849.450.075
Vốn chủ sở hữu	1.783.420.436.515
Tổng nguồn vốn	2.834.026.091.501
B. Kết quả hoạt động kinh doanh	
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.998.844.196.490
Giá vốn hàng bán	1.624.729.916.570
LNKT trước thuế	350.519.004.732

7.2.4. Cơ cấu chi phí qua các năm

TT	Nghịệp vụ	Năm 2018 (triệu đồng)		Năm 2019 (triệu đồng)		09 Tháng đầu năm 2020 (triệu đồng)	
		Giá trị	%/Doanh thu thuần	Giá trị	%/Doanh thu thuần	Giá trị	%/Doanh thu thuần
1	Chi bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	685.632	42,00%	708.734	38,36%	662.685	41,30%
2	Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	659.709	40,42%	942.549	51,01%	819.571	51,07%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	359.641	22,03%	371.061	20,08%	284.554	17,73%
4	Chi phí khác	372	0,02%	465	0,03%	102	0,01%
	Tổng cộng	1.705.354		2.022.809		1.766.912	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý III năm 2020

Trong cơ cấu chi phí kinh doanh bảo hiểm, chi phí khác từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Công ty thường chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu thuần, chủ yếu là các khoản chi phí hoa hồng, nhân viên từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Tiếp theo, chi phí bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm đứng thứ hai trong cơ cấu chi phí kinh doanh bảo hiểm chiếm tỷ lệ so với doanh thu thuần lần lượt là 42%; 38,36%; 41,3% trong năm 2018, 2019 và trong 09 tháng đầu năm 2020.

Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng đứng thứ ba trong cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Công ty và có xu hướng giảm rõ rệt. Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ lệ so với doanh thu thuần trong năm 2018, 2019 và 09 tháng đầu năm 2020 lần lượt là 22,03%; 20,08% và 17,73%.

Trong chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm, Tổng Công ty có hai khoản chi phí chiếm tỷ trọng lớn bao gồm chi phí nhân viên và chi phí khác bằng tiền. Chi tiết như sau:

Nội dung	09 tháng đầu năm 2020 Đơn vị: đồng	09 tháng đầu năm 2019 Đơn vị: đồng
Chi phí nhân viên	169.276.999.249	127.471.851.828
Chi phí khác bằng tiền	416.943.009.229	295.088.508.900
Tổng cộng	586.220.008.478	422.560.360.728

Trong đó, chi phí khác bằng tiền của Công ty trong 09 tháng đầu năm 2020 là 417 tỷ đồng và trong 09 tháng đầu năm 2019 là 295 tỷ đồng. Đây là các khoản chi phí khác của hoạt động kinh doanh bảo hiểm bao gồm chi về dịch vụ đại lý (giám định tổn thất, xét giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn), chi đánh giá rủi ro đối tượng được bảo hiểm, chi phí bán hàng (chi quản lý đại lý bảo hiểm, chi tiền lương nhân viên bán hàng, chi phí vật liệu, chi phí đồ dùng văn phòng, khấu hao máy móc thiết bị ... của bộ phận bán hàng), chi đề phòng hạn chế tổn thất, các khoản trích lập bắt buộc theo quy định (Chi lập quỹ bảo vệ người được bảo hiểm...), và các khoản chi khác của hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo quy định của chế độ tài chính.

Doanh thu 09 tháng đầu năm 2020 của MIC đạt 1.604 tỷ đồng tăng trưởng 33% so với doanh thu cùng kỳ năm 2019. Trong 09 tháng đầu năm 2020, chi phí nhân viên và chi phí khác bằng tiền của MIC tăng lần lượt là 33% và 41% so với 09 tháng đầu năm 2019. Như vậy, tốc độ tăng chi phí nhân viên và chi phí bằng tiền khác là tương đối phù hợp với tốc độ phát triển doanh thu của MIC.

Chi phí hoạt động khác của Tổng Công ty bao gồm khoản phạt vi phạm hành chính chi tiết như sau:

Nội dung	Năm 2018 (đồng)	Năm 2019 (đồng)	09 tháng đầu năm 2020 (đồng)
Phạt vi phạm hành chính	36.841.975	3.843.450	26.905.713
Phạt chậm nộp thuế GTGT	111.698.339	43.213.280	11.138.064
Phạt chậm nộp thuế TNDN	7.051.363	-	-
Phạt chậm nộp thuế TNCN	27.375.973	-	1.324.280
Phạt vi phạm hành chính khác		64.286.150	
Tổng cộng	182.967.650	306.326.838	39.368.057

Công ty luôn tuân thủ việc kê khai và nộp thuế theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, với 66 Công ty thành viên, một số doanh thu, chi phí phát sinh sau thời điểm kê khai được Công ty tự phát hiện và kê khai bổ sung sẽ phát sinh thuế nộp chậm. Công ty đã thực hiện ngay việc nộp thuế bổ sung tại thời điểm phát sinh. Ngoài ra, Năm 2019, Công ty phát sinh các khoản tiền thuế do Tổng Cục thuế thực hiện kiểm tra thuế năm tài chính 2017, do vậy đây là các khoản thuế phát sinh từ các năm trước. Sau kiểm tra, MIC thực hiện nộp thuế đầy đủ và đúng hạn vào Ngân sách Nhà Nước theo các kết luận kiểm tra tuân thủ việc thực hiện các chính sách thuế.

Tuy nhiên, tổng chi phí nộp phạt thuế là 306 triệu đồng trong năm 2019 và 39 triệu đồng trong 09 tháng đầu năm 2020 là chi phí rất nhỏ, gần như không đáng kể chỉ chiếm 0,13% tổng các khoản phải nộp theo quy định tại thời điểm 30/09/2020.

7.2.5. Cơ cấu lợi nhuận qua các năm

Cơ cấu chi tiết lợi nhuận qua các năm

TT	Nghiệp vụ	Năm 2018 (triệu đồng)	Năm 2019 (triệu đồng)	09 tháng Năm 2020 (triệu đồng)
1	Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	366.723	391.602	257.237
2	Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính	118.165	154.501	148.033
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	125.246	175.041	120.715
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	135.227	176.677	122.713
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	108.105	141.766	98.013

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý III năm 2020

Trong giai đoạn năm 2017 – 2018, mặc dù thị trường bảo hiểm cạnh tranh vô cùng khốc liệt, một số doanh nghiệp bảo hiểm tăng trưởng âm và không có hiệu quả. Tuy nhiên, MIC đã nỗ lực nâng cao hiệu quả hoạt động và quản trị rủi ro tốt các rủi ro trong kinh doanh, khai thác có chọn lọc đối với các nghiệp vụ tiềm ẩn nhiều rủi ro tích tụ, tập trung thúc đẩy tăng cường các nghiệp vụ có hiệu quả cao. Kết quả là, năm 2018, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của MIC đạt 125,25 tỷ đồng tăng 137,8% so với năm 2017 và lợi nhuận sau thuế đạt 108,1 tỷ đồng tăng 143,3% so với năm 2017. Đến năm 2019, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế của MIC đạt kết quả lần lượt là 175 tỷ đồng và 141,8 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 30% so với năm 2018.

Trong 09 tháng đầu năm 2020, do hậu quả của dịch bệnh covid 19 đã làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổng Công ty. Cụ thể, lợi nhuận thuần từ kinh doanh của MIC đạt 120.715 tỷ đồng, giảm 15,46% và lợi nhuận sau thuế đạt 98,01 tỷ đồng, giảm tương đương 15,11% so với cùng kỳ năm trước.

7.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm đòi hỏi phải quản lý và kiểm soát rủi ro chặt chẽ. Do đặc thù kinh doanh, trong thời gian vừa qua, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội luôn chú trọng tới công tác quản trị rủi ro. Cụ thể:

- Đối với hoạt động bảo hiểm gốc: Tổng Công ty tập trung nguồn lực về con người và vật chất để đầu tư vào những nghiệp vụ có hiệu quả. Áp dụng quy trình tác nghiệp chặt chẽ, khoa học trong quản lý, giám định, bồi thường và hạn chế tối đa trực lợi bảo hiểm.
- Đối với hoạt động tái bảo hiểm: Các điều kiện, điều khoản của hợp đồng tái bảo hiểm vừa phải đáp ứng khả năng cạnh tranh trong khai thác bảo hiểm gốc. Mặt khác, các hợp đồng này phải đảm bảo an toàn tài chính cho MIC.
- Đối với hoạt động giám định bồi thường: Thực hiện tốt công tác giám định, bồi thường, hạn chế trực lợi bảo hiểm. Tuy nhiên, MIC xác định tăng cường hoạt động quản lý rủi ro không đồng nghĩa với việc thắt chặt công tác bồi thường. Giải quyết bồi thường chuyên nghiệp, tuân thủ quy trình và quy định của pháp luật là phương châm hoạt động của Tổng Công ty.

-
- Đối với hoạt động đầu tư tài chính: Không chỉ theo đuổi mục tiêu lợi nhuận, MIC còn quan tâm tới nhiệm vụ quản lý rủi ro, bảo toàn dòng vốn thông việc quản lý đầu tư tài chính khoa học, sử dụng hiệu quả nguồn vốn nhân rồi, huy động tối đa tiền vào đầu tư sinh lợi, đồng thời vẫn đảm bảo nhu cầu chi tiêu thường xuyên của Tổng Công ty. Với một đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, nhiều kinh nghiệm, hoạt động này đã không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý rủi ro và bảo toàn vốn mà còn là hoạt động sinh lợi của MIC.

7.4. Hoạt động marketing

Trong thời gian qua, MIC đã triển khai nhiều hoạt động marketing, hoạt động truyền thông để quảng bá thương hiệu cũng như sản phẩm dịch vụ của MIC đến đối tác, khách hàng trên cả nước cụ thể như sau:

- Về truyền hình: MIC đã ký hợp đồng hợp tác với Truyền hình Quân đội sản xuất các chương trình phóng sự, tọa đàm giới thiệu sản phẩm, khách mời trường quay, đưa tin thường xuyên về hoạt động kinh doanh của MIC. MIC còn hợp tác với Truyền hình Quân khu để hỗ trợ đưa tin cho các đơn vị địa phương... Ngoài ra, MIC còn đưa tin trên một số chương trình Bản tin tài chính kinh doanh (VTV1), Bữa sáng doanh nhân (SCTV8, VTC8), Doanh nghiệp 24h (VTC1)... Trong năm 2020, Chương trình Café Sáng VTV3 đã mời đại diện MIC tham gia phóng sự Lựa chọn đúng bảo hiểm TNDS bắt buộc xe máy để tham gia giao thông an toàn, Phóng sự bảo hiểm Quân đội đảm bảo quyền lợi người tham gia giao thông – Truyền hình QPVN, Phóng sự Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc đảm bảo quyền lợi cho cá nhân và Doanh nghiệp – Truyền hình QPVN, Hợp tác phát sóng phim doanh nghiệp MIC – Vũng điểm tựa, cùng vươn xa trong chương trình Thông tin 260 –VTV3,
- Về báo chí. điện tử: MIC phối hợp với Báo Quân đội Nhân dân, Tạp chí Công nghiệp Quốc phòng, Tạp chí Kinh tế Quốc phòng, Tạp chí Tài chính Quân đội, Tạp chí Quốc phòng Toàn dân... và các báo, tạp chí ngoài quân đội như Thời báo Kinh tế Việt Nam, Thời báo Ngân hàng, Báo Sài Gòn Giải phóng, Đầu tư tài chính, Thời báo Tài chính, Tạp chí Đầu tư chứng khoán, Báo diễn đàn doanh nghiệp, báo công thương... Một số trang báo điện tử: www.thuonghieuviet.com.vn, nld.com.vn, qdnd.vn, webbaohiem.net... đưa tin hoạt động kinh doanh của MIC. Hoạt động báo chí của MIC trong năm 2020 đa dạng với các tin bài: PR thương hiệu Tổng Công ty CP Bảo hiểm Quân đội (MIC), tin bài PR kết quả kinh doanh, các sự kiện chính của MIC: sự kiện đại hội cổ đông, sự kiện Đại hội Đảng, Sự kiện ra mắt nhận diện thương hiệu mới, PR sản phẩm: bảo hiểm Ung thu MIC Miracle, bảo hiểm Corona, Bảo hiểm Tín dụng thương mại,... Bên cạnh đó MIC đẩy mạnh PR Thương hiệu tuyển dụng thu hút ứng viên, PR các hoạt động từ thiện nâng cao hình ảnh thương hiệu trong mắt cộng đồng: Chương trình đồng hành cùng các y bác sỹ, tình nguyện viên chống dịch covid 19. Từ

thiện ủng hộ Đà Nẵng, Quảng Nam khắc phục khó khăn do cách ly chống dịch Covid, từ thiện ủng hộ 500 triệu đồng đến bà con Miền Trung khắc phục hậu quả do lũ lụt (tháng 11/2020), Hợp tác báo: Tạp chí Cộng sản, Báo giao thông và xuất hiện trên nhiều trang báo điện tử uy tín: Vnexpress, Dantri, Café F, Tinnhanhchungkhoan, quandinhandan, 24h.com.vn, zing.vn; baogiaothong.vn; baodautu.vn; vietnamnet; doanhnhanh.vn; khoaocdoisong....

- Hoạt động xã hội: Tham gia tổ chức chương trình “Trăng rằm vùng cao” cùng với Trung tâm phát thanh truyền hình Quân đội và các doanh nghiệp khác cho các bạn nhỏ tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Đồng hành cùng học sinh vùng cao năm học 2019 gồm Trường Tiểu học & THCS Suối Bu, tỉnh Yên Bái và Trường Tiểu học Nà Lốc, tỉnh Lạng Sơn; Phối hợp với Báo Quân đội Nhân dân, Trung tâm Phát thanh – Truyền hình Quân đội và Viện Huyết học truyền máu Trung ương (tại Hà Nội). Bệnh viện Quân y 175 (tại TP.HCM) tổ chức hiến máu tình nguyện với chủ đề “Giọt máu đào – Trao yêu thương”; Tổ chức trao tặng quà cho thương – bệnh binh tại Hải Dương hướng tới kỷ niệm 72 năm Ngày Thương binh. Liệt sĩ... Năm 2020, MIC tiếp tục tham gia các hoạt động xã hội chung tay cùng cộng đồng trong đó có: Tặng > 1000 suất bảo hiểm Corona Guard cho các y bác sỹ Hội thầy thuốc trẻ Hồ Chí Minh, sinh viên trường Y: Đại học Y Hà Nội, ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch Hồ Chí Minh, ĐH Y Huế, ĐH Y Cần Thơ tham gia công tác chống dịch Covid, Trao tặng Quỹ khuyến học Tỉnh Hà Giang, tri ân các gia đình chính sách huyện Vị Xuyên – Hà Giang, Ủng hộ công tác chống dịch Covid tại Quảng Nam, Đà Nẵng, Tặng quà các học sinh và gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại Quảng Trị trong chương trình Về Nguồn 2020, MIC đồng hành cùng sinh viên tình nguyện ĐH HUTECH HCM trao tặng tủ thuốc, áo khoác và 20 suất học bổng. Trong trận lũ lịch sử tại miền Trung tháng 10/2020, MIC đã nhanh chóng phối hợp với địa phương trao tặng quà cho các hộ dân tại Quảng Bình, Quảng Trị khắc phục hậu quả do bão lũ.
- Tài trợ: Nhà đồng tài trợ chương trình “Tổ Quốc Linh Thiêng – lần thứ III năm 2019” nhân dịp kỷ niệm 72 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ; Nhà đồng tài trợ Chương trình “Triệu trái tim, một tấm lòng - Vì trẻ em Việt Nam 2019” cho các trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vươn lên trong cuộc sống... Năm 2020, tham gia tài trợ chương trình Kỷ niệm 90 năm ngày ra mắt số đầu tiên Tạp chí cộng sản.
- In tờ rơi, ấn phẩm, tài liệu, lịch năm mới, quà tặng phục vụ công tác kinh doanh, giới thiệu sản phẩm và quảng bá thương hiệu đến khách hàng, đối tác.
- Tổng Công ty đã đạt được rất nhiều danh hiệu trong suốt quá trình hoạt động. Riêng trong năm 2018 và 2019, MIC đã gặt hái thêm được các giải thưởng cao quý như: Giấy Chứng nhận

Top 20 Nhân hiệu nổi tiếng – Nhân hiệu cạnh tranh năm 2018 do Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam trao tặng; Giấy Chứng nhận Top 10 Doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ uy tín năm 2018 do Tổ chức xếp hạng Việt Nam Report và báo Việt Nam Net trao tặng; Giấy Chứng nhận Top 100 Giải thưởng Sao Vàng đất Việt năm 2018 do Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam trao tặng; Danh hiệu “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2018” do Chính Phủ trao tặng; Top 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận cao nhất 2019 do Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietnamNet công bố; Top 10 Doanh nghiệp quy mô lớn minh bạch tài chính tốt năm 2019 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức...

- Trong năm 2020, MIC tiếp tục được vinh danh tại Top Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất 2020 do tổ chức xếp hạng danh giá VNR phối hợp Báo Vietnamnet công bố.
- MIC được vinh danh Top 50 Doanh nghiệp Việt có thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn 2020.

7.5. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền

Từ khi xuất hiện trên thị trường, thương hiệu MIC đã tạo được lòng tin đối với khách hàng và là một thương hiệu có uy tín trên thị trường.

Logo nhân hiệu:



Logo nhân hiệu thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần bảo hiểm Quân đội (MIC) và đã tiến hành đăng ký sở hữu trí tuệ Logo nhân hiệu, số QĐ về việc chấp nhận đơn hợp lệ: 59988/QĐ - SHTT

7.6. Thị trường hoạt động

7.6.1. Mạng lưới chi nhánh

Hiện nay, MIC đã phát triển mạng lưới gồm 66 công ty thành viên trải rộng trên phạm vi toàn quốc. Đây là các đầu mối giao dịch của Tổng Công ty với hệ thống khách hàng rộng khắp. Những công ty trực thuộc này nằm trong mạng lưới kinh doanh thống nhất trên toàn quốc nhằm phát triển các thị trường tiềm năng và được thành lập trên cơ sở nghiên cứu kỹ tiềm năng các địa bàn trọng tâm, trọng điểm để phát triển mạng lưới kinh doanh phù hợp.

7.6.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

Các loại sản phẩm bảo hiểm mà Tổng Công ty cung cấp

- Kinh doanh bảo hiểm gốc:
 - Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người
 - Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại

- Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường sắt, đường biển, đường sông và đường hàng không
- Bảo hiểm xe cơ giới
- Bảo hiểm cháy, nổ
- Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu
- Bảo hiểm trách nhiệm chung
- Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính
- Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh
- Bảo hiểm hàng không
- Bảo hiểm bảo lãnh
- Bảo hiểm nông nghiệp

- Kinh doanh tái bảo hiểm: nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.

Các đối tác, khách hàng lớn của Tổng Công ty

Các đối tác, khách hàng lớn của Tổng Công ty là những doanh nghiệp trong và ngoài Quân đội, hoạt động trên địa bàn trải rộng từ Bắc, Trung, Nam với nhiều ngành nghề và lĩnh vực khác nhau.

7.6.3. Thị phần và khả năng cạnh tranh

Năm 2019, thị trường bảo hiểm Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng. Cơ chế, chính sách trong lĩnh vực bảo hiểm được tiếp tục hoàn thiện. Về cơ bản, các chỉ tiêu lớn đều tăng trưởng khá tốt so với năm 2018. Doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường năm 2019 ước tính đạt 160,2 nghìn tỷ đồng, tăng 20,5% so với năm 2018, trong đó tổng doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực nhân thọ đạt 107,8 nghìn tỷ đồng, tăng 25,1%, lĩnh vực phi nhân thọ đạt 52,4 nghìn tỷ đồng, tăng 12,3%. Bồi thường bảo hiểm gốc đạt 21,2 nghìn tỷ đồng, tăng 4,9% so với năm 2018. Doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường trong 09 tháng đầu năm 2020 đạt 131,6 tỷ đồng, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm 2019.

Xét về cơ cấu doanh thu bảo hiểm lĩnh vực phi nhân thọ, doanh thu bảo hiểm sức khỏe là 17,4 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất là 32,5%; tiếp theo là bảo hiểm hàng hóa vận chuyển là 2,5 nghìn tỷ đồng và bảo hiểm thiệt hại kinh doanh là 200 tỷ đồng. Chi phí bồi thường bảo hiểm sức khỏe năm 2019 là 5,6 nghìn tỷ đồng, bảo hiểm thiệt hại kinh doanh là 24 tỷ đồng.

Với dân số đông, khoảng từ 95 – 97 triệu người, Việt Nam là một thị trường rất triển vọng. Hơn nữa, thu nhập và đời sống của người dân, yêu cầu nâng cao chất lượng sống cũng đang được nâng lên một cách đáng kể khiến cho nhu cầu về bảo hiểm ngày càng tăng cao (đặc biệt trong lĩnh vực bán lẻ).

Riêng với mảng bảo hiểm phi nhân thọ, Nhà nước đang khuyến khích phát triển các mảng bảo hiểm phi nhân thọ như bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm kỹ thuật, tài sản công... Do đó nếu doanh nghiệp tận dụng được cơ hội thì sẽ phát triển rất tốt trong thời gian tới. Các loại bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm cháy nổ sẽ tiếp tục được khai thác.

Trong bối cảnh đó, MIC tiếp tục duy trì vững chắc vị trí Top 6 thị trường bảo hiểm phi nhân thọ và rút ngắn khoảng cách với Top 5 trong năm 2019 và trở thành một trong những doanh nghiệp có sự

bức phá về thị phần nhờ tốc độ tăng trưởng nổi bật, với tốc độ tăng trưởng doanh thu bảo hiểm gốc là 30,2%.

Hướng tới tương lai, với chiến lược cho giai đoạn 2017 – 2022, MIC tiếp tục đặt mục tiêu hướng đạt Top 5 năm 2020 và Top 3 năm 2025.

7.7. Một số dự án và hợp đồng đã được ký kết hoặc đang thực hiện

▪ Dự án đang thực hiện

Hiện nay, Tổng Công ty đang thực hiện một số dự án, chi tiết về các dự án cụ thể như sau:

➤ Dự án xây dựng tòa nhà văn phòng MIC Tower

Dự án D47 là dự án xây dựng tòa nhà văn phòng MIC Tower. Dự án này do MIC là chủ đầu tư và đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội chấp nhận theo văn bản số 5859/UBND-KHDT ngày 15 tháng 7 năm 2011 và Văn bản số 3564/BQP-TM ngày 23 tháng 6 năm 2010. Theo đó, MIC thực hiện dự án xây dựng tòa nhà văn phòng tại số 54 đường Tố Hữu, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Theo báo cáo tài chính, dự án D47 được ghi nhận như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2018 (đồng)	31/12/2019 (đồng)	30/09/2020 (đồng)
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	303.827.379.508	303.827.379.508	303.827.379.508
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	107.820.000.000	107.820.000.000	107.820.000.000
Thanh toán tiền chuyển đổi mục đích sử dụng đất	21.449.623.000	21.449.623.000	21.449.623.000
Chi phí khác (Chi phí lãi vay vốn hóa, chi làm hàng rào, chi phí khoan khảo sát, thiết kế, tư vấn đầu tư, chi quản lý....)	174.557.756.508	174.557.756.508	174.557.756.508
2. Tạm ứng thực hiện dự án	107.363.984.740	107.363.984.740	107.363.984.740
3. Ký quỹ, ký cược ngắn hạn (Dự án D47)	297.450.000.000	540.700.000.000	540.700.000.000

Năm 2018, MIC thực hiện ký kết Hợp đồng nguyên tắc với một đối tác là đơn vị có kinh nghiệm triển khai thực hiện về pháp lý dự án. MIC đã nhận được khoản tạm ứng của đối tác để thực hiện dự án đang ghi nhận tại khoản mục ký quỹ, ký cược ngắn hạn. MIC đã tận dụng lợi thế này của đối tác để tiến hành làm các thủ tục giao đất và các bước tiếp theo để hoàn thành pháp lý dự án. MIC không tiếp tục phát sinh thêm số dư tạm ứng thực hiện dự án từ năm 2017 cho đến nay.

Đến thời điểm hiện tại, dự án xây dựng trụ sở làm việc MIC Tower đã được chấp thuận chủ trương đầu tư. Trong thời gian tới, MIC sẽ tiếp tục triển khai các thủ tục pháp lý tiếp theo.

➤ Dự án Tân Phú Long

Công ty cổ phần Tân Phú Long là công ty được thành lập với mục tiêu xây dựng 1 dự án tổ hợp văn phòng và trung tâm Thương mại tại địa chỉ số 1152-1154 đường Láng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là chỉ thực hiện triển khai xây dựng 1 dự án tổ hợp nêu trên. Năm 2010, MIC thực hiện mua cổ phần với mục đích bán sinh lời. MIC nắm giữ 2.277.000 cổ phần tương đương với 69% vốn điều lệ Công ty Tân Phú Long.

Căn cứ tại Nghị quyết ĐHCĐ/HĐQT số 34/2015/NQ-HĐQT.MIC ngày 22/10/2015 về việc thông qua việc bán cổ phần CTCP Tân Phú Long. MIC đã chủ trương tìm kiếm nhà đầu tư để chuyển nhượng cổ phần Tân Phú Long. Chi tiết dự án Tân Phú Long theo báo cáo tài chính như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2018 (đồng)	31/12/2019 (đồng)	30/09/2020 (đồng)
1. Chứng khoán kinh doanh (cổ phiếu chưa niêm yết)	155.226.087.935	-	-
Công ty Cổ phần Tân Phú Long (Giá gốc)	155.226.087.935	-	-
Dự phòng đầu tư chứng khoán (i)	(51.752.326.936)	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10.764.000.000	-	-
Dự án Tân Phú Long (ii)	10.764.000.000	-	-
3. Ký quỹ, ký cược ngắn hạn (Dự án Tân Phú Long)	75.910.021.773	-	-

(i) Dự phòng đầu tư chứng khoán năm 2017, 2018 được tính toán theo hướng dẫn tại điều 5, thông tư 228/2009/TT-BTC với cơ sở là 3 báo giá của 3 công ty chứng khoán cho khoản mục cổ phiếu chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán.

(ii) Đây là phần chi phí MIC phải chi trả đối với giá trị dự án xây dựng mà Công ty Tân Phú Long đã triển khai thực hiện tại thời điểm mua cổ phần.

Năm 2018, MIC tìm được đối tác để chuyển nhượng cổ phần dự án. Để thực hiện chuyển nhượng đối tác đã thực hiện đặt cọc được theo dõi tại khoản mục ký quỹ, ký cược ngắn hạn.

Ngày 31/10/2019, MIC và TTG đã hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng và thanh toán để chuyển nhượng cổ phần CTCP Tân Phú Long.

➤ **Dự án hợp tác đầu tư với Công ty TNHH MTV Vật tư Kỹ thuật Công nghiệp Quốc phòng (“GAET”)**

Năm 2010, MIC thực hiện ký kết hợp tác đầu tư với Công ty TNHH MTV Vật tư kỹ thuật Công nghiệp Quốc Phòng. Hai bên hợp tác đầu tư xây dựng tòa nhà tại số 198A đường 3/2, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh. Dự án được khởi công từ năm 2014 và đến năm 2017 thì tạm hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Theo hợp đồng GAET sở hữu diện tích đất tại 198A đường 3/2, MIC hợp tác đầu tư xây dựng và được sử dụng từ tầng 1 đến tầng 8 để làm văn phòng đại diện phía Nam và 1 trụ sở Công ty con của MIC trong vòng 25 năm.

Tòa nhà hiện nay đã được đưa vào sử dụng, giá trị đầu tư ban đầu đã được theo dõi và phân bổ vào tiền thuê nhà trong vòng 25 năm với cam kết hết 25 năm các sàn văn phòng không thuộc về MIC.

Chi tiết theo báo cáo tài chính như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2018 (đồng)	31/12/2019 (đồng)	30/09/2020 (đồng)
1. Chi phí trả trước dài hạn	33.853.233.965	32.402.381.081	31.314.241.418
Chi phí thuê nhà	33.853.233.965	32.402.381.081	31.314.241.418
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.558.358.756	40.048.057	40.048.057
Giá trị hợp tác đầu tư MIC bổ sung thêm sau khi tòa nhà được tạm	1.558.358.756	40.048.057	40.048.057

Chỉ tiêu	31/12/2018 (đồng)	31/12/2019 (đồng)	30/09/2020 (đồng)
quyết toán và đưa vào sử dụng năm 2017 (iii)			

(iii) Số dư khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang là số tiền MIC chi trả để hoàn thiện các thủ tục cuối cùng nhưng chưa quyết toán vì chờ nhà thầu được phê duyệt giá trị quyết toán cuối cùng. Sau khi có biên bản thanh lý giá trị quyết toán sẽ được hạch toán chuyển sang chi phí thuê nhà trả trước cho thời gian thuê còn lại.

➤ **Dự án MIPEC TOWER**

Đây là dự án mua tầng 10 với mục đích làm văn phòng làm việc của Tổng công ty, tại tòa nhà MIPEC số 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội từ năm 2010 với đơn vị được quyền khai thác và cung cấp dịch vụ tòa nhà. Chi tiết số dư trên báo cáo tài chính như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2018 (đồng)	31/12/2019 (đồng)	30/09/2020 (đồng)
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	30.813.086.895	30.813.086.895	30.813.086.895
Dự án MIPEC TOWER	30.813.086.895	30.813.086.895	30.813.086.895
2. Ký quỹ, ký cược dài hạn (Dự án MIPEC TOWER)	27.750.396.207	27.750.396.207	27.750.396.207

Tính đến thời điểm hiện tại dự án chưa hoàn thiện thủ tục pháp lý về cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu.

MIC thực hiện ký kết Hợp đồng đặt cọc với Tổng công ty than khoáng sản Việt Nam về việc bàn giao mặt bằng tầng 10 để Tổng công ty than khoáng sản Việt Nam sử dụng và chỉ chuyển nhượng diện tích sàn tầng 10 khi đủ điều kiện pháp lý. Hiện nay, tầng 10 của tòa nhà MIPEC đã đi vào vận hành khai thác nhưng chưa hoàn thiện thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu. Với thỏa thuận này, MIC không tiếp tục phát sinh thêm số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Số tiền đặt cọc được MIC theo dõi tại khoản mục Ký quỹ, ký cược dài hạn.

➤ **Dự án bảo hiểm Core**

Tháng 4/2018, MIC ký hợp đồng dịch vụ tư vấn với Synpulse Singapore Pte.Ltd về việc tư vấn lựa chọn nhà cung cấp Core bảo hiểm. Tổng giá trị hợp 250.000 USD (đã bao gồm thuế, phí phiên dịch kèm theo)

Tháng 9/2019, MIC ký hợp đồng dịch vụ cho giai đoạn phân tích yêu cầu nghiệp vụ (blueprint) với công ty Sapiens Software Solutions. Tổng giá trị hợp đồng 250.000 USD (Chưa bao gồm thuế, phí phiên dịch).

Dự án Core vẫn đang trong giai đoạn đánh giá phân tích kết quả của giai đoạn blueprint, sau khi có kết quả đánh giá, MIC sẽ tiến hành chốt Hợp đồng với nhà cung cấp phần mềm và chính thức bắt đầu xây dựng dự án. Dự án dự kiến hoàn thành theo từng giai đoạn, dự kiến giai đoạn 1 ước khoảng 3 năm kể từ ngày chính thức ký Hợp đồng với nhà cung cấp.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trên báo cáo tài chính cụ thể như sau:

Nội dung	30 tháng 09 năm 2020 Đơn vị: đồng	31 tháng 12 năm 2019 Đơn vị: đồng
Chi phí triển khai Core (Lương chuyên gia, chi phí dịch thuật...)	5.200.893.378	4.642.101.630

Nội dung	30 tháng 09 năm 2020 Đơn vị: đồng	31 tháng 12 năm 2019 Đơn vị: đồng
Chi phí thanh toán hợp đồng dịch vụ giai đoạn Blue print	5.450.617.105	1.744.875.000
Tổng cộng	10.651.510.483	6.386.976.630

Trong năm 2020, 2021, Tổng Công ty cổ phần Bảo Hiểm Quân Đội tiếp tục triển khai dự án bảo hiểm core nhằm số hóa các sản phẩm bảo hiểm, nâng cao năng lực cạnh tranh.

▪ *Hợp đồng đã được ký kết hoặc đang thực hiện*

Một số hợp đồng đã được ký kết hoặc đang thực hiện

TT	Tên Hợp đồng/Công trình bảo hiểm	Sản phẩm cung cấp	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành theo hợp đồng	Tổng giá trị bảo hiểm (tỷ đồng)
1	Hợp đồng số 876/20/HD-TS.1.1/007-TSKT về việc ký kết hợp đồng Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc	Bảo hiểm cháy nổ	20/01/2020	20/01/2021	13.717
2	Hợp đồng 742/20/HD-TS.2.1/011-KD3 về việc mọi rủi ro tài sản	Bảo hiểm tài sản	01/04/2020	31/03/2021	13.588
3	Hợp đồng số 1204/20/HD-KT.1.1/058-BGD về việc ký kết hợp đồng mọi rủi ro xây dựng	Bảo hiểm xây dựng lắp đặt	15/05/2020	15/05/2021	8.423
4	Hợp đồng số 201/20/HD-KT.1.2/057-KDBH04 về việc ký kết hợp đồng mọi rủi ro xây dựng	Bảo hiểm xây dựng lắp đặt	15/05/2020	31/12/2022	6.404
5	Hợp đồng số 133/20/HD-TS.1.1/000-QPAN về việc ký kết hợp đồng cháy nổ tự nguyện	Bảo hiểm cháy nổ	31/12/2019	30/12/2020	4.978
6	Hợp đồng số 7/20/HD-TS.1.1/017-TSKT về việc ký kết hợp đồng cháy nổ bắt buộc	Bảo hiểm cháy nổ	01/01/2020	31/12/2020	4.858

TT	Tên Hợp đồng/Công trình bảo hiểm	Sản phẩm cung cấp	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành theo hợp đồng	Tổng giá trị bảo hiểm (tỷ đồng)
7	Hợp đồng số 1741/20/HD-TS.1.1/017-TSKT về việc ký kết hợp đồng cháy nổ tự nguyện	Bảo hiểm cháy nổ	01/05/2020	31/12/2020	4.786
8	Hợp đồng số 481/20/HD-KT.1.1/029-TSKT về việc ký kết hợp đồng mọi rủi ro xây dựng	Bảo hiểm xây dựng lắp đặt	30/03/2020	29/03/2024	4.774
9	Hợp đồng số 2/20/HD-TS.2.2/054-TSKT về việc ký kết hợp đồng cháy nổ tự nguyện	Bảo hiểm cháy nổ	06/12/2019	06/12/2020	4.497
10	Hợp đồng số 932/20/HD-KT.1.1/027-KQHQ về việc ký kết hợp đồng xây dựng lắp đặt	Bảo hiểm xây dựng lắp đặt	20/03/2020	20/09/2022	4.250
11	2596/19/HD-KT.3/061-KDBH01 về việc ký kết hợp đồng bảo hiểm thiết bị chủ thầu	Bảo hiểm xây dựng lắp đặt	26/09/2019	26/09/2020	1.094
12	Hợp đồng số 4810/19/HD-TS.1.1/031-KDNH về việc ký kết hợp đồng cháy nổ bắt buộc	Bảo hiểm cháy nổ	25/06/2019	25/06/2020	220
13	Hợp đồng số 7258/19/HD-TS.1.1/055-KHBH 3 về việc ký kết hợp đồng Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc	Bảo hiểm cháy nổ	26/07/2019	26/7/2020	106
14	Hợp đồng 59/20/IHD-TS.1.2/000-TBH nhận tái bảo hiểm cháy nổ bắt buộc	Bảo hiểm cháy nổ	08/06/2020	08/06/2021	12.575

TT	Tên Hợp đồng/Công trình bảo hiểm	Sản phẩm cung cấp	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành theo hợp đồng	Tổng giá trị bảo hiểm (tỷ đồng)
15	Hợp đồng 2/20/IHD-KT.1.2/000-TBH nhận tái bảo hiểm xây dựng lắp đặt	Bảo hiểm xây dựng lắp đặt	20/12/2020	20/12/2021	10.827
16	Hợp đồng 4/20/IHD-TS.2.1/000-TBH nhận tái bảo hiểm cháy nổ bắt buộc	Bảo hiểm cháy nổ	25/01/2020	25/01/2021	5.895
17	Hợp đồng 3/20/IHD-TS.1.2/000-TBH nhận tái bảo hiểm cháy nổ bắt buộc	Bảo hiểm cháy nổ	29/05/2020	29/05/2021	5.707
18	Hợp đồng 4/20/IHD-KT.1.1/000-TBH nhận tái bảo hiểm xây dựng lắp đặt	Bảo hiểm xây dựng lắp đặt	25/01/2020	25/01/2021	4.213
19	CN – 03/156/OW19 Phí nhượng tái bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng	Bảo hiểm xây dựng lắp đặt	28/03/2019	28/03/2020	10
20	CN -06/468/OW19 Phí nhượng tái bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt	Bảo hiểm cháy nổ	24/06/2019	24/06/2020	10

Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội

8. Báo cáo kết quả kinh doanh

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2018, 2019 và 09 tháng năm 2020:

Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm	09 tháng Năm 2020
Tổng tài sản	3.677.564	4.913.851	33,62%	5.288.670
Vốn chủ sở hữu	988.409	1.479.689	49,70%	1.439.495
Doanh thu thuần	1.632.301	1.847.707	13,20%	1.604.712
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	125.246	175.041	39,76%	120.715
Lợi nhuận khác	9.980	1.636	(83,61%)	1.998

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm	09 tháng Năm 2020
Lợi nhuận trước thuế	135.227	176.677	30,65%	122.713
Lợi nhuận sau thuế	108.105	141.766	31,14%	98.012
Tỷ lệ chi trả cổ tức	8%	10%	25,00%	-
ROE (Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân)	11,55%	11,49%	-0,52%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý III năm 2020

Tổng doanh thu của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	09 tháng đầu năm 2020
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	1.632.301	1.847.707	1.604.712
Doanh thu hoạt động tài chính	176.398	203.223	151.462
Doanh thu khác	10.353	2.100	2.100
Tổng cộng	1.819.052	2.053.030	1.758.274

Năm 2018, MIC có sự chuyển dịch cơ cấu doanh thu, tập trung khai thác các nghiệp vụ hiệu quả cao, hạn chế và kiểm soát chặt chẽ đối với các nghiệp vụ mang nhiều rủi ro. Vì vậy, tổng doanh thu năm 2018 đạt 1.819 tỷ đồng, tăng trưởng 2,2% so với năm 2017. Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm thuần (bao gồm doanh thu phí bảo hiểm thuần, hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm) đạt 1.632 tỷ đồng, tăng trưởng 1,5% so với năm 2017 (1.607 tỷ đồng). Doanh thu hoạt động tài chính năm 2018 đạt 176 tỷ đồng tăng 7,0% so với năm 2017. Thu nhập khác năm 2018 là 10,3 tỷ đồng tăng 26,0% so với năm 2017 (8,2 tỷ đồng).

Đến năm 2019, mặc dù tình hình còn nhiều khó khăn, tuy nhiên với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và sự quyết tâm của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty. MIC tiếp tục duy trì được vị thế trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ. Tổng doanh thu thuần năm 2019 đạt 2.053 tỷ đồng, tăng trưởng 12,9% so với năm 2018. Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm thuần (bao gồm doanh thu phí bảo hiểm thuần, hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm) đạt 1.848 tỷ đồng, tăng trưởng 13,2% so với năm 2018 (1.632 tỷ đồng). Doanh thu hoạt động tài chính năm 2019 đạt 203 tỷ đồng tăng 15,2% so với năm 2018.

Năm 2019, Mic cũng ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ về tốc độ tăng trưởng đứng vị trí Top 6 trong thị trường doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ. Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 141,7 tỷ đồng tăng trưởng 31% so với năm 2018.

Tiếp tục thực hiện định hướng, chiến lược kinh doanh đã đề ra, trong 09 tháng đầu năm 2020, tổng doanh thu thuần đạt 1.758 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm là 1.605 tỷ đồng tương đương với 86,9% doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2019. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 120,7 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 98,0 tỷ đồng tương đương 69% lợi nhuận sau thuế năm 2019.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

8.2.1. Thuận lợi

❖ **Thứ nhất:** MIC tiếp tục duy trì vững chắc vị trí Top 6 thị trường bảo hiểm

Năm 2019, doanh thu bảo hiểm gốc của Tổng Công ty đạt 2.507 tỷ đồng, cao gấp 2,4 lần thị trường bảo hiểm lĩnh vực phi nhân thọ. Giữ vững vị trí Top 6 doanh nghiệp bảo hiểm. Theo số liệu thống kê thị trường bảo hiểm của Hiệp hội bảo hiểm, MIC đã rút ngắn khoảng cách doanh thu so với doanh nghiệp bảo hiểm đứng thứ năm và tiến dần đến top 5 về thị phần trên thị trường.

Lợi nhuận thuần đạt 175 tỷ đồng, hoàn thành 80% kế hoạch tăng trưởng 31% so với năm 2018, trong đó lợi nhuận thuần từ đầu tư đạt 154,5 tỷ đồng, tăng trưởng 31% so với năm 2018. Chủ yếu là do Tổng Công ty lựa chọn các kênh đầu tư hiệu quả làm gia tăng tỷ suất sinh lời của hoạt động đầu tư.

Bên cạnh đó, Tổng Công ty tiếp tục mở rộng và phát triển các kênh bán hàng. bán chéo với các ngân hàng, các tổ chức tín dụng tiêu dùng, kênh môi giới... Đồng thời, tập trung khai thác phí bảo hiểm tại các Tập đoàn Kinh tế lớn và khai thác tối đa tập khách hàng hiện hữu. MIC cũng đã duy trì và phát huy hiệu quả từ nguồn khách hàng Quân đội.

MIC triển khai thực hiện các chương trình thúc đẩy kinh doanh, tăng trưởng doanh thu, đảm bảo hiệu quả: “Đồng hành cùng kinh doanh”; Chương trình “Truy tìm chiến binh hàng hóa”; “Cày nhiều hàng hóa – Rinh ngay quà bự”; Chương trình “Bảo vệ xế yêu. rinh nhiều quà chất”; Chương trình “Chinh phục đỉnh Phan – An toàn bảo hiểm điện”; Chương trình tăng tốc bảo hiểm học sinh “Trao thưởng tung bừng, chào mừng về đích”... Ngoài ra, Khu vực Miền Trung và Miền Nam cũng đã phát động các phong trào thi đua nội bộ theo đặc thù của mỗi Khu vực.

❖ **Thứ hai:** Hoàn thành việc tăng vốn lên 1.300 tỷ đồng

Năm 2019, Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn lên 1.300 tỷ đồng, góp phần nâng cao năng lực tài chính của Công ty, cụ thể như sau:

- Giúp nâng cao lợi nhuận: Theo Thông tư 50/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính có hiệu lực từ 01/07/2017; Nghị định 73/2016/NĐ-CP có hiệu lực ngày 01/07/2016 quy định DNBH chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 10%/Vốn chủ sở hữu. Như vậy, khi tăng vốn điều lệ, đặc biệt là có thêm thặng dư vốn, vốn chủ sở hữu của MIC sẽ tăng lên cho phép MIC tăng mức giữ lại đối với các hợp đồng, nghiệp vụ bảo hiểm có hiệu quả, giúp gia tăng lợi nhuận.
- Đầu tư công nghệ thông tin: Nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh theo chiến lược đã đề ra, MIC cần triển khai các chương trình Công nghệ thông tin nhằm phục vụ cho việc phát triển kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. Một nền tảng CNTT vững chắc và linh hoạt cho phép hoạt động kinh doanh được triển khai có hiệu quả, nhanh chóng sẽ là công cụ tạo dựng năng lực quan trọng giúp hiện thực hóa chiến lược kinh doanh của MIC. Đầu tư, chuyển đổi làm chủ hệ thống Core bảo hiểm nhằm thúc đẩy phát triển kinh doanh với các sản phẩm nhanh, khác biệt.

- **Nâng cao mức tín nhiệm:** Để đáp ứng tiêu chí của thị trường đối với ngành bảo hiểm, MIC sẽ cần phải thực hiện xếp hạng tín nhiệm của các tổ chức quốc tế. Một trong các tiêu chí quan trọng để được xếp hạng tín nhiệm cao là phải có tình hình tài chính vững mạnh. Do đó, vốn điều lệ cao là một trong những điều kiện tiên quyết để đạt được xếp hạng tín nhiệm tốt.
- **Mở rộng danh mục đầu tư:** Doanh thu từ hoạt động đầu tư luôn là một yếu tố quan trọng và ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của các doanh nghiệp bảo hiểm trên thị trường, do đó việc MIC nâng cao vốn điều lệ góp phần đa dạng hóa được danh mục đầu tư tạo ra cơ sở trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính của MIC.
- ❖ **Thứ ba:** Đẩy nhanh quá trình số hóa tại MIC, áp dụng công nghệ hiện đại tăng trải nghiệm khách hàng.

MIC đã áp dụng ấn chỉ điện tử trên toàn hệ thống, triển khai thành công mô hình bán trực tiếp với MB, hoàn thành toàn bộ các công việc trong phạm vi giai đoạn dự án Blueprint bao gồm Thu thập, phân tích và đánh giá các yêu cầu nghiệp vụ trong dự án và áp dụng khung quản trị rủi ro 03 lớp, tăng cường công tác quản trị rủi ro, phòng tránh trực lợi. Bên cạnh đó, Tổng Công ty đã áp dụng công nghệ hiện đại tăng trải nghiệm khách hàng bằng cách đa dạng hóa hình thức, phương thức bán, kênh bán và công nghệ bán qua website, telesale, hợp tác Ngân hàng và các công ty liên kết nhằm thu hút khách hàng cá nhân, tham gia các chương trình khuyến mại, đảm bảo chất lượng dịch vụ sau bán hàng.

- ❖ **Thứ tư:** Quản lý tốt hoạt động bồi thường, tỷ lệ bảo hiểm thuộc trách nhiệm giữ lại kiểm soát ở mức giảm 5% so với kế hoạch, tăng hiệu quả tài chính cho MIC.

Đầu năm, Ban Điều hành đã họp và thống nhất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giải quyết bồi thường, tuy nhiên vẫn đảm bảo hiệu quả kinh doanh như: (i) Đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn cho cán bộ giám định bồi thường tại Hội sở và tại các đơn vị, đào tạo kỹ năng đàm phán, kỹ năng giao tiếp cho cán bộ (ii) Tái cơ cấu nhân sự Khối Giám định bồi thường và 02 Trung tâm Giám định bồi thường Hà Nội và Hồ Chí Minh và đã đem lại những hiệu ứng tích cực.

- ❖ **Thứ năm:** Áp dụng khung quản trị rủi ro 3 lớp

Nâng cao năng lực và chất lượng phân tích rủi ro, năng lực giám sát và cảnh báo sớm. Kiểm soát chặt chẽ các vấn đề về tuân thủ, chỉ đạo xây dựng hệ thống các chỉ số rủi ro KRIs. Đẩy mạnh xây dựng các quy trình, quy chế quản trị nội bộ. giám sát việc tuân thủ thực hiện SLA nhằm hỗ trợ tối đa hoạt động kinh doanh.

Nâng cao quản trị rủi ro trong kinh doanh, khai thác có chọn lọc đối với nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới và con người. Tập trung thúc đẩy tăng trưởng các nghiệp vụ có hiệu quả cao như: nghiệp vụ bảo hiểm tài sản, kỹ thuật, hàng hải...

Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, đảm bảo chất lượng nguồn nhân sự phục vụ kinh doanh. quan tâm bồi dưỡng và đào tạo phát triển đội ngũ cán bộ có đức, có tài làm nòng cốt cho MIC.

Giữ vững ổn định chính trị nội bộ, tập thể đoàn kết, tuân thủ pháp luật. Duy trì phát huy bản sắc văn hóa Doanh nghiệp, MIC vinh dự nhận được các bằng khen lớn như: Bằng khen của UBND TP. Hà Nội, nằm trong Top 20 Nhân hiệu nổi tiếng, Top 10 Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ uy tín, Top 100 Doanh nghiệp tiêu biểu Sao vàng đất Việt và nhiều bằng khen khác...

8.2.2. Khó khăn

Bên cạnh những mặt tích cực, hoạt động kinh doanh bảo hiểm của MIC còn một số tồn tại cần khắc phục:

- Chưa có nhiều sản phẩm đột phá, phù hợp với nhu cầu của thị trường.
- Hoạt động đầu tư tài chính được thực hiện một cách cẩn trọng do thị trường hiện nay đang có nhiều biến động và rủi ro.
- Dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng phần nào tới kinh tế nói chung và hoạt động kinh doanh của MIC nói riêng. Đặc biệt là bảo hiểm hàng không, bảo hiểm khách du lịch.... Theo số liệu 09 tháng đầu năm 2020, doanh thu phí bảo hiểm gốc của phân khúc bảo hiểm hàng không tại Công ty chỉ đạt 33 tỷ đồng bằng khoảng 25% so với doanh thu phí bảo hiểm gốc của phân khúc này trong năm 2019. Tuy nhiên, bảo hiểm hàng không chỉ chiếm khoảng 5% trong tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc của Công ty. Các phân khúc bảo hiểm như bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm cháy nổ của khách sạn, nhà hàng; bảo hiểm hàng xuất nhập khẩu cũng bị ảnh hưởng và giảm nhẹ doanh thu trong Quý I/2020. Tuy nhiên, sau giai đoạn giãn cách xã hội, với sự cố gắng của toàn Công ty, doanh thu phí bảo hiểm gốc của Công ty vẫn tăng trưởng rất tốt. Doanh thu 09 tháng đầu năm 2020 của Công ty tăng trưởng 42% so với doanh thu phí bảo hiểm gốc cùng kỳ.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

So với các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực hiện đang niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán, có thể thấy MIC là một doanh nghiệp bảo hiểm có quy mô vốn, tổng tài sản cũng như các chỉ tiêu sinh lời đều khá khiêm tốn. Tuy vậy, MIC lại có tiềm năng rất lớn đối với mảng kinh doanh bảo hiểm phục vụ cho các doanh nghiệp thuộc quân đội và quân nhân. Trên bình diện toàn thị trường, MIC đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Sau hơn 10 năm hoạt động đến nay đã khẳng định là doanh nghiệp bảo hiểm uy tín hàng đầu tại Việt Nam, thị phần đứng TOP 6 thị trường, có hơn 140 sản phẩm dịch vụ bảo hiểm phù hợp với thị trường trong nước và thông lệ quốc tế, mạng lưới với 66 Công ty thành viên với trên 1.550 cán bộ nhân viên, hơn 2.500 đại lý, tổng tài sản hơn 4.500 tỉ đồng.

MIC đặt mục tiêu Chiến lược MIC giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến 2025 trở thành Nhà bảo hiểm bán lẻ thuận tiện hàng đầu trong lĩnh vực bán lẻ. MIC đặt mục tiêu vào TOP 5 năm 2020 và TOP 3 năm 2025 cùng với phương châm hoạt động nhanh – khác biệt – bền vững và là doanh nghiệp bảo hiểm có quy mô lớn. Với mong muốn đem lại giá trị bền vững cho khách hàng, cổ đông và nhà đầu tư. MIC đã và đang tích cực đổi mới, cải tiến hoạt động theo hướng chuyên nghiệp, năng động và gần gũi hơn với khách hàng.

Bên cạnh đó, trong chiến lược phát triển của mình, MIC không ngừng quảng bá, xây dựng hình ảnh, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và đã thu hút được đáng kể hệ thống khách hàng là các doanh nghiệp, tổ chức có uy tín khác và đặc biệt là hệ thống khách hàng lẻ trên toàn quốc. Với ưu thế là một doanh nghiệp trẻ, đi tắt đón đầu các công nghệ mới phục vụ công tác quản lý, khai thác bảo hiểm. Đồng thời với phương châm đặt hiệu quả lên hàng đầu, bằng cách tập trung khai thác các nghiệp vụ bảo hiểm có hiệu quả cao, hạn chế khai thác các nghiệp vụ kém hiệu quả, sẽ hứa hẹn một kết quả kinh doanh tốt hơn cho MIC trong tương lai.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành bảo hiểm nói chung và ngành bảo hiểm phi nhân thọ nói riêng được đánh giá là một trong những ngành có tiềm năng tăng trưởng tốt trong trung và dài hạn.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, ngành bảo hiểm chịu ảnh hưởng rất nhiều từ đại dịch Covid-19, tuy nhiên vì năm 2020 là kế thừa của năm 2019 nên xu thế phát triển chung của thị trường vẫn sẽ là tăng trưởng ở mức 2 con số. Cụ thể, theo số liệu của Tổng cục Thống kê, doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường 6 tháng đầu năm 2020 tăng 11% so với cùng kỳ năm trước (quý II/2020 ước tính tăng 6%), trong đó doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực nhân thọ tăng 13%; lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tăng 8%.

Các doanh nghiệp cũng kỳ vọng vào 4 nghiệp vụ có tiềm năng tốt. Cụ thể, bảo hiểm xe cơ giới dự báo sẽ tăng trưởng mạnh trở lại, đặc biệt là sau khi Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Nghị định số 70/2020/NĐ-CP quy định mức thu lệ phí trước bạ lần đầu giảm 50% đối với xe ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc. Nghị định này chắc chắn sẽ góp phần thúc đẩy doanh thu bảo hiểm xe cơ giới vươn lên khỏi mức tăng trưởng âm như hiện nay.

Bên cạnh đó, sau dịch Covid-19, người dân lại tiếp tục đối mặt nỗi lo mới với dịch sốt xuất huyết và bệnh bạch hầu. Điều này khiến người dân quan tâm và ý thức được tầm quan trọng của bảo hiểm hơn so với trước đây, từ đó thúc đẩy sự tăng trưởng của nhóm bảo hiểm con người.

Ngoài ra, việc kiểm soát tốt Covid-19 đã góp phần nâng cao uy tín của Việt Nam đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Sự gia tăng đầu tư và dịch chuyển cơ sở sản xuất của các tập đoàn đa quốc gia cũng như dòng tiền được Chính phủ đưa ra để hỗ trợ phát triển kinh tế sẽ tạo cơ hội tăng trưởng cho nhiều doanh nghiệp và các dịch vụ công, mở ra cơ hội cho nghiệp vụ bảo hiểm tài sản kỹ thuật...

Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế AM Best trong báo cáo về Triển vọng thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam 2020 cũng dự báo thị trường phi nhân thọ Việt Nam sẽ duy trì vốn ổn định trong tình hình kinh tế hiện nay, song về trung và dài hạn, các doanh nghiệp bảo hiểm có thể cần tăng vốn cho nhu cầu tăng trưởng trong tương lai. Các lý do chính được nhận định bao gồm: Mức vốn hóa theo rủi ro tương đối cao đi kèm với danh mục đầu tư thận trọng; Cơ cấu dân số và nhu cầu bảo hiểm thuận lợi cho triển vọng tăng trưởng trung và dài hạn của các sản phẩm phi nhân thọ bán lẻ; Tác động ăn theo của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung có thể có lợi cho Việt Nam khi các công ty đa quốc gia tìm các thị trường mới ngoài Trung Quốc.

Tuy nhiên, theo AM Best, cùng với xu hướng phát triển ổn định như trên, các doanh nghiệp bảo hiểm cũng phần nào bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như tình trạng cạnh tranh gay gắt cộng với xu hướng gia tăng tổn thất của bảo hiểm tài sản gây áp lực lớn đối với lợi nhuận; sự giảm tốc của kinh tế trong nước và thế giới có thể làm chậm lại tốc độ tăng trưởng của nhiều nghiệp vụ; lãi suất giảm và sự biến động của thị trường vốn có thể ảnh hưởng tới thu nhập đầu tư... Đặc biệt, rủi ro lớn nhất hiện nay chính là thị trường bảo hiểm vẫn tồn tại hành vi cạnh tranh phi kỹ thuật vì một số doanh nghiệp muốn gia tăng thị phần trước rồi mới tối ưu hóa lợi nhuận, điều đó đồng nghĩa với việc cạnh tranh trên thị trường sẽ tiếp tục diễn biến vô cùng căng thẳng. Bên cạnh đó, hành lang pháp lý của thị trường bảo hiểm vẫn chưa theo kịp được với tốc độ phát triển của thị trường. Đây là những khó khăn và thách thức không nhỏ đối với các doanh nghiệp trong ngành để giữ vững vị thế và phát triển vững mạnh.

9.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội có hoạt động kinh doanh dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, bao gồm các nghiệp vụ về bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm và đầu tư tài chính, do vậy chúng tôi sẽ so sánh Công ty (MIC) với các công ty đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có hoạt động chính tương tự và có vốn điều lệ gần với vốn điều lệ của Công ty.

- Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh (BMI) - HOSE;
- Tổng Công ty cổ phần Bảo Hiểm Ngân Hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam (BIC) - HOSE;
- Công ty cổ phần PVI (PVI) – HNX;
- Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện (PTI) - HNX;
- Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (PGI) – HOSE;

Đơn vị tính: triệu đồng

Tiêu chí	MIG	BMI	PVI	PTI	PGI	BIC
Vốn điều lệ	1.300.000	913.540	2.342.419	803.957	887.178	1.172.769
Vốn chủ sở hữu	1.479.689	2.268.578	7.177.126	1.867.562	1.537.683	2.241.285
Tổng tài sản	4.913.851	5.680.529	22.086.852	7.614.547	5.842.839	5.495.640
Doanh thu thuần	1.847.707	3.429.798	5.911.471	4.310.238	2.606.383	1.663.919
Chi phí tài chính	48.722	78.609	135.033	135.765	19.788	18.771
Chi phí quản lý doanh nghiệp	371.061	121.247	511.820	625.514	371.178	375.727
Lợi nhuận khác	1.636	2.625	1.042	411	1.599	621
Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	391.602	206.715	749.767	675.088	515.085	381.104
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	175.041	218.006	872.598	135.162	199.081	269.591
Tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần	21,19%	6,03%	12,68%	15,66%	19,76%	22,90%
Tỷ lệ lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần	9,47%	6,36%	14,76%	3,14%	7,64%	16,20%

Nguồn: BCTC/BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019 của: MIG, BMI, PVI, PTI, PGI và BIC

Đối với nhóm các doanh nghiệp bảo hiểm có hoạt động chính tương tự và có mức vốn điều lệ tương đồng với MIC, kết quả kinh doanh của MIC tương đối tốt. Doanh thu thuần của MIC năm 2019 đạt

1.848 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ khoảng 37,6% tổng tài sản. Tỷ lệ doanh thu thuần trên tổng tài sản của các doanh nghiệp tương tự như sau: BMI có tỷ lệ là 60,38%, PTI tỷ lệ là 56,61%, PGI tỷ lệ là 44,61% và BIC tỷ lệ là 30,27%. Mặc dù doanh thu thuần tương đối thấp so với các doanh nghiệp tương tự, tuy nhiên với sự kiểm soát tốt rủi ro trong hoạt động và chi phí, MIC đã ghi nhận mức lợi nhuận gộp là 391,6 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ là 21,19% chỉ đứng sau Công ty cổ phần Bảo Hiểm Ngân Hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam; lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 175 tỷ đồng, tỷ lệ lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần đạt 9,47%, đứng sau Công ty cổ phần PVI và Công ty cổ phần Bảo Hiểm Ngân Hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam. Nhìn chung, với những kết quả đã đạt được, MIC đã khẳng định được vị thế của mình trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam.

9.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung trên thế giới

Qua gần 30 năm đổi mới, đến nay thị trường bảo hiểm vẫn còn một số vấn đề tồn tại cần tiếp tục chuyển đổi, hoàn thiện nhằm đáp ứng các yêu cầu đổi mới của thị trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và sự phát triển đa dạng, phức tạp của các sản phẩm bảo hiểm.

Quy mô thị trường còn nhỏ so với nhiều nước trên thế giới và chưa tương xứng với tiềm năng: Hiện nay, quy mô doanh thu phí bảo hiểm tính trên GDP của thị trường bảo hiểm Việt Nam khoảng 2,9%, còn khoảng cách so với mục tiêu tổng doanh thu ngành bảo hiểm đến năm 2020 đạt 3 - 4% GDP đã được Chính phủ đề ra tại Chiến lược Tài chính đến năm 2020. So với một số quốc gia trong khu vực và trên thế giới thì quy mô thị trường bảo hiểm của Việt Nam vẫn còn khá khiêm tốn, thấp hơn so với mức trung bình của khối ASEAN (3,55%), châu Á (5,37%) và thế giới (6,3%) trong năm 2017.

Định hướng chiến lược của thị trường bảo hiểm Việt Nam trong thời gian tới là áp dụng các giải pháp để khắc phục và hoàn thiện hơn hệ thống bảo hiểm, bao gồm:

- Kiện toàn hệ thống pháp luật về kinh doanh bảo hiểm: hệ thống pháp luật về kinh doanh bảo hiểm hiện nay tuy đã tương đối đầy đủ, nhưng vẫn cần tiếp tục hoàn thiện
- Đa dạng hóa, phân khúc khai thác bảo hiểm
- Chuyển đổi dần để cơ chế quản lý và giám sát theo kịp và đáp ứng được điều kiện phát triển và xu hướng của thị trường bảo hiểm thế giới;
- Nâng cao năng lực quản trị, điều hành của các doanh nghiệp bảo hiểm, nhất là các doanh nghiệp bảo hiểm trong nước còn yếu:

Nhận thức được cơ hội và thách thức của ngành bảo hiểm, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội định hướng đã đang và sẽ tập trung nâng cao năng lực quản lý, hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tập trung khai thác triệt để các khách hàng trong cổ đông; tập trung khai thác các loại hình bảo hiểm có hiệu quả cao, hạn chế khai thác các loại hình bảo hiểm kém hiệu quả. Không ngừng hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các sản phẩm hiện có, đồng thời nghiên cứu và đưa ra thị trường các sản phẩm mới có tính khác biệt nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như vị thế của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam.

Như vậy, định hướng chiến lược phát triển của Tổng Công ty cổ phần Bảo Hiểm Quân Đội là tương đối phù hợp với định hướng chính sách phát triển thị trường kinh doanh bảo hiểm của Việt Nam cũng như thế giới.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động trong Công ty tính đến 30/09/2020 là 1.780 người với cơ cấu như sau:

Yếu tố	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo trình độ chuyên môn	1.780	100%
Đại học và trên đại học	1.335	75,0%
Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	373	20,9%
Lao động phổ thông	72	4,1%
Phân theo thời hạn hợp đồng	1.780	100%
Không xác định thời hạn	312	17,5%
Có thời hạn	1.468	82,5%

10.2. Chính sách đối với người lao động

10.2.1. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc:
 - Người lao động làm việc tại Tổng Công ty 8 giờ/ngày và 5 ngày/tuần.
 - Người lao động được nghỉ theo quy định của Luật Lao động bao gồm: ngày lễ, nghỉ Tết, nghỉ ốm, nghỉ thai sản, nghỉ phép, nghỉ việc riêng...
- Chế độ bảo hiểm, phúc lợi: Tổng Công ty bảo đảm quyền lợi về bảo hiểm và phúc lợi cho người lao động trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

10.2.2. Chính sách đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Tổng Công ty, MIC đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Với mục tiêu là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng. Vì vậy, MIC thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích cán bộ nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khóa học bên ngoài do Tổng Công ty tài trợ. Bên cạnh đó, MIC còn tạo điều kiện hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học tập, đào tạo.

10.2.3. Chính sách lương

Tổng Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Tổng Công ty. Đơn giá tiền lương được xác định dựa vào Tổng quỹ lương (theo quy định của Nhà nước về thang bảng lương, số lượng lao động, mức lương tối thiểu) và doanh số. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối theo hiệu quả lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực làm việc. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Tổng Công ty.

10.2.4. Chính sách khen thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Tổng Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Tổng Công ty đưa ra chính sách thưởng đa dạng, phong phú như: thưởng định kỳ (thưởng dịp lễ, tết, thưởng đơn vị, cá nhân xuất sắc...), thưởng đột xuất (thưởng sáng kiến, thưởng vượt kế hoạch...) cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng được gắn với kết quả hoạt động kinh doanh, mục tiêu công việc đạt được và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên đối với khách hàng.

Đối với cá nhân xuất sắc, ngoài được tặng bằng khen/giấy khen, Tổng Công ty còn tổ chức cho cán bộ nhân viên đi du lịch nước ngoài nhằm tri ân, tạo động lực và khuyến khích tinh thần làm việc của cán bộ nhân viên.

10.2.5. Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Tổng Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Tổng Công ty luôn quan tâm đến đời sống người lao động và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Cụ thể:

- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên vào các ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày lễ Tết (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế Lao động 1/5, ngày Quốc khánh 2/9);
- Tổ chức cho các cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát, du lịch hàng năm;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;
- Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của các cán bộ công nhân viên Tổng Công ty nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Rằm Trung thu;
- Tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập.
- Được trang bị đồng phục MIC.
- Được thăm hỏi, chúc mừng khi gia đình có việc hiếu/hỷ.
- Được chăm sóc sức khỏe bằng thẻ MIC-Health Care...

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Tổng Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tỷ lệ chia cổ tức qua từng năm:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
----------	----------	----------	----------

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Vốn điều lệ (triệu đồng)	840.000	1.300.000	1.300.000
Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	8%	10%	
- Tiền mặt	8%	10%	Dự kiến 8% - 10%
- Cổ phiếu	-	-	
Ghi chú:	Đã thực hiện chi trả cổ tức	Đã thực hiện chi trả cổ tức	Chưa thực hiện

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

12.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng áp dụng theo đúng quy định của Thông tư 45/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 của Bộ Tài Chính với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

STT	Loại tài sản	Thời gian
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	08 – 50 năm
2	Thiết bị văn phòng	03 – 10 năm
3	Phương tiện vận tải	08 – 10 năm
4	Phần mềm	03 năm
5	Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không khấu hao

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của MIC

Công ty không thay đổi chính sách khấu hao từ trước đến nay.

12.1.2. Mức lương bình quân

Lương nhân viên bình quân của người lao động trong Công ty trong năm 2019 là 15,9 triệu đồng/tháng/người. Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về bảo hiểm, các khoản lương, thưởng, phụ cấp.

So với các doanh nghiệp trong ngành, lương nhân viên bình quân của Tổng Công ty cổ phần Bảo Hiểm Quân Đội là tương đối cao.

12.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, hiện Công ty không có bất cứ khoản nợ nào quá hạn và không có bất cứ khoản dư nợ bảo lãnh nào quá hạn. Các khoản nợ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

12.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Tính từ năm 2018 đến nay, Công ty luôn nộp đủ các khoản thuế theo các quy định của Nhà nước. Chi tiết như bảng dưới đây:

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Thuế GTGT	14.480	23.693	19.826
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	9.693	7.883
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.624	2.319	943
4	Thuế thu nhập đại lý	381	417	495
5	Các loại thuế khác	514	594	528
	TỔNG CỘNG	16.998	36.716	29.675

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý III năm 2020

Công ty luôn tuân thủ việc kê khai và nộp thuế theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, với 66 Công ty thành viên, một số doanh thu, chi phí phát sinh sau thời điểm kê khai được Công ty tự phát hiện và kê khai bổ sung sẽ phát sinh thuế nộp chậm. Công ty đã thực hiện ngay việc nộp thuế bổ sung tại thời điểm phát sinh. Ngoài ra, Năm 2019, Công ty phát sinh các khoản tiền thuế do Tổng Cục thuế thực hiện kiểm tra thuế năm tài chính 2017, do vậy đây là các khoản thuế phát sinh từ các năm trước. Sau kiểm tra MIC thực hiện nộp thuế đầy đủ và đúng hạn vào Ngân sách Nhà Nước theo các kết luận kiểm tra tuân thủ việc thực hiện các chính sách thuế.

Tuy nhiên, tổng chi phí nộp phạt thuế là 306 triệu đồng trong năm 2019 và 39 triệu đồng trong 09 tháng đầu năm 2020 là chi phí rất nhỏ, gần như không đáng kể chỉ chiếm 0,13% tổng các khoản phải nộp theo quy định tại thời điểm 30/09/2020.

12.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Công ty, theo pháp luật và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Quỹ khen thưởng phúc lợi	651	4.537	12.327
Quỹ dự trữ bắt buộc	22.968	30.057	34.957
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	125.440	149.632	104.238
Tổng cộng	149.059	184.226	151.522

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý III năm 2020 của MIC

12.1.6. Tổng dư nợ vay

Tình hình vay và nợ của Tổng Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Vay và nợ ngắn hạn	80.619	68.391	-
Vay ngân hàng	80.619	68.391	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội	49.925	38.391	-
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	30.693	30.000	-
Vay và nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	80.619	68.391	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý III năm 2020

12.1.7. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu của Công ty

Các khoản phải thu của Tổng Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
A	Phải thu ngắn hạn	552.971	781.405	712.100
I	Phải thu của khách hàng	239.770	344.637	160.633
1	Phải thu phí bảo hiểm gốc	165.478	266.669	97.772
2	Phải thu hoạt động tái bảo hiểm	67.067	70.203	54.551
3	Phải thu liên quan đến đồng bảo hiểm	7.225	7.766	8.311
II	Trả trước cho người bán	156.314	223.910	317.889
1	Trả trước về các khoản chi bồi thường bảo hiểm gốc	29.914	53.994	76.232
2	Trả trước hợp đồng nhượng tái bảo hiểm	80.278	128.135	189.388
3	Trả trước chi phí thiết kế Dự án D47 (Dự án xây dựng tòa nhà văn phòng tại số 54 đường Tố Hữu, phường Trung Văn, Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội)	36.192	36.192	36.192
4	Các khoản trả trước khác	9.930	5.590	16.078
III	Các khoản phải thu khác	156.887	212.859	255.932

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	165.583	222.895	244.754
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Tạm ứng cho cán bộ, công nhân viên (iv)</i>	15.925	14.677	36.657
2	<i>Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	(8.696)	(10.036)	11.177
B	Các khoản phải thu dài hạn	12.491	12.096	12.828
I	<i>Các khoản phải thu dài hạn khác</i>	12.491	12.096	12.828
	Tổng cộng	565.462	793.502	724.928

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý III năm 2020

Ghi chú:

(iv): Chi tiết khoản mục tạm ứng nhân viên của Tổng Công ty như sau:

<i>Nội dung</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2018 Đơn vị: đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2019 Đơn vị: đồng</i>	<i>Ngày 30 tháng 09 năm 2020 Đơn vị: đồng</i>
Tạm ứng cho cán bộ, công nhân viên	15.924.669.825	14.676.777.215	36.657.438.715

MIC ban hành Quyết định số 01A/2016/QĐ-HĐQT ngày 01/01/2016 về việc ban hành quy chế tài chính, trong đó quy định về việc tạm ứng và thanh quyết toán tạm ứng. Theo đó, trong năm để triển khai hoạt động kinh doanh, MIC quy định các phòng kinh doanh trực thuộc mỗi đơn vị thành viên được tạm ứng 2% trên doanh thu còn phải thực hiện tại từng thời điểm. Vào thời điểm cuối năm tài chính, các khoản tạm ứng trong năm cho cán bộ, công nhân viên sẽ hoàn ứng theo quy định. Vì vậy, tổng chi phí tạm ứng thời điểm giữa năm thông thường sẽ cao hơn thời điểm cuối năm tài chính. Riêng đối với số dư tạm ứng cho cán bộ công nhân viên tại 30/09/2020, do giãn cách trong đợt dịch bệnh Covid đầu năm 2020, Công ty cho phép hoàn ứng chậm hơn so với quy định nên số dư tạm ứng cho cán bộ công nhân viên tại 30/09/2020 cao hơn so với số liệu này tại thời điểm 31/12/2019.

12.1.8. Các khoản phải trả của Công ty

Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Nợ ngắn hạn	2.644.817	3.374.850	3.784.662
Vay và nợ ngắn hạn	80.619	68.391	0
Phải trả người bán	216.795	272.425	261.230
<i>Phải trả về hợp đồng bảo hiểm</i>	213.823	269.529	260.253
<i>Phải trả khác cho người bán</i>	2.972	2.896	977
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	33.957	31.723	20.718

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Thuế và các khoản phải nộp NN	16.998	36.716	29.675
Phải trả người lao động	60.773	106.109	82.465
Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	88.685	115.768	179.091
Chi phí phải trả	22.231	16.131	8.908
Phải trả ngắn hạn khác	405.676	597.417	701.993
<i>Kinh phí công đoàn</i>	<i>4.009</i>	<i>4.239</i>	<i>4.991</i>
<i>Bảo hiểm xã hội</i>	<i>378</i>	<i>139</i>	<i>269</i>
<i>Bảo hiểm y tế</i>	<i>69</i>	<i>32</i>	<i>55</i>
<i>Bảo hiểm thất nghiệp</i>	<i>34</i>	<i>19</i>	<i>35</i>
Phải trả ngắn hạn khác (v)	27.621	34.036	110.157
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	373.565	558.951	586.487
+ Nhận đặt cọc bán dự án D47	297.450	540.700	540.700
+ Nhận đặt cọc bán dự án Tân Phú Long	75.910	-	-
+ Khác (vi)	205	18.251	45.787
Dự phòng nghiệp vụ	1.718.433	2.125.633	2.488.256
Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	1.004.045	1.296.135	1.560.076
Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	617.388	714.268	798.298
Dự phòng dao động lớn	97.000	115.230	129.883
Quỹ khen thưởng phúc lợi	650	4.537	12.327
Nợ dài hạn	44.338	59.313	64.812
Phải trả dài hạn khác	27.750	28.334	28.359
Doanh thu chưa thực hiện	16.588	30.979	36.453
Tổng cộng	2.689.155	3.434.163	3.4849.474

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC 09 tháng đầu năm của Công ty

Ghi chú:

(v) Chi tiết các khoản phải trả, phải nộp khác

Đơn vị: đồng

Nội dung	30/09/2020 (đồng)	31/12/2019 (đồng)
----------	-------------------	-------------------

Nội dung	30/09/2020 (đồng)	31/12/2019 (đồng)
Phải trả bồi thường về đồng BH	10.387.764.975	1.951.827.696
Cổ tức trả cổ đông	52.054.713.981	2.776.542.981
Phải trả về tái bảo hiểm	37.713.566.390	20.810.514.201
Phải trả về hoa hồng bảo hiểm	1.763.515.383	403.613.512
Phí bảo hiểm chưa cụ thể thông tin khách hàng	3.280.861.175	2.107.891.764
Tiền cấp trên khen thưởng chưa chi	302.100.000	98.100.000
Phải trả khác (Quý đền ơn đáp nghĩa, quỹ đoàn thanh niên, tiền bồi thường trả khách hàng sai tài khoản ngân hàng chờ chi lại....)	4.654.481.403	5.887.899.317
Tổng cộng	110.157.003.307	34.036.389.471

(vi) Chi tiết ký quỹ, ký cược ngắn hạn khác

Đơn vị: đồng

Nội dung	30/09/2020 (đồng)	31/12/2019 (đồng)
Nhận đặt cọc tiền bán chứng khoán	45.600.000.000	18.100.000.000
Đặt cọc thanh lý xe ô tô		50.000.000
Nhận đặt cọc đại lý bảo hiểm	131.740.400	46.211.400
Nhận đặt cọc tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng	55.200.000	55.200.000
Tổng cộng	45.786.940.400	18.251.411.400

Tại 31 tháng 12 năm 2019, MIC ký kết hợp đồng bán cổ phiếu với đối tác. Theo đó để thực hiện bán thành công cổ phiếu, MIC yêu cầu các đối tác đặt cọc và số tiền đặt cọc đang được theo dõi chi tiết tại khoản mục ký quỹ, ký cược ngắn hạn.

Chi tiết khoản mục nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn của hợp đồng bán cổ phiếu này như sau:

Nội dung	Ngành nghề kinh doanh	Số tiền đặt cọc (đồng)
Mã cổ phiếu VGC (Đã hoàn thành giao dịch và tất toán ngày 13/05/2020 theo HĐ 131119/HĐCK và ngày 25/06/2020 theo HĐ 261219/HĐCK)	Hoạt động trong 2 mảng chính là bất động sản và vật liệu xây dựng Mảng bất động sản nằm hoàn toàn ở công ty mẹ gồm bất động sản khu công nghiệp và bất động sản đô thị Mảng vật liệu xây dựng nằm chủ yếu ở các công ty con và công ty liên kết gồm 04 mảng chính: Kính, gương; Sứ, sen, vôi, phụ kiện; Gạch ngói; đất sét	18.100.000.000

Nội dung	Ngành nghề kinh doanh	Số tiền đặt cọc (đồng)
	nung; Gạch ốp lát.	

12.1.9. Chi tiết hàng tồn kho

Thông tin hàng tồn kho của Tổng Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Hàng tồn kho	3.562	2.691	2.711
Hàng tồn kho	3.562	2.691	2.711
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý III năm 2020

12.1.10. Tài sản dở dang dài hạn

Thông tin tài sản dở dang dài hạn Tổng Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	346.963	341.067	345.332
Tổng cộng	346.963	341.067	345.332

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý III năm 2020

12.1.11. Giao dịch với các bên có liên quan

Các khoản phải thu và phải trả các bên liên quan của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2019 và 30/09/2020 như sau:

Công ty liên quan	Mối quan hệ	Diễn giải	Phải thu/(Phải trả)	
			30/09/2020	31/12/2019
			đồng	đồng
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội (“MBB”)	Công ty mẹ	Tiền gửi không kỳ hạn	41.999.692.707	2.378.765.280
		Tiền gửi có kỳ hạn	1.199.000.000.000	653.000.000.000
		Tiền vay	-	(38.390.722.127)
		Phải thu lãi tiền gửi	50.044.657.531	7.057.558.931
		Phải trả lãi vay	-	(48.593.188)
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB	Công ty con của MB	Ủy thác	500.000.000.000	500.000.000.000

Công ty liên quan	Mối quan hệ	Diễn giải	Phải thu/(Phải trả)	
			30/09/2020	31/12/2019
			đồng	đồng
Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei	Công ty con của MBB	Tiền gửi có kỳ hạn	140.000.000.000	360.000.000.000
		Phải thu lãi tiền gửi	7.835.424.658	18.612.136.976

Những giao dịch trọng yếu của Tổng Công ty với các bên có liên quan trong kỳ như sau:

Công ty liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Doanh thu/(Chi phí)	
			09 tháng đầu năm 2020 (đồng)	Năm 2019 (đồng)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội (“MBB”)	Công ty mẹ	Thu nhập lãi tiền gửi	52.451.085.987	11.548.061.372
		Chi phí lãi vay	(1.173.748.936)	(2.462.295.834)
		Cổ tức	48.885.206.000	104.000.000.000
		Doanh thu phí bảo hiểm	4.816.632.062	68.800.048.537
		Chi phí hoa hồng Bancas	(11.394.953.566)	(6.464.035.400)
		Chi phí hỗ trợ + dịch vụ	(7.643.517.726)	-
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB	Công ty con của MBB	Thu nhập ủy thác	15.138.222.963	51.023.211.019
		Phí ủy thác	(138.222.963)	(6.023.211.019)
		Doanh thu phí bảo hiểm	-	-
Công ty CP Chứng khoán MB	Công ty con của MBB	Doanh thu phí bảo hiểm	1.718.759.172	-
Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei	Công ty con của MBB	Doanh thu phí bảo hiểm	-	-
		Thu nhập lãi tiền gửi	16.291.246.586	21.697.068.484

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
	TSLĐ / Nợ ngắn hạn	Lần	1,16	1,27
	Hệ số thanh toán nhanh:			
	(TSLĐ – Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	Lần	1,16	1,27

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ / Tổng tài sản	Lần	0,73	0,70
	Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	2,72	2,32
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Doanh thu phí bảo hiểm thuần/Vốn chủ sở hữu bình quân	Lần	1,74	1,50
	Doanh thu phí bảo hiểm thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,49	0,43
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	6,62%	7,67%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	11,55%	11,49%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,24%	3,30%
	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	7,67%	9,47%
5	Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
	Thu nhập / cổ phần lưu hành bình quân	VNĐ	1.210	1.210

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2018, năm 2019

Đối với các chỉ tiêu tài chính, Công ty có sự tăng trưởng một cách ổn định trong giai đoạn năm 2018 - 2019 đến nay và so với các công ty cùng ngành, có tương đồng tương đối về hoạt động kinh doanh thì các chỉ số của Công ty nằm ở mức tương đối tốt và khá ổn định.

Khả năng thanh khoản của MIC tăng nhẹ từ 1,16 lần lên 1,27 lần năm 2019.

Trong cơ cấu vốn của MIC, tỷ lệ nợ chiếm phần lớn với khoảng 70% tổng tài sản, trong đó, chủ yếu là các khoản phải trả liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm và dự phòng nghiệp vụ. Tuy nhiên, các chỉ số về khả năng thanh toán của MIC vẫn ở mức an toàn nên không có rủi ro về thanh khoản.

Các chỉ tiêu sinh lời của MIC được duy trì với xu hướng ổn định trong năm 2019. Chỉ tiêu ROA và ROE của MIC năm 2019 đạt 3,30% và 11,49%, có sự thay đổi không đáng kể so với năm 2018, do trong năm, MIC thực hiện tăng vốn điều lệ từ 840 tỷ đồng lên 1.300 tỷ đồng.

Nhìn chung, điều này cho thấy hiệu quả và sự nỗ lực của Công ty trong quá trình chuyển dịch cơ cấu doanh thu, mang lại kết quả tăng trưởng lợi nhuận vượt bậc so với cùng kỳ năm trước.

13. Danh sách và sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

13.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

STT	Tên	Chức vụ
1	Uông Đông Hưng	Chủ tịch HĐQT
2	Vũ Hồng Phú	Phó chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Thị Thủy	Thành viên HĐQT
4	Phạm Trung Dũng	Thành viên HĐQT
5	Dur Cao Sơn	Thành viên HĐQT
6	Đặng Quốc Tiến	Thành viên HĐQT độc lập

13.1.1. Ông Uông Đông Hưng – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : Uông Đông Hưng
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 19/09/1975
 Nơi sinh : Hà Tĩnh
 Số CMND : 042075000021 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 27/08/2014
 Dân tộc : Kinh
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Hà Tĩnh
 Địa chỉ thường trú : 16A4/13 khu đô thị làng Việt kiều Châu Âu, Mỗ Lao, Từ Liêm, HN
 Điện thoại liên hệ : 0974229999
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998-2000	Ngân hàng TMCP Quân đội- chi nhánh Lý Nam Đế	Cán bộ tín dụng
2000-2003	Ngân hàng TMCP Quân đội- chi nhánh Long Biên	Cán bộ tín dụng
2003-2004	Ngân hàng TMCP Quân đội- chi nhánh Long Biên	Phó Giám đốc
2004-2010	Ngân hàng TMCP Quân đội- chi nhánh Trần Duy Hưng	Giám đốc
2010-2012	Ngân hàng TMCP Quân đội- chi nhánh Sở giao dịch	Giám đốc
2012-2013	Ngân hàng TMCP Quân đội	Giám đốc phụ trách kinh doanh

		khu vực Miền Trung
2013-6/2020	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó Tổng giám đốc
2015-nay	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội	Chủ tịch HĐQT MIC

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng công ty CP Bảo hiểm Quân đội

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 57.785.384 cổ phần (tương ứng với 44,44% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần (tương ứng với 0,007% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện cho Ngân hàng TMCP Quân Đội: 57.775.384 cổ phần (tương ứng với 44,44% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ:

- Trần Thị Mỹ Châu (Chị dâu) với số lượng cổ phần nắm giữ là 6.500 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 0,005%;
- Ngân hàng TMCP Quân Đội (Tổ chức mà ông Uông Đông Hưng được cử làm đại diện ủy quyền tại MIC) sở hữu 88.885.206 cổ phần tương đương 68,37% vốn điều lệ MIC.

13.1.2. Ông Vũ Hồng Phú – Phó chủ tịch HĐQT

Họ và tên : Vũ Hồng Phú

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 12/10/1983

Nơi sinh : Thị trấn Liễu Đề- Nghĩa Hưng- Nam Định

Số CMND : 036083004165; Ngày cấp: 08/09/2016 cấp tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán :Thị trấn Liễu Đề- Nghĩa Hưng- Nam Định

Địa chỉ thường trú : Căn hộ 1811 – B3 Tầng 18 Khu Phúc Hợp Mandarin Garden (Khu B), Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

Điện thoại liên hệ : 0904997715

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế Ngân hàng và Tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí công tác
09/2006 – 08/2007	Công ty OVC	Chuyên viên phát triển kinh doanh
7/2007 – 8/2008	Ngân hàng liên doanh VID Public	Chuyên viên Kinh doanh ngoại tệ
09/2008 – 09/2012	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Chuyên viên Phó phòng Khói Nguồn vốn
10/2012 – 06/2014	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Phó phòng. Trưởng phòng Phát triển kinh doanh và sản phẩm
07/2014 – 02/2015	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Phó chánh văn phòng Văn phòng HĐQT
03/2015 – 07/2016	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Chánh văn phòng Văn phòng HĐQT
07/2016 – 06/2019	Công ty TNHH BHNT MB Ageas	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch ủy ban điều hành
07/2019 – nay	Công ty TNHH BHNT MB Ageas	Tổng Giám Đốc

Chức vụ hiện tại: Phó chủ tịch HĐQT Tổng công ty CP Bảo hiểm quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác: Thành viên Ban điều hành – Ngân hàng TMCP Quân đội, Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 31.109.822 cổ phần (tương ứng với 23,93 % % vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).*
- *Được ủy quyền đại diện cho Ngân hàng TMCP Quân Đội: 31.109.822 cổ phần (tương ứng với 23,93% vốn điều lệ).*

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ:

- *Ngân hàng TMCP Quân Đội (Tổ chức mà ông Uông Đông Hưng được cử làm đại diện ủy quyền tại MIC) sở hữu 88.885.206 cổ phần tương đương 68,37% vốn điều lệ MIC.*

13.1.3. Bà Nguyễn Thị Thủy – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Nguyễn Thị Thủy

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 03/03/1974
Nơi sinh : huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
Số CMND : 038174004518; Ngày cấp: 06/02/2018; Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Dân tộc : Kinh
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Huyện Đông Sơn. Tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú : Biệt thự A93. Khu đô thị Splendor. Hoài Đức. Hà Nội
Điện thoại liên hệ : 0988285989
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Đại học ứng dụng khoa học Tây Bắc
Thụy Sỹ

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí công tác
Năm 1996	Công ty Thành Hưng	Nhân viên. Trưởng phòng điều hành
06/1997 – 04/2003	Ngân hàng TMCP Quân đội	Cán bộ tín dụng – Phòng Giao dịch số 2
04/2003 – 06/2003	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó Giám đốc Chi nhánh Lý Nam Đế
06/2003 - 06/2004	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó giám đốc (Quyền Giám đốc) Chi nhánh Lê Trọng Tấn
06/2004 – 09/2009	Ngân hàng TMCP Quân đội	Giám đốc Chi nhánh- Chi nhánh Lê Trọng Tấn
09/2009 – 04/2014	Ngân hàng TMCP Quân đội	Giám đốc Chi nhánh - Chi nhánh Thăng Long
23/04/2014 – nay	Ngân hàng TMCP Quân đội	Thành viên HĐQT
21/07/2016 – nay	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ MB Ageas	Chủ tịch HĐQT
06/2020- nay	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội	Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Tổng công ty CP Bảo hiểm quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT- Ngân hàng TMCP Quân đội; Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ MB Ageas.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ:

- Ngân hàng TMCP Quân Đội (Tổ chức mà ông Ưông Đông Hưng được cử làm đại diện ủy quyền tại MIC) sở hữu 88.885.206 cổ phần tương đương 68,37% vốn điều lệ MIC.

13.1.4. Ông Phạm Trung Dũng - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực

Họ và tên : Phạm Trung Dũng
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 16/02/1981
 Nơi sinh : TP Thanh Hóa, Thanh Hóa
 Số CMND : 038081004858 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 28/04/2017
 Dân tộc : Kinh
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : TP Thanh Hóa. Thanh Hóa
 Địa chỉ thường trú : B1-603 CC Hòa Bình Green City – 505 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, HN
 Điện thoại liên hệ : 0907316668
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân ĐH Quản trị kinh doanh du lịch và khách sạn - Viện ĐH Mở

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2005 -5/2007:	Somerset Grand Hà Nội	Nhân viên KD – Phòng Sales & Marketing
5/2007-12/2010:	Ngân hàng ANZ	Giám Đốc kinh doanh
01/2011 – 06/2012	Techcombank	Giám đốc bán lẻ vùng 5
03/2012 – 08/2013	Techcombank	Giám đốc bán lẻ vùng 1,3
08/2013 – 06/2014	Techcombank	Giám đốc Chi nhánh
06/2014 – 2017	MB – Văn phòng CEO	PGĐ Kinh doanh
09/2017 – 04/2020	MB – Khối KHCN	Giám đốc Vùng

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
04/2020 – đến nay	MIC	Chủ tịch UBĐH PTGD thường trực

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT- Chủ tịch UBĐH kiêm PTGD thường trực MIC

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.350 cổ phần (tương ứng với 0,001% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 1.350 cổ phần (tương ứng với 0,001% vốn điều lệ).

- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không có.

13.1.5. Ông Dư Cao Sơn – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Dư Cao Sơn

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 9/4/1957

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 013098731 Ngày cấp: 10/07/2008 Nơi cấp: Hà Nội

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Hà Nội

Địa chỉ thường trú : 41A . Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại cơ quan : 0903417877

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân ĐH Quốc gia Hà Nội. học viên Học viện Kỹ thuật Quân sự

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1980- 1984	Quân chủng phòng không	Kỹ sư
1984-1989	Viện kỹ thuật hình sự	Trưởng kế hoạch
1989-2000	Chi nhánh Tecapro- Hà Nội	Phó Giám đốc
2000-2003	TCT VAXUCO – Bộ Quốc phòng	Trợ lý. Trưởng phòng XNK 4

2003-2012	Công ty CP Hóa dầu Quân đội	Phó TGĐ
2012- nay	Công ty CP Hóa dầu Quân đội	Tổng giám đốc
2012- nay	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội	Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Tổng công ty CP Bảo hiểm quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty CP Hóa dầu Quân đội

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 90.950 cổ phần (tương ứng với 0,07% vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân: 90.950 cổ phần (tương ứng với 0,07% % vốn điều lệ).*

- *Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).*

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không

13.1.6. Ông Đặng Quốc Tiến – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Đặng Quốc Tiến

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 15/07/1955

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 024743832 Nơi cấp: CA TP.Hồ Chí Minh Ngày cấp: 07/06/2007

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Hà nội

Địa chỉ thường trú : 26/53. Nguyễn Minh Hoàng, Phường 12, Quận Tân Bình, TP. HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh (2003 - 2005) - Đại học Pacific Western.

Quá trình công tác:

STT	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1	1972 - 1975	Chiến đấu ở Chiến trường Quảng Trị	
2	1975 - 1981	Học tại trường Học viện Kỹ thuật Quân sự - Bộ Quốc Phòng	
3	1981 – 1989	Chiến đấu tại chiến trường Campuchia	

4	1989 – 1996	Phòng kinh tế - Quân khu 7 – Bộ Quốc phòng	Chuyên viên Kinh tế đối ngoại
5	1996 – 2002	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh	Giám đốc
6	2002 – 2008	Ngân hàng TMCP Quân đội kiêm Giám đốc Ngân hàng Quân đội – Chi nhánh TP. HCM.	Phó Tổng Giám đốc
7	2008 – 2014	Ngân hàng TMCP Quân Đội phụ trách Khu vực Phía Nam	Phó Tổng Giám đốc
8	2014 – 2019	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Thành viên Ban kiểm soát
9	05/2019 – nay	Nghỉ hưu	

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT độc lập- Tổng công ty CP Bảo hiểm quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).*
- *Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0 % vốn điều lệ).*

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không

13.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Giám Đốc và Kế toán trưởng

STT	Tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc thường trực
2	Bà Ngô Bích Ngọc	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính
3	Ông Lê Như Hải	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Đức Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
5	Bà Lê Thị Thanh Hải	Kế toán trưởng

13.2.1. Ông Phạm Trung Dũng – Phó Tổng Giám đốc thường trực

Tham khảo Mục 12.1.4

13.2.2. Bà Ngô Bích Ngọc – Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính

Họ và tên : Ngô Bích Ngọc

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 31/08/1978

Nơi sinh : Bắc Giang

Số CMND : 011823149 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 16/5/2007
Dân tộc : Kinh
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Bắc Giang
Địa chỉ thường trú : Phòng 524D1- Khương Thượng - Đống Đa - Hà Nội
Điện thoại cơ quan : 04 6285 3388
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm. Đại học Nantes (Pháp)

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2001-11/2004	Tổng công ty cơ điện Nông nghiệp và thủy lợi	Kế toán tổng hợp
11/2004 – 06/2006	Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Trần Duy Hưng	Kế toán viên – Phòng Dịch vụ khách hàng
06/2006 – 08/2007	Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch	Kiểm soát viên – Phòng Kế toán và Dịch vụ Khách hàng
08/2007 – 12/2009	Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở Giao dịch	Phó phòng – Phòng Kế toán và Dịch vụ khách hàng
12/2009 – 09/2011	Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch	Trưởng phòng – Phòng Kế toán và Dịch vụ Khách hàng
09/2011- 11/2012	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó phòng - Phòng Kế toán – Khối Tài chính Kế toán
11/2012 – 11/2014	Ngân hàng TMCP Quân đội	Trưởng phòng – Phòng Kế toán – Khối Tài Chính kế toán
11/2014-8/2017	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó Giám đốc Khối – Khối Tài Chính kế toán
8/2017- Nay	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 62.000 cổ phần (tương ứng với 0,048% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 62.000 cổ phần (tương ứng với 0,048 % vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không

13.2.3. Ông Lê Như Hải – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Lê Như Hải

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 13/9/1977

Nơi sinh : Hà Tây

Số CMND : 001077022726 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. cấp ngày 18/04/2019

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Hà Tây

Địa chỉ thường trú : Số 6/176, phố Lê Trọng Tấn, P. Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại cơ quan : 04 6285 3388

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/2000- 4/2001	Khách sạn Quốc tế ASEAN	Kế toán vật tư
5/2001 – 12/2002	Khách sạn Quốc tế ASEAN	Phó phòng Kế toán
1/2003 – 11/2006	Khách sạn Quốc tế ASEAN	Trưởng phòng Kế toán
12/2006-5/2007	Khách sạn quốc tế ASEAN	Phó giám đốc
5/2007 – 10/2007	Công ty bảo hiểm quân đội	Ban trụ bị thành lập Công ty
10/2007-6/2010	Công ty CP bảo hiểm Quân đội	Kế toán trưởng
7/2010-10/2012	Tổng công ty CP bảo hiểm Quân đội	Phó Tổng GD
10/2012-6/2015	Tổng công ty CP bảo hiểm Quân đội	Phó Tổng GD phụ trách
6/2015- nay	Tổng công ty CP bảo hiểm Quân đội	Phó Tổng GD

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần (tương ứng với 0,008% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần (tương ứng với 0,008% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ:

- Số lượng cổ phần của ông Lê Như Ninh (em trai ông Lê Như Hải) nắm giữ tại thời điểm hiện tại là 0 cổ phiếu.

13.2.4. Ông Nguyễn Đức Tuấn – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Nguyễn Đức Tuấn

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 26/6/1974

Nơi sinh : Hải Hưng

Số CMND : 030074000140 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/3/2015

Dân tộc : kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Hà Nam

Địa chỉ thường trú : P605 nhà C, Vinaconex, tổ 44 phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan : 04 6285 3388

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Luật, Kinh tế, Quản lý ngành Tài chính và Kinh doanh quốc tế Trường Đại học Nantes.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997-2002	Công ty Bảo Việt Lào Cai	Cán bộ
2002-2003	Công ty Bảo Việt nhân thọ Lào Cai	Cán bộ
2003-2004	Công ty Bảo hiểm Pjico Lào Cai	Cán bộ
2004-1/2005	Công ty Bảo hiểm Pjico Lào Cai	Phó GD
1/2005-10/2007	Công ty Bảo hiểm Pjico Lào Cai	Giám đốc
11/2007-5/2011	Công ty Bảo hiểm MIC Tây Bắc	Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/2011-4/2014	Công ty Bảo hiểm MIC Hà Nội	Giám đốc
4/2014-Nay	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 150.475 cổ phần (tương ứng với 0,12% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 150.475 cổ phần (tương ứng với 0,12% vốn điều lệ).

- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không

13.2.5. Bà Lê Thị Thanh Hải – Kế toán trưởng

Họ và tên : Lê Thị Thanh Hải

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 29/12/1976

Nơi sinh: Nghệ An

Số CMND: 040176000966; Ngày cấp: 05/09/2019; Nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê Quán: Xã Hưng Thông - Huyện Hưng Nguyên - Tỉnh Nghệ An

Địa chỉ thường trú: A1405 Imperial Garden - 203 Nguyễn Huy Tưởng - Thanh Xuân Trung - Q. Thanh Xuân - Hà Nội.

Số điện thoại: 04 6285 3388

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Đại học Quốc Gia Hà nội; Cử nhân Ngoại ngữ - Đại học Ngoại ngữ Hà Nội; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Viện Quản trị KD FSB.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998 - 2004	Công ty TNHH Tin học Duy Hùng	Kế toán

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004 - 2008	Công ty thiết bị khí tượng thủy văn - Bộ Tài Nguyên môi trường	Kế toán tổng hợp
T10/2008 - T12/2009	Công ty CP Bảo hiểm Quân đội	Kế toán tổng hợp Tổng công ty
T1/2010 - T5/2011	Công ty CP Bảo hiểm Quân đội	Phó phòng Tài chính kế toán
T6/2011 - T8/2014	Tổng công ty CP Bảo hiểm Quân đội	Phó GD Tài chính Tổng công ty
T9/2014 - nay	Tổng công ty CP bảo hiểm Quân đội	Kế toán trưởng Tổng công ty

Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Kế toán trưởng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ: 20.000 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0.015% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần (tương ứng với 0,015% vốn điều lệ).

- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không

13.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Kiểm Soát

STT	Tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Phương Thúy	Trưởng ban kiểm soát
2	Bà Bùi Thị Hồng Thúy	Thành viên ban kiểm soát
3	Bà Đoàn Thị Lan Anh	Thành viên ban kiểm soát

13.3.1. Bà Nguyễn Thị Phương Thúy – Trưởng Ban Kiểm Soát

Họ và tên : Nguyễn Thị Phương Thúy

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 27/07/1986

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 111916408 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 30/03/2007

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Hà Nội
Địa chỉ thường trú : Hàm Nghi, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm
Điện thoại cơ quan : 0988087201
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2008-2009	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Chuyên viên
2009-2013	Ngân hàng TMCP Quân đội- Cơ quan kiểm toán nội bộ	Kiểm toán viên
2013-2015	Ngân hàng TMCP Quân đội- Cơ quan kiểm toán nội bộ	Trưởng bộ phận báo cáo
2015- nay	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội	Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban kiểm soát - Tổng công ty CP Bảo hiểm quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 31.575 cổ phần (tương ứng với 0,024% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 31.575 cổ phần (tương ứng với 0,024% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không

13.3.2. Bà Bùi Thị Hồng Thúy – Thành viên Ban Kiểm Soát

Họ và tên : Bùi Thị Hồng Thúy
Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 15/05/1984
Nơi sinh : Hà Nội
Số CMND : 001184001109 ; Ngày cấp: 31/03/2014; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Dân tộc : Kinh
Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Hà Nội
Địa chỉ thường trú : 27 Nghĩa Dũng, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ : 0912717188
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc Sĩ Tài chính & Ngân hàng quốc tế - The University of Salford. Manchester

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
T11/2007 – T12/2009	The Center for Rural Progress (CRP)	Nhân viên kế toán
T12/2011 – T8/2013	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Chuyên viên Phòng Hỗ trợ phát triển chiến lược kinh doanh – Khối KHCN
T9/2013 – T8/2019	Ngân hàng TMCP Quân đội	Chuyên viên – Phòng Quản lý Công ty thành viên – Khối Đầu tư
T9/2019 đến nay	Ngân hàng TMCP Quân đội	Chuyên viên cao cấp – Phòng Quản lý Công ty thành viên – Khối Đầu tư
T6/2020- nay	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội	Thành viên BKS-

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát MIC

Chức vụ tại các tổ chức khác: Chuyên viên cao cấp – Phòng Quản lý Công ty thành viên – Khối Đầu tư MB.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tương ứng với 0 % vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không

13.3.3. Bà Đoàn Thị Lan Anh – Thành viên Ban Kiểm Soát

Họ và tên : Đoàn Thị Lan Anh
Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 02/08/1985

Nơi sinh : Hòa Bình
Số CMND : 111897788 Nơi cấp: CA Hà Tây Ngày cấp: 29/12/2007
Dân tộc : Kinh
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Hòa Bình
Địa chỉ thường trú : Số 12. Tổ 43, Cụm 7, Phường Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại liên hệ : 024 6266 1088
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Đại học Wales (UK)

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
01/11/2007 - 01/04/2009	Công ty cổ phần Phần mềm FPT	Chuyên viên Phân tích tài chính
9/2012- 12/2016	Ngân hàng TMCP Quân Đội.	Chuyên viên Phòng Tài chính/ Khối TCKT
12/2016-10/2017	Ngân hàng TMCP Quân Đội.	Trưởng bộ phận- Phòng Tài chính / Khối TCKT
10/2017-11/2018	Ngân hàng TMCP Quân Đội.	Chuyên viên cao cấp- Phòng Tài chính / Khối TCKT
11/2018- nay	Ngân hàng TMCP Quân Đội.	Chuyên gia- Phòng Tài chính / Khối TCKT
T6/2020- nay	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội	Thành viên BKS

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm Soát MIC

Chức vụ tại các tổ chức khác: Chuyên gia- Phòng Tài chính / Khối TCKT MB

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tương ứng với 0 % vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện : 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: không

14. Tài sản

14.1. Giá trị tài sản cố định

Tài sản cố định của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2018, 31/12/2019 và 30/09/2020

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tài sản	31/12/2018			31/12/2019			30/09/2020		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	76.242	20.568	55.674	84.050	24.411	59.639	85.594	27.538	58.056
1	Nhà xưởng, vật kiến trúc	57.040	11.112	45.928	57.040	13.142	43.898	57.040	14.152	42.888
2	Thiết bị văn phòng	8.128	4.748	3.380	16.567	6.001	10.566	19.151	7.996	11.155
3	Phương tiện vận tải	11.073	4.708	6.364	10.443	5.628	5.175	9.403	5.390	4.013
II	Tài sản cố định vô hình	19.517	1.941	17.576	21.422,61	2.115	19.267	21.708	2.837	18.871
1	Phần mềm	2.464	1.941	524	4.370,43	2.155	2.215	4.655	2.837	1.819
2	Quyền sử dụng đất	17.052	-	17.052	17.052,18	-	17.052	17.052	0	17.052
	Tổng	95.759	22.509	73.250	105.472,53	26.526	78.906	107.302	30.375	76.927

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý III năm 2020

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2018, 31/12/2019 và 30/09/2020

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Mua sắm tài sản cố định	30.813	30.813	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	316.150	310.254	345.322
Tổng cộng	346.963	341.067	345.322

Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội

14.2. Tình hình quản lý, sử dụng đất và tài sản có giá trị lớn tại thời điểm hiện tại

Stt	Bất động sản	Vị trí	Diện tích (m ²)	Giấy chứng nhận
1	Trụ sở Công ty	Tầng 15, Tòa nhà MIPEC 229 Tây Sơn, Quận Đống Đa, Hà Nội	33.8 m ²	Hợp đồng mua bán số 71/MIPEC-HĐKT ngày 01/07/2009
2	MIC Nghệ An	Phường Đội Cung, TP Vinh. Nghệ An	120.7 m ²	Quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số: 09226 ngày 26/3/2015
3	MIC Đà Nẵng	45 Nguyễn Văn Linh, P. Nam Dương, Q. Hải Châu. Đà Nẵng	105.3 m ²	Quyền sử dụng đất số: CT 00882 ngày 19/07/2010

Stt	Bất động sản	Vị trí	Diện tích (m ²)	Giấy chứng nhận
4	MIC Tây Nguyên	Phường Tân Lợi – TP Buôn Ma Thuột	124.2 m ²	Quyền sử dụng đất số H00559 ngày 16/03/2006

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

15.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức từ năm 2020 và năm 2021

Trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng tương đối lớn do hậu quả từ dịch bệnh gây ra và đứng trước các áp lực khó khăn của thị trường. MIC dự báo doanh thu bảo hiểm gốc của Tổng Công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Tổng Công ty vẫn kiên định với mục tiêu lọt vào Top 5 thị trường bảo hiểm phi nhân thọ trong năm 2020, hoạt động đầu tư được triển khai theo hướng an toàn và hiệu quả. Đồng thời các chính sách, giải pháp và chiến lược được xây dựng với mục đích đưa MIC trở thành nhà bán lẻ thuận tiện hàng đầu.

Mục tiêu tăng trưởng trong năm 2020 được Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc xây dựng như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 06 tháng 2020	Kế hoạch 2020	Kế hoạch 2021
1	Tổng doanh thu	2.953	1.669	3.079	4.780
	Doanh thu bảo hiểm gốc	2.507	1.437	2.899	4.530
	Doanh thu tái bảo hiểm	33	8	30	20
	Đầu tư + Khác	413	224	150	230
2	Vốn chủ sở hữu	1.480	1.422	1.540	
3	Lợi nhuận trước thuế	177	101	240	360
4	Lợi nhuận sau thuế	142	80	192	288
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2.76%	4.79%	6.2%	6,03%
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5.10%	5.51%	12.47%	
7	Cổ tức/Vốn điều lệ	10%	-	8%-10%	Chưa có kế hoạch

() Kế hoạch năm 2020 căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2020 của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội. (***) Kế hoạch năm 2021 được Ban Điều Hành phê duyệt thông qua.*

15.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

MIC quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch năm 2020 và năm 2021 nêu trên, với mục tiêu hướng đến vị trí Top 5 năm 2020 và Top 3 năm 2025. Định hướng kế hoạch của Công ty trong thời gian sắp tới cụ thể như sau:

Trong 09 tháng năm 2020, doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 1.605 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm gốc trong 09 tháng đầu năm 2020 tăng trưởng 42% so với doanh thu cùng kỳ năm 2019. Dự doanh thu năm 2020 của Công ty tăng trưởng tốt ước đạt 3.370 tỷ đồng, riêng doanh thu bảo hiểm gốc năm 2020 đạt 3.150 tỷ đồng tăng trưởng 25,65% so với doanh thu bảo hiểm gốc năm 2019 vượt 8,66% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Năm 2021, với chiến lược bám sát khách hàng truyền thống, tận dụng thế mạnh các khách hàng thuộc tập đoàn MBGroup, Công ty dự kiến kế hoạch tổng doanh thu đạt 4.780 tỷ đồng, tăng trưởng 44,85% so với doanh thu dự kiến của năm 2020.

Để đạt được mục tiêu này, Công ty đã xây dựng các giải pháp cho hoạt động kinh doanh. Cụ thể như sau:

❖ *Giải pháp về sản phẩm và kênh phân phối*

Năm 2020, MIC đã và sẽ tập trung phát triển mạnh các sản phẩm bảo hiểm về sức khỏe con người, sản phẩm rủi ro an ninh mạng, ... Tổng Công ty sẽ đẩy mạnh thêm các kênh bancassurance thông qua phân phối sản phẩm, hợp tác với các đối tác, các đại lý, các ngân hàng như MB, Vietcombank, MSB, ACB, TCB....

Năm 2020, kênh bancassurance tăng trưởng 50% so với doanh thu kênh bancassurance năm 2019. Và trong năm 2021, Công ty dự kiến mức tăng trưởng doanh thu của kênh bancassurance đạt 45% so với năm 2020.

Đặc biệt trong năm 2021, Công ty tập trung việc số hóa quy trình bán giúp việc triển khai bán hàng thuận lợi giúp tăng năng lực cạnh tranh, đáp ứng nhanh cho nhu cầu của khách hàng.

Kênh bán hàng số hóa sẽ là một trong những kênh chủ lực của Công ty trong năm 2021 dự kiến mang đến 30% doanh thu cho toàn bộ Công ty.

Năm 2020 là năm MIC mới bắt đầu triển khai số hóa một số sản phẩm và đã đạt được kết quả rất tốt. Năm 2021, với việc tập trung đầu tư vào kênh số hóa, Công ty dự kiến doanh thu từ kênh số hóa sẽ tăng trưởng gấp 06 lần doanh thu kênh số hóa năm 2020.

Ngoài ra, MIC cũng sẽ duy trì và khai thác tối đa tệp khách hàng hiện hữu, khách hàng Quân đội và các Tập đoàn kinh tế lớn. Chú trọng đầu tư hệ thống công nghệ thông tin, hoàn thiện và phát triển nâng cấp cơ sở hạ tầng các phần mềm và ứng dụng, triển khai chuyển đổi core bảo hiểm nhằm tăng thêm các tiện ích cho MIC như: đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ và kênh bán hàng, nhanh chóng đưa sản phẩm ra thị trường, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng, tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

Tập trung giữ vững và ổn định doanh thu Tái tục từ QPAN qua các năm (doanh thu QPAN an ninh tập trung chủ yếu và doanh thu Máy bay và Tàu thuyền và Tài sản – đều là các doanh thu Tái tục qua các năm)

❖ *Giải pháp hoạt động kinh doanh chung:*

- Tập trung triển khai kinh doanh thông qua hệ thống kênh phân phối, bancas;
- Đẩy mạnh doanh thu bảo hiểm Con người thông qua việc xây dựng: Sản phẩm, hạ tầng bồi thường và kênh phân phối;
- Triển khai chương trình thi đua theo kênh, nghiệp vụ, theo vùng, theo đơn vị, các chương trình Teambuilding kết nối;

- Bám sát các nền tảng, thế mạnh của MIC: Tập đoàn MB, tệp khách hàng truyền thống...Đẩy mạnh hoạt động bán hàng qua kênh Số, tối ưu chi phí bán hàng, tăng số lượng khách hàng;
- Đa dạng hóa kênh bán: Đại lý, môi giới, App, và Bancas trực tiếp. Tập trung thúc đẩy doanh thu qua các kênh hiệu quả: Đăng kiểm, các ngân hàng,...
- Xây dựng các gói sản phẩm, các chương trình thi đua khen thưởng, thúc đẩy kinh doanh theo các nhóm sản phẩm nghiệp vụ, theo các kênh kinh doanh.
- ❖ **Giải pháp hoạt động quản trị:**
 - Kiện toàn Mô hình tổ chức: Thành lập trung tâm GĐBT con người tập trung, bổ sung nhân sự phục vụ chuyển đổi hệ thống CNTT, dự án chuyển đổi số,...
 - Quản trị Năng suất lao động của đội ngũ bán hàng;
 - Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về khách hàng làm nền tảng quản trị và phát triển kinh doanh;
 - Giảm tỷ lệ khai thác trực tiếp, đẩy mạnh kênh bán hàng qua đại lý, đối tác lớn tăng tỷ trọng trên tổng doanh thu năm 2021.
- ❖ **Giải pháp hoạt động CNTT:**
 - Triển khai hệ thống quản lý dữ liệu tập trung (Data Warehouse) và báo cáo phân tích (BI);
 - Golive hệ thống trải nghiệm khách hàng để tăng tiện ích đối với khách hàng (Quý I/2021);
 - Hỗ trợ đơn vị kết nối bán hàng trực tiếp thông qua kênh Ngân hàng;
 - Số hóa các quy trình bán hàng và vận hành.

❖ **Giải pháp về nhân sự**

Về nhân sự, MIC tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, chú trọng mảng đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn, xây dựng chính sách đãi ngộ đảm bảo tính cạnh tranh trong ngành, xây dựng các chính sách chế độ phúc lợi để tăng cường công tác chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho toàn thể cán bộ nhân viên, tiếp tục nâng cao năng lực và chất lượng phân tích rủi ro, năng lực giám sát và cảnh báo sớm, kiểm soát chặt chẽ các vấn đề về tuân thủ. rà soát kiện toàn hệ thống chính sách, cơ chế quan trọng như: Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT, BKS.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính, Công ty cổ phần Chứng khoán MB đã tiến hành thu thập các thông tin; nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội. Căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai, nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là phù hợp và có thể đạt được, kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông của Công ty trong năm 2020 có thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết

Tổng Công ty cổ phần Bảo Hiểm Quân Đội cam kết tăng cường quản trị công ty tuân thủ quy định số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập theo quy định tại Nghị Định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về hướng dẫn quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán: **cổ phiếu phổ thông**
2. Mệnh giá: **10.000 đồng**
3. Mã chứng khoán: **MIG**
4. Tổng số chứng khoán niêm yết: **130.000.000 cổ phiếu, tương đương 100% tổng số lượng chứng khoán đã phát hành**
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết

Theo quy định tại Nghị định 58/2012/NĐ-CP: “Cổ đông cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.”

Cổ đông sáng lập: Theo quy định hiện hành về cổ đông sáng lập, đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đều đã hết hiệu lực.

Cổ đông đặc biệt bị hạn chế chuyển nhượng 100% cổ phiếu nắm giữ trong vòng 06 tháng từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong 06 tháng tiếp theo:

Danh sách cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng của cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.

STT	Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết	Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong 01 năm kể từ ngày niêm yết
1	Uông Đông Hưng	Chủ tịch HĐQT	10.000		10.000	5.000
	Đại diện sở hữu cho: Ngân hàng TMCP Quân Đội			57.775.384	57.775.384	28.887.692
2	Vũ Hồng Phú	Phó Chủ tịch HĐQT		31.109.822	31.109.822	15.554.911
	Đại diện sở hữu cho: Ngân hàng TMCP Quân Đội				31.109.822	15.554.911
3	Nguyễn Thị Thủy	Thành viên HĐQT	0	0	0	0

STT	Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết	Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong 01 năm kể từ ngày niêm yết
4	Phạm Trung Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực	1.350		1.350	675
5	Dư Cao Sơn	Thành viên HĐQT	90.950		90.950	45.475
6	Đặng Quốc Tiến	Thành viên HĐQT	0	0	0	0
7	Nguyễn Thị Phương Thúy	Trưởng Ban kiểm soát	31.575		31.575	15.788
8	Bùi Thị Hồng Thúy	Thành viên Ban kiểm soát	0	0	0	0
9	Đoàn Thị Lan Anh	Thành viên Ban kiểm soát	0	0	0	0
10	Ngô Bích Ngọc	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính	62.000	0	62.000	31.000
11	Lê Như Hải	Phó Tổng Giám đốc	10.000	0	10.000	5.000
12	Nguyễn Đức Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	150.475	0	150.475	75.238
13	Lê Thị Thanh Hải	Kế toán trưởng	20.000	0	20.000	10.000

Theo danh sách cổ đông của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội chốt tại ngày 25/12/2020

Theo đó:

Tổng số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết là 44.630.778 cổ phiếu;

Tổng số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết là 89.261.556 cổ phiếu.

6. Phương pháp tính giá

Căn cứ Điều 1 Quy chế niêm yết ban hành theo Quyết định 295/QĐ-SGDHCM ngày 30/07/2019 sửa đổi bổ sung Điều 5 Quy Chế niêm yết chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 85/QĐ-SGDHCM ngày 19/03/2018, việc xác định giá dự kiến niêm yết được quy định như sau: “*Trường hợp chứng khoán niêm yết/đăng ký giao dịch trên SGDCK Hà Nội chuyển sang đăng ký niêm yết trên SGDCK không phải xác định giá dự kiến niêm yết cho ngày giao dịch đầu tiên trên SGDCK truwoocs khi SGDCK cấp Quyết định niêm yết. Phương pháp tính giá trong bản cáo bạch niêm yết tối thiểu phải có phương pháp giá trị sổ sách và phương pháp bình quân giá tham chiếu của ít nhất hai mươi phiên giao dịch gần nhất trước khi hủy niêm yết/đăng ký giao dịch trên SGDCK Hà Nội*”.

Giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu MIG được xác định dựa trên các phương pháp định giá gồm: (i) phương pháp giá trị sổ sách, (ii) phương pháp bình quân giá tham chiếu của ít nhất 20 phiên giao dịch gần nhất trước khi hủy đăng ký giao dịch Upcom.

(i) Phương pháp giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu căn cứ theo Giá trị sổ sách tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của MIC được xác định bởi công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Theo BCTC kiểm toán năm 2019 của MIC thì số liệu để tính giá trị sổ sách như sau:

Đơn vị: đồng

Chi tiết	Công thức	31/12/2019
Vốn chủ sở hữu	A	1.479.688.639.472
Lợi ích của cổ đông thiểu số	B	0
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	C	130.000.000
Giá trị sổ sách của cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	$= (A-B)/C$	11.382

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của MIG

Giá trị 01 cổ phiếu MIG theo phương pháp giá trị sổ sách là: **11.382** đồng/cổ phiếu.

(ii) Phương pháp trung bình giá tham chiếu được tính toán dựa trên các dữ liệu giao dịch của cổ phiếu MIG được công bố trên trang web của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Giá cổ phiếu theo phương pháp này sẽ được xác định sau khi MIG hủy đăng ký giao dịch Upcom.

Giá tham chiếu bình quân 20 phiên giao dịch gần nhất của cổ phiếu MIG trên UPCOM tạm tính từ ngày 19/11/2020 đến ngày 16/12/2020 là 12.406 đồng/cổ phiếu. chi tiết như sau:

STT	Ngày	Giá tham chiếu cổ phiếu MIG (đồng/cổ phiếu)
1.	16/12/2020	13.400
2.	15/12/2020	13.700
3.	14/12/2020	12.700

STT	Ngày	Giá tham chiếu cổ phiếu MIG (đồng/cổ phiếu)
4.	11/12/2020	12.600
5.	10/12/2020	12.600
6.	09/12/2020	12.600
7.	08/12/2020	12.900
8.	07/12/2020	12.700
9.	04/12/2020	12.800
10.	03/12/2020	12.700
11.	02/12/2020	12.500
12.	01/12/2020	12.500
13.	30/11/2020	12.600
14.	27/11/2020	12.700
15.	26/11/2020	11.800
16.	25/11/2020	11.800
17.	24/11/2020	11.900
18.	23/11/2020	11.500
19.	20/11/2020	11.500
20.	19/11/2020	11.700
Giá tham chiếu bình quân 20 phiên giao dịch liên tiếp		12.406

Căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm hiện tại và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản Trị Công ty sẽ lấy giá tham chiếu bình quân cổ phiếu MIG trong 20 phiên giao dịch cuối cùng tại Sàn Giao dịch UPCOM để làm cơ sở để xác định giá tham chiếu vào ngày niêm yết đầu tiên tại sàn HOSE để Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh thông qua. Ngày 30/12/2020, Hội đồng quản trị của Tổng Công ty cũng đã có Nghị quyết số 25/2020/NQ-HHĐQT về việc thông qua cơ sở để xác định giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên. Sau khi Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.Hồ Chí Minh cấp quyết định niêm yết, Công ty hủy đăng ký giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.Hà Nội, Công ty sẽ tính toán giá tham chiếu hai mươi (20) phiên giao dịch gần nhất trước khi hủy đăng ký giao dịch trên Sở GDCK TP.Hà Nội để xác định giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên và báo cáo Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.Hồ Chí Minh, báo cáo cơ quan có thẩm quyền, công bố thông tin theo quy định.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Điều 1 Khoản 2 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết

và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau: (i) không hạn chế tỷ lệ (trừ khi Điều lệ công ty có quy định khác) (ii) trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì theo điều ước quốc tế (iii) nếu hoạt động của công ty thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật có quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó (iv) nếu công ty hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu của nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49% (v) công ty hoạt động đa ngành nghề có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp Điều lệ ước quốc tế có quy định khác. Nghị định 60 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/09/2015. Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài có thể thay đổi theo quy định của pháp luật tại thời điểm tương ứng.

Ở thời điểm hiện tại, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội là 49%.

Điều lệ của Công ty không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, vì vậy cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tối đa của Tổng Công ty cổ phần Bảo Hiểm Quân Đội là 49%.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 25/12/2020, Công ty có 26 cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phiếu của Công ty là 1.593.065 cổ phiếu chiếm 1,23% vốn điều lệ.

8. Các loại thuế có liên quan

Công ty đang thực hiện nộp các loại thuế theo luật định như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp.... Các cổ đông sẽ chia sẻ các loại thuế này khi nắm giữ cổ phiếu Công ty, ngoài ra cổ đông còn chịu thêm thuế thu nhập cá nhân khi có thu nhập từ hoạt động đầu tư cổ phiếu.

8.1. Thuế liên quan đến tổ chức niêm yết

a. Thuế giá trị gia tăng

Chi tiết mức thuế GTGT áp dụng với các hoạt động kinh doanh của Công ty như sau: Áp dụng thuế suất 5% và 10%

b. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Hiện tại, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định với mức thuế suất là 20% trên lợi nhuận tính thuế.

c. Các loại thuế khác

Các loại thuế khác như: Thuế tài nguyên, thuế nhà thầu, thuế môn bài, thuế trước bạ, thuế thu nhập cá nhân... Công ty đã thực hiện theo đúng các quy định hiện hành tại Việt Nam. Quyết toán thuế sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

8.2. Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty

a. Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Điều 3, Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3, Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27/06/2013 của Chính phủ, các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - Trường hợp người chuyển nhượng CK không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0.1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau:
 - Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

b. Đối với nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

$$\text{Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu} = \text{Thu nhập chịu thuế} \times \text{Thuế suất}$$

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán CK + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

$$\text{Thuế khoán từ bán CP} = 0,1\% \text{ Tổng giá trị CP bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng}$$

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: Số 2, Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3824 5252 – **Fax:** (028) 8324 5250

Website: www.ey.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)

Địa chỉ: Tầng M-3-7, số 3 Liễu Giai, phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP.Hà Nội

Điện thoại: + 84 24 3726 2600

Fax: + 84 24 3726 2601

Website: <https://mbs.com.vn/>

VII. PHỤ LỤC

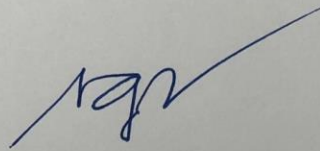
- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ công ty
- 3. Phụ lục III:** Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết
- 4. Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính kiểm toán 2018, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và Báo cáo tài chính quý III bán niên năm 2020
- 5. Phụ lục V:** Báo cáo về những tranh chấp pháp luật
- 6. Phụ lục VI:** Các phụ lục khác (nếu có)

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2020
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



UÔNG ĐÔNG HƯNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



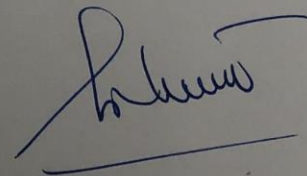
NGÔ BÍCH NGỌC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY



LÊ THỊ THANH HẢI

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB



PGĐ K. DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ
Nguyễn Thị Thanh Vân

GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VÀ HOẠT ĐỘNG

